

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ HOÀI THƯƠNG

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN NGẮN CỦA
VŨ XUÂN TỬU**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ HOÀI THƯƠNG

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN NGẮN CỦA
VŨ XUÂN TỬU**

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã ngành: 60 22 01 21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN KIẾN THỌ

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng, các kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Lê Hoài Thương

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn đối với TS. Nguyễn Kiến Thọ, người thầy đã tận tình giúp đỡ em trong học tập, nghiên cứu và giúp em hoàn thành luận văn này!

Em xin trân thành cảm ơn, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, các thầy cô trong khoa Ngữ văn trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, thư viện trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho em trong thời gian học tập tại trường!

Em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và người thân đã động viên giúp đỡ để em đạt được kết quả hôm nay!

Em xin cảm ơn nhà văn Vũ Xuân Tửu, người đã nhiệt tình cung cấp những thông tin và tư liệu sáng tác quý báu, tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành luận văn này!

Thái Nguyên, tháng 4, năm 2017

Tác giả luận văn

Lê Hoài Thương

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN	iv
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Đóng góp của luận văn	6
7. Cấu trúc luận văn	6
Chương 1. NHÀ VĂN VŨ XUÂN TỬ TRONG NỀN VĂN XUÔI MIỀN NÚI PHÍA BẮC	7
1.1. Khái lược về văn xuôi miền núi phía Bắc	7
1.1.1. Một số khái niệm	7
1.1.2. Diện mạo văn xuôi miền núi đương đại	9
1.2. Nhà văn Vũ Xuân Tửu	18
1.2.1. Vài nét về tiểu sử nhà văn Vũ Xuân Tửu	18
1.2.2. Quá trình sáng tác của nhà văn Vũ Xuân Tửu	20
Chương 2. ĐẶC SẮC NỘI DUNG TRUYỆN NGẮN CỦA VŨ XUÂN TỬU	22
2.1. Thiên nhiên trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu	22
2.1.1. Thiên nhiên thơ mộng, trữ tình	22
2.1.2. Thiên nhiên kỳ bí	24
2.2. Hiện thực xã hội trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu	28
2.2.1. Đời sống văn hóa truyền thống của nhân dân trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu	28
2.2.2. Bức tranh đời sống hiện đại trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu	45

Chương 3. MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT TRONG	
TRUYỆN NGẮN VŨ XUÂN TỬU.....	51
3.1. Nghệ thuật xây dựng cốt truyện trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu	51
3.1.1. Khái niệm cốt truyện	51
3.1.2. Cốt truyện trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu.....	52
3.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.....	59
3.2.1. Khái niệm nhân vật văn học	59
3.2.2. Các kiểu nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu	61
KẾT LUẬN.....	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA	

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

NXB : Nhà xuất bản
ĐHSP : Đại học sư phạm

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Từ khi hình thành cho đến nay, văn xuôi miền núi nói chung và văn xuôi miền núi phía Bắc nói riêng đã có những đóng góp quan trọng trong nền văn học nước nhà. Thành tựu của mảng văn học này thể hiện ở cả sự phát triển của đội ngũ sáng tác lẫn tác phẩm. Văn xuôi miền núi luôn tạo được cho mình những nét đặc sắc riêng của các dân tộc, các vùng miền, luôn tạo ra được sự đa dạng, phong phú và tâm vóc riêng cho diện mạo của văn xuôi, văn học hiện đại. Văn xuôi miền núi có sức gợi lớn chứa đựng những nét đặc thù riêng biệt về thiên nhiên về khí chất con người miền núi so với văn xuôi khu vực đồng bằng, đô thị, nói như Phong Lê: *"Văn xuôi miền núi chiếm lĩnh được một vẻ đẹp riêng, không thay thế được, không ai bắt chước được"*. Trong đội ngũ các nhà văn xuôi miền núi phía Bắc bên cạnh những tác giả gạo cội có rất nhiều tác giả mới nổi lên đạt được nhiều thành công trong mảng văn xuôi, trong số đó phải kể đến nhà văn Vũ Xuân Tửu.

1.2. Vũ Xuân Tửu là một trong số không nhiều những cây bút thuộc lực lượng công an nói riêng và lực lượng vũ trang nói chung. Ông cũng là một trong những nhà văn giàu nội lực sáng tạo không chỉ ở mảnh đất Tuyên Quang, mà rộng hơn, cả vùng trung du miền núi phía Bắc. Vũ Xuân Tửu viết đều đặn, đa dạng về thể loại và khá thành công cả ở văn xuôi và thơ. Với một khối lượng tác phẩm đã xuất bản bao gồm: 8 tiểu thuyết, 8 tập truyện ngắn, 5 trường ca, 6 tập tản văn, 2 tập thơ và 2 tập truyện viết cho thiếu nhi, với một phong cách viết "hồn nhiên, bản năng và tôn nguyên liệu" (Ma Văn Kháng).

1.3. Mỗi người viết văn thường có thế mạnh ở một thể loại nhất định. Với Vũ Xuân Tửu, có lẽ đó là thể loại truyện ngắn: *"Truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu có đường nét thanh nhã, có cốt truyện đơn tuyến, không có hình thức ly kỳ rắc rối mà đọc vẫn cuốn hút, bồi hồi, ấy là vì ngoài cái bí kíp là giọng kể, hơi văn nói trên, anh còn có được một phép lạ nữa là tài sử dụng, tạo lập được những chi tiết thật đặc sắc, đáng giá"* [7].

1.4. Mặc dù đã có nhiều nhà nghiên cứu, phê bình đánh giá về văn xuôi Vũ Xuân Tửu nói chung và truyện ngắn của ông, nhưng, dường như cho đến nay, chưa có một công trình nào tập trung nghiên cứu một cách chuyên biệt về đặc điểm truyện ngắn Vũ Xuân Tửu. Chúng tôi cho rằng, việc tìm hiểu sáng tác của nhà văn Vũ Xuân Tửu, đặc biệt là mảng truyện ngắn - thể loại thành công nhất của ông, là một việc làm cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn và ý nghĩa khoa học cho việc đánh giá một cách khách quan về những đóng góp của ông đối với sự phát triển chung của văn học viết về dân tộc và miền núi cũng như nền văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Vì những lý do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài: ***Đặc điểm truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu*** cho công trình nghiên cứu đầu tiên của mình.

2. Lịch sử vấn đề

Thành công đầu tiên trong hành trình sáng tác của Vũ xuân Tửu là chùm truyện ngắn đoạt giải trên tạp chí Văn nghệ Quân đội (2005-2006). Mặc dù trước đó không lâu, với tập truyện ngắn *Con chim lửa* (Nxb Thanh Niên), ông cũng đã ít nhiều gây được sự chú ý của độc giả. Được đánh giá là thứ "*Văn một trăm phần trăm. Nó tràn trề cảm xúc. Nó khoáng đạt bay bổng. Nó dí dỏm, ngộ nghĩnh. Nó sôi nổi và trầm tư. Nó lắng vào lòng người một dư âm khó mà quên được*". (Lê Hùng-lời giới thiệu tập truyện ngắn *Con chim lửa*).

Về chùm truyện ngắn đoạt giải thưởng của Vũ Xuân Tửu trên tạp chí Văn nghệ Quân đội (năm 2006), nhà phê bình Bùi Việt Thắng đã nhận định: "*Đọc cả bốn truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu, tôi có cái tâm trạng của kẻ đứng trước bốn cô gái đẹp, nhưng cuối cùng chọn Chuyện ở bản Piát vì người đẹp này chiến thắng ở phần ứng xử thông minh, phát lộ các "tâm văn hoá" của người đẹp. Ai đó dễ quên quá khứ, khi đọc truyện này, có thể phải nghĩ lại, vì không có hiện tại nào cắt đứt được với quá khứ cả*".

Cũng trong thời gian này, trên báo Tân Trào (số 202, tháng 7/2006), tác giả Trần Lê Thanh đã nhận định:

"Nếu cho rằng, truyện ngắn là một thể tài dễ bộc lộ cái chất của người viết, thì Vũ Xuân Tửu đã phân nào làm được điều này, trong truyện ngắn "Bí mật cuốn gia phả" của mình. Thành công và cũng là đặc sắc lớn nhất của truyện ngắn này, có lẽ thể hiện ở hướng trần thuật có chiều sâu và khả năng khai thác tâm lý của tác giả".

Cái duyên trong sáng tác truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu, cái làm nên nét đặc sắc, độc đáo, hấp dẫn người đọc ở từng truyện ngắn của ông, có lẽ đó là lối viết, cách viết, tức là hấp dẫn ở giọng kể, cách kể, ở hướng trần thuật và khả năng khai thác tâm lý. Nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình văn học thống nhất quan điểm này khi đánh giá về truyện ngắn Vũ Xuân Tửu. Nhà văn Ma Văn Kháng, một nhà văn đặc biệt thành công ở khu vực đề tài dân tộc và miền núi, đã nhận xét về truyện ngắn *Thợ cắt tóc truyền đời* của Vũ Xuân Tửu: *"Trong truyện ngắn, chất giọng kể rất quan trọng. Thợ cắt tóc truyền đời của Vũ Xuân Tửu nói về cái nghề nhỏ mọn, bình thường mà ích dụng, mà cao quý. Sức hấp dẫn truyện ở chi tiết đặc sắc và ở giọng kể, cách kể. Câu chuyện được kể lại giống như một diễn ca, một lối kể chất phác mà không thô kệch, thật thà mà duyên dáng, hóm hỉnh, thấp thoáng ánh cười yêu mến".* (Tạp chí Văn nghệ Quân đội, số 659, tháng 12/2006). Cũng bàn về truyện ngắn này, nhà văn Dạ Miên cho rằng: *"Trẻ trung, hóm hỉnh, hồn nhiên mà không hơi hợt, mà đẹp cao sang, mà tinh tế và giàu sức gợi. Đó là cái giọng vàng vô cùng thích hợp với câu chuyện, đối tượng nhà văn định miêu tả".*

Vũ Xuân Tửu đến với độc giả một cách từ tốn, không ồn ào. Mỗi nhân vật trong truyện của Vũ Xuân Tửu đều toát lên một nét nhân văn sâu sắc, đậm vị đắng đót nhân sinh của các tình sử. Truyện của anh gần với đời thường mà mang trong mình thông điệp về chân, thiện, mỹ.

Năm 2007, trên Báo điện tử Tô Quốc, tác giả Đức Đan đã đánh giá về truyện ngắn Vũ Xuân Tửu: *"Ở Vũ Xuân Tửu giọng tả, giọng kể, giọng nghĩ của anh rất đặc biệt. Một cái giọng rất dân dã, dí dỏm, hồn nhiên, cộng với cách vào truyện tự nhiên đến nỗi khiến tò mò đã làm nên bản sắc Vũ Xuân Tửu. Chính cái giọng ấy làm ta luôn có thể nhận diện được Vũ Xuân Tửu trong đám đông".*

Năm 2009, nhà nghiên cứu Đỗ Văn Hiểu đã có những nhận xét đánh giá khá chi tiết cụ thể trên góc độ thi pháp, nhằm cắt nghĩa lí giải sự thành công của Vũ Xuân Tửu ở thể tài truyện ngắn. Ông cho rằng: *"Đọc truyện ngắn Vũ Xuân Tửu, người ta dễ liên tưởng đến những tiểu thuyết của ông. Dường như mỗi truyện ngắn là một phần rất nhỏ của tiểu thuyết được cắt ra rồi chưng cất, xoáy sâu vào nỗi ám ảnh nào đó về cuộc đời. Đề tài mà truyện ngắn Vũ Xuân Tửu hướng tới cũng mang âm hưởng của những tiểu thuyết..."*

Khi đánh giá về các truyện ngắn kì ảo, một dạng thức rất phổ biến trong sáng tác của Vũ Xuân Tửu, tác giả Nguyễn Thị Châu cho rằng: *"Để tạo nên thế giới nghệ thuật trong các truyện kỳ ảo của mình, Vũ Xuân Tửu, ngoài việc đổi mới về quan niệm nghệ thuật, về các phương diện đề tài, chủ đề, cảm hứng, còn sáng tạo ra thế giới nghệ thuật riêng, trong từng câu chuyện, bằng các phương thức nghệ thuật độc đáo, như sáng tạo cốt truyện, nghệ thuật miêu tả, cách sử dụng thời gian và không gian linh hoạt, sử dụng hệ thống ngôn từ sắc thái tạo hình, biểu cảm cao, với giọng điệu hồn nhiên, đôn hậu, hóm hỉnh... tạo nên những nét vẽ khác nhau trong từng câu chuyện."*

(Nguyễn Thị Châu, "Truyện kì ảo của Vũ Xuân Tửu", Luận văn thạc sĩ, trường ĐHSP Hà Nội, 2010)

Trên báo *Tuyên Quang Online*, thứ 7, ngày 26/11/2011, tác giả Thành Công đã nhận xét: *"Cái riêng của Vũ Xuân Tửu là khả năng tạo dựng một giọng điệu mới lạ trong truyện ngắn. Sự hồn nhiên, chân chất và bàng bạc chất thơ là cái rất riêng trong giọng điệu truyện ngắn của anh"*.

Năm 2013, nhà báo Nguyễn Văn Thọ, trên báo *Nhân Dân*, đã nhận định: *"Truyện ngắn Vũ Xuân Tửu không xách mé, không đay nghiến, nhân nha... mà cái khôn lỏi, cái ác, cái nhỏ nhăng vẫn bị vạch mặt..."*.

Nhìn chung, các nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình nói trên đều đã đánh giá rất khách quan về những nét đặc trưng trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu, đồng thời khẳng định ông là một nhà văn có tài trong thể loại truyện ngắn. Những ý kiến đánh giá ở trên là những định hướng quan trọng cho chúng tôi trong quá trình nghiên cứu đề tài *Đặc điểm truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu*.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu đối tượng là *Đặc điểm truyện ngắn Vũ Xuân Tửu* trên hai phương diện cơ bản là nội dung và nghệ thuật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là toàn bộ những truyện ngắn đã sáng tác của Vũ Xuân Tửu bao gồm:

1. *Tâm phào*, tập truyện, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1998.
2. *Yếm thắm*, tập truyện, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
3. *Bí mật cuốn gia phả*, tập truyện, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
4. *Con chim lửa*, tập truyện ngắn chọn lọc, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2006.
5. *Chuyện ở bản Piát*, tập truyện, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
6. *Mồ hôi của đá*, tập truyện, ngắn chọn lọc, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2007.
7. *Lên công trời*, tập truyện, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2013
8. *Hoa cải ngồng*, tập truyện chọn lọc, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn đặt ra những nhiệm vụ chính sau:

- Khảo sát toàn bộ truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu.
- Nghiên cứu truyện ngắn Vũ Xuân Tửu trên hai phương diện quan trọng, cốt yếu là nội dung và nghệ thuật. Từ đó chỉ ra những nét đặc trưng trong sáng tác truyện ngắn của ông; thấy được cá tính sáng tạo của Vũ Xuân Tửu trong truyện ngắn.
- Qua nghiên cứu, luận văn cũng bước đầu xác định những đóng góp cụ thể, thiết thực của sáng tác của Vũ Xuân Tửu, đặc biệt là trong lĩnh vực truyện ngắn, đối với văn học khu vực miền núi phía Bắc cũng như đối với nền văn học Việt Nam đương đại.
- Ngoài ra, luận văn còn nghiên cứu một số tài liệu liên quan làm cơ sở lý thuyết, lý luận cho đề tài.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đặc điểm truyện ngắn Vũ Xuân Tửu, chúng tôi sử dụng một số phương pháp sau:

- *Phương pháp thống kê phân loại*: Sử dụng trong quá trình khảo sát và thống kê, phân loại nhân vật trong sáng tác của nhà văn.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Trên cơ sở các thao tác phân tích, chúng tôi tiến hành tổng hợp đánh giá, đưa ra các luận điểm, các kết luận khoa học.

- *Phương pháp so sánh đối chiếu*: Sử dụng trong các thao tác đối sánh giữa các tác phẩm của Vũ Xuân Tửu cũng như giữa nhà văn với các nhà văn khác.

- *Phương pháp hệ thống*: Nhằm hệ thống lại những yếu tố làm nên nét đặc trưng trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu.

- *Phương pháp liên ngành*: Chúng tôi sử dụng phương pháp này trong việc tiếp cận một số vấn đề nghiên cứu truyện ngắn Vũ Xuân Tửu từ góc nhìn văn hoá học, dân tộc học...

6. Đóng góp của luận văn

Nếu luận văn được thực hiện thành công, chúng tôi hy vọng sẽ có được một số đóng góp sau:

- Phát hiện, đánh giá một cách chừng mực, khách quan về đặc điểm truyện ngắn Vũ Xuân Tửu; thấy được những thành công và hạn chế của nhà văn về các phương diện nội dung và nghệ thuật truyện ngắn; bước đầu cắt nghĩa những tác động, nguyên nhân hình thành cá tính sáng tạo của nhà văn; xác định vị trí của nhà văn trong văn xuôi dân tộc và miền núi nói chung và văn xuôi Việt Nam đương đại.

- Là tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm học tập, nghiên cứu về văn học địa phương Tuyên Quang cũng như văn xuôi dân tộc và miền núi vùng Việt Bắc.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được triển khai trong 3 chương:

Chương 1: Nhà văn Vũ Xuân Tửu trong nền văn xuôi miền núi phía Bắc.

Chương 2: Đặc sắc nội dung truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu.

Chương 3: Một số phương diện nghệ thuật trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu.

Chương 1

NHÀ VĂN VĨ XUÂN TỬ TRONG NỀN VĂN XUÔI

MIỀN NÚI PHÍA BẮC

1.1. Khái lược về văn xuôi miền núi phía Bắc

1.1.1. Một số khái niệm

Văn xuôi là một dạng ngôn ngữ thể hiện một cấu trúc ngữ pháp và mô phỏng văn nói tự nhiên, không tuân theo các lề luật như thi ca. Mặc dù có nhiều tranh luận xung quanh cấu trúc của văn xuôi, tính đơn giản và cấu trúc lỏng lẻo của nó đã đưa đến việc con người áp dụng văn xuôi vào phần lớn văn nói, để trình bày sự kiện cũng như viết về các chủ đề thực tế cũng như hư cấu. Văn xuôi chủ yếu dựa vào năng lực trí tuệ cộng với tình cảm và trí tưởng tượng.

"Văn xuôi" được coi là thể loại chủ lực của văn học. Văn xuôi có khả năng riêng, to lớn trong nghệ thuật ngôn từ, trong việc thể hiện tư tưởng nghệ thuật của nhà văn. Văn xuôi cho phép nhà văn tự do, linh hoạt, năng động hơn trong sáng tạo, thể hiện đời sống, con người. Câu văn xuôi không bị hạn chế về số âm tiết, có thể dài ngắn tùy ý người viết. Các từ ngữ, âm tiết trong câu cũng không bị gò bó, câu thúc về thanh về vần. Các câu nối tiếp nhau giống chuỗi lời nói ngoài đời, thuận tiện trong giao tiếp nghệ thuật.

Văn xuôi có nhiều thể như: Văn diễn giảng, văn lịch sử, văn nghị luận, văn tự sự. Văn xuôi văn học có tiểu thuyết, truyện ngắn, tùy bút, ký... Nhưng tiêu biểu nhất là truyện, trong đó truyện ngắn và tiểu thuyết là thể văn xuôi ghi được nhiều thành tựu. Thế giới trong truyện ngắn và tiểu thuyết luôn cuốn hút, say mê với bao lớp bạn đọc. Văn xuôi có khả năng khắc họa, khám phá, tìm tòi mọi mặt của đời sống xã hội và con người. Văn xuôi thể hiện sự vượt trội của mình so với các thể loại khác khi luôn tìm tòi, phát hiện, tìm đến những phạm vi mới, khu vực mới mà các thể loại khác phản ánh không thành công hoặc khó tiếp cận. Đây chính là lợi thế khiến văn xuôi phát triển mạnh mẽ.

Trong văn học Việt Nam những năm 30-40 của thế kỷ XX xuất hiện tác phẩm *Truyện đường rừng*, đây được coi là tác phẩm văn xuôi đầu tiên viết về đề tài miền núi, đây cũng là mốc đánh dấu sự phát triển của văn xuôi miền núi và sau này, sự ra đời, phát triển của văn xuôi viết về cuộc sống và con người miền núi trong văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã chứng tỏ truyện là thể loại "chủ lực" của văn xuôi trong mảng đề tài viết về cuộc sống và con người miền núi.

Vậy "Văn xuôi miền núi" là gì? Có nhiều cách hiểu khác nhau về "văn xuôi miền núi" nhưng nhìn chung, chúng ta có thể hiểu: "Văn xuôi miền núi" là những sáng tác văn xuôi nghệ thuật viết về đề tài miền núi trong văn học Việt Nam. Hay "văn xuôi miền núi" là những sáng tác văn xuôi nghệ thuật của các nhà văn khu vực miền núi viết về đề tài miền núi trong văn học Việt Nam. Đây chỉ là những cách hiểu đơn thuần, mỗi người sẽ có những cách hiểu khác nhau về khái niệm này. Chúng tôi chọn khái niệm "văn xuôi miền núi" là những sáng tác văn xuôi nghệ thuật của các nhà văn khu vực miền núi viết về đề tài miền núi trong văn học Việt Nam" làm tiền đề lý thuyết để triển khai luận văn của mình.

Giai đoạn đầu của quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam chủ yếu diễn ra ở khu vực đồng bằng, thành thị. Nhưng khi có cách mạng và kháng chiến thì vai trò to lớn của vùng núi cao và nhân dân các dân tộc miền núi ngày càng được nhận thức đầy đủ, được quan tâm đến nhiều hơn, coi trọng hơn, lúc này việc văn học hướng đến miền núi là hệ quả tất yếu.

Hơn nữa, miền núi có một phạm vi đời sống rộng lớn (chiếm tới ba phần tư diện tích lãnh thổ, nơi có nhiều dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, chiếm gần 30% dân số cả nước sinh sống. Phong cảnh thiên nhiên, môi trường, cuộc sống và con người miền núi vừa là mảnh đất mới mẻ, vừa chứa đựng bao vấn đề, bao vẻ đẹp mà văn học nói chung, văn xuôi nói riêng có thể tiếp cận, khám phá, diễn tả. Đây là nơi chứa đựng nhiều điều mới mẻ, nhiều vấn đề cần được khám phá và nhiều điều khiến tất cả chúng ta tò mò.

Chính vì thế, văn xuôi miền núi ngày càng phát triển về nhiều phương diện, và thực sự trở thành một bộ phận quan trọng trong văn học miền núi, trong văn xuôi hiện đại Việt Nam.

1.1.2. Diện mạo văn xuôi miền núi đương đại

1.1.2.1. Quá trình vận động, phát triển và đội ngũ nhà văn

Cùng với quá trình vận động, phát triển, hiện đại hóa của văn học Việt Nam, văn xuôi Việt Nam, văn xuôi miền núi cũng có sự vận động, phát triển và hiện đại hóa dần. Vào những năm 1930-1940 những tác phẩm viết về phong cảnh thiên nhiên, cuộc sống của con người miền núi đã xuất hiện, tiêu biểu là *Truyện đường rừng* một tác phẩm đầy ấn tượng của các tác giả Thế Lữ, Lan Khai, Tchya (Đái Đức Tuấn), Lý Văn Sâm. Từ đó đề tài về thiên nhiên, cuộc sống của con người miền núi đã thu hút rất nhiều nhà văn như: Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuân, Trọng Miên, Vũ Bằng, Trịnh Vân, Thanh Tịnh, Hồ Dzênh, Đỗ Huy Nhiệm, Cung Khanh... Có thể nói, giai đoạn 30-40 là giai đoạn nền móng của văn xuôi miền núi, lúc này, văn xuôi miền núi xuất hiện như một bộ phận mới mẻ, đầy sức hấp dẫn của văn xuôi Việt Nam.

Đến giai đoạn tiếp theo, giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và suốt 30 năm chiến đấu bảo vệ tổ quốc, thống nhất nước nhà, xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa, văn xuôi miền núi đã có bước phát triển mạnh với hàng loạt các tác giả là người dân tộc Kinh và các tác giả là người dân tộc ít người, văn xuôi miền núi đã đạt được nhiều thành tựu. Đến giai đoạn này, văn xuôi miền núi đã chia làm hai bộ phận. Một là những tác phẩm viết về đề tài miền núi của các tác giả người kinh. Hai là những tác phẩm viết về đề tài miền núi của các tác giả là người dân tộc.... Những sáng tác của các nhà văn này như những ngọn đuốc sáng của văn xuôi cách mạng miền núi.

Sang đến thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, văn xuôi miền núi phong phú, đa dạng hơn. Nếu ở giai đoạn trước, văn xuôi miền núi chủ yếu viết về những hủ tục, những điều bí ẩn và cuộc sống đấu tranh cách mạng của nhân dân miền núi cao, thì sang đến giai đoạn này, văn xuôi miền núi đã đa

dạng hơn nhiều với nhiều vấn đề được nói đến, phản ánh đến. Giai đoạn này đánh dấu thêm tên tuổi của nhiều tác giả văn xuôi người dân tộc Kinh viết về đề tài miền núi như: Bằng Sĩ Nguyên, Hoàng Thao, Lê Tuấn Việt, Bằng Thúc Long, đặc biệt là thành công của Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thành Long, Sao Mai, Đỗ Quang Tiên... Đáng chú ý là từ cuối những năm 1950 đầu năm 1960, có sự xuất hiện thêm và ngày càng trưởng thành của các cây bút văn xuôi viết về đề tài miền núi là người dân tộc ít người như Vi Hồng, Nông Minh Châu, Hoàng Hạc, Triều Ân, Lò Văn Sĩ, Lâm Ngọc Thụ, Tu Tịch, Triệu Báo, Vương Hùng, Hoàng Trung Thu...

Từ 1959 đến 1964, từ mầm tài năng hiếm hoi sau kháng chiến chống Pháp, bên cạnh các nhà văn người kinh viết về đề tài miền núi, liên tiếp xuất hiện một loạt cây bút người dân tộc thiểu số. Họ là những trí thức dân tộc, những người tự hào về mảnh đất và con người miền núi, thiết tha được đóng góp vào nền văn học nước nhà tiếng nói, tình cảm dân tộc mình đó là: Y Điêng với *Em chờ bộ đội Awa Hồ* (1960); Vi Thị Kim Bình với *Đặt tên* (1962); Vi Hồng với *Ngôi sao đỏ trên núi Phja Hoàng, Cây su su nonng ỹ*; Hoàng Hạc với *Ké Nàm* (1964)... Sau lớp nhà văn xây nền đặt móng, thành công khởi đầu của họ đã nhanh chóng truyền nhiệt, khích lệ những năng khiếu văn học dân tộc thiểu số tìm đọc, lấy đó là tấm gương, là niềm tự hào, đam mê theo đuổi con đường sáng tạo. Nguyên lấy văn chương làm nghiệp phấn đấu, liên tục cho ra đời những truyện ngắn, tiểu thuyết gây được sự chú ý của giới yêu văn học trong cả nước. Đó là Vi Hồng, Triều Ân, Lâm Ngọc Thụ, Ma Trường Nguyên, Vương Trung... Cùng với thế hệ nhà văn lớp trước như Nông Minh Châu, Nông Viết Toại, Hoàng Hạc, Y Điêng, Vi Thị Kim Bình..., hai bộ phận trong đội ngũ sáng tác này đã hòa thành một đội ngũ, một dòng chảy văn xuôi độc đáo và tươi trẻ, đồng hành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tiếp tục những thành tựu và kinh nghiệm nghệ thuật đã có trong những giai đoạn trước, khoảng 10 năm sau ngày thống nhất đất nước, đội ngũ sáng tác văn xuôi miền núi ngày càng đông đảo, và hoạt động nghệ thuật của họ tạo nên sự phát triển mới, đồng bộ và phong phú của bộ phận văn học này trong dòng vận động chung của đời sống và văn học dân tộc. Có thể kể đến những tiểu thuyết của Mạc Phi, Ma Văn Kháng, Tô Hoài, Phương Vũ, Y Điêng, truyện ngắn và ký của Trung Trung Đỉnh, Bùi Nguyên Khiết, Nông Viết Toại, Mã A Lềnh, Nguyễn Khắc Trường... viết về các vùng miền núi trong hai cuộc kháng chiến chống xâm lược. Các nhà văn người dân tộc như Vi Thị Kim Bình, Vi Hồng, Triều Ân, Sa Phong Ba, Y Điêng, Hoàng Hạc, Nông Minh Châu... hướng về khám phá, miêu tả cuộc sống mới, con người mới các dân tộc anh em ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa... trong lòng chế độ mới, dưới sự chỉ đường và soi sáng của Đảng. Văn xuôi miền núi tiếp tục phát triển mạnh. Sự tiếp nối của một loạt các cây bút văn xuôi đã xuất hiện. Bên cạnh thế hệ nhà văn chống Mỹ như: Hoàng Hạc, Y Điêng, Vi Hồng, Triều Ân, Vi Thị Kim Bình, Vương Trung đã có thêm những tên tuổi mới như Mã A Lềnh, Ma Trường Nguyên, Vương Anh... Từ sau năm 1975 trở lại đây văn xuôi các dân tộc thiểu số được bổ sung lực lượng hùng hậu trẻ hơn. Những tên tuổi gắn với thành tựu sáng tác chứng tỏ sự lớn mạnh không ngừng của đội ngũ.

Trong 20 năm gần đây, kể từ thời kỳ đổi mới, diện mạo văn xuôi miền núi phong phú hơn với những nỗ lực mở rộng phạm vi và vấn đề cuộc sống, con người được miêu tả trong tác phẩm. Các tác phẩm mới của Tô Hoài, Y Điêng, Hà Lâm Kỳ, Đoàn Hữu Nam, Trung Trung Đỉnh, Ma Trường Nguyên, Sa Phong Ba, Mã A Lềnh, Cao Duy Sơn, Triều Ân, Thu Loan, Đỗ Bích Thúy, Hoàng Thị Cành, Bùi Thị Như Lan, Hà Lý... Tiếp tục khám phá cuộc sống, con người dân tộc miền núi những ngày Cách mạng, viết về sức sống và bản lĩnh của con người vùng cao, tình đoàn kết cộng đồng của các dân tộc anh em, sự toả sáng và sức thu hút của Cách mạng, của cái Thiện, cái Đẹp... Tuy mỗi

tác giả đều có những cái nhìn khác nhau về cuộc sống, con người miền núi nhưng chung lại, tất cả các nhà văn khi viết truyện về cuộc sống, con người miền núi đều bám sát tất cả các phương diện sự thay đổi cuộc sống của con người vùng núi cao trong thời kỳ mới, thời kỳ kinh tế thị trường. Đó là sự đoàn kết của các dân tộc anh em với bản làng với núi rừng với quê hương, đất nước. Đó là những trăn trở, suy nghĩ, lo âu, học hỏi trước những đổi thay từng ngày của cuộc sống làm sao để sống hòa nhập, làm giàu cho bản thân, cho gia đình, cho bản làng. Đồng thời các nhà văn với một trái tim sâu sắc còn thể hiện một nỗi buồn, nỗi lòng băn khoăn, trăn trở trước sự hao mòn, mất dần đi những giá trị những bản sắc độc đáo truyền thống của các dân tộc, trước những thói hư tật xấu, thậm chí là sa đọa, tàn ác của lớp quan tham thời đại mới. Đáng chú ý hơn là các nhà văn đã chú ý đến những khía cạnh đời tư, viết về những thân phận đàn bà trắc trở, yếu ớt, bất hạnh trong cuộc sống hôn nhân, gia đình, trước những quan niệm và định kiến hủ tục lạc hậu.

Sang đến những năm sau 1986, đây là thời kỳ đổi mới tư duy nghệ thuật trong sáng tác văn học. Hòa cùng không khí đổi mới đó, văn xuôi miền núi cũng có những thành công đáng kể trong những sáng tác của các nhà văn tên tuổi và có cả các nhà văn mới như những truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, tiểu thuyết của Vi Hồng, Cao Duy Sơn, Ma Văn Kháng. Đọc tác phẩm của những tác giả này ta thấy văn xuôi viết về đề tài miền núi đã được đổi mới trong tư duy nghệ thuật, thấy được chất văn hóa dân gian hiện đại, tư duy truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại, và đổi mới trong cả cách nhìn nhận, khám phá, miêu tả cuộc sống và con người miền núi. Đây không chỉ là thành tựu riêng của văn xuôi miền núi mà còn là thành tựu của văn xuôi, văn học Việt Nam trong sự vận động, đổi mới của toàn bộ nền văn học Việt Nam thập niên cuối thế kỷ XX.

Đến nay, văn xuôi các dân tộc thiểu số đã có một đội ngũ đáng tin cậy trải dài trên khắp các vùng miền cả nước. Cùng những nhà văn dân tộc thiểu số, nay có thêm những cây bút người Kinh đã và đang gắn bó với rừng núi.

Trong lòng họ, những người con dân tộc thật thà giản dị, ân tình và đôn hậu giữa núi rừng hùng vĩ đã gắn bó như một phần máu thịt. Sự hợp huyết tự nguyện đã nảy nở những đứa con tinh thần gây được tiếng vang lớn trong đời sống văn học cả nước. Đó là những Đỗ Bích Thúy, Chu Minh Huệ, Hoàng Thế Sinh, Đoàn Hữu Nam, Phạm Duy Nghĩa; là những Nguyễn Đức Lợi, Du An, Tống Ngọc Hân, Vũ Xuân Tửu...

Đội ngũ nhà văn viết về đề tài miền núi giai đoạn này ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đội ngũ nhà văn ở vùng núi phía Bắc trình làng văn xuôi của các cây bút dân tộc Mường: Hà Trung Nghĩa, Bùi Minh Chức, Hà Lý... Các cây bút dân tộc Tày có thể kể đến Hoàng Luận, Hoàng Hữu Sang, Đoàn Lư, Hoàng Quảng Uyên, Đoàn Hữu Nam. Ngoài ra, những tác giả người Kinh nhưng đã có những tháng năm công tác, sinh sống và gắn bó với miền núi như: Vũ Xuân Tửu, Trịnh Thanh Phong, Hà Đức Toàn, Hoàng Thế Sinh, Nguyễn Khắc Đãi, Nguyễn Anh Tuấn, Đỗ Bích Thúy, Phạm Duy Nghĩa. Cũng có thể kể thêm rất nhiều những tác giả khác, chuyên hoặc không chuyên, đã có những tác phẩm văn xuôi về đề tài miền núi như: Đỗ Kim Công, Lê Văn Thiêng, Hồ Thủy Giang, Phù Ninh, Đinh Công Diệp, Cao Xuân Thái, Nguyễn Văn Cự, Hoàng Việt Quân, Nguyễn Hữu Nhân, Tống Ngọc Hân, Nguyễn Phú...

Các tác phẩm của các nhà văn này không chỉ nuôi giữ ngọn lửa văn chương dân tộc mình, mà còn góp phần tích cực làm phong phú diện mạo, thành tựu của văn xuôi miền núi.

Như vậy, qua những điều kể trên ta thấy được diện mạo của văn xuôi miền núi đã có quá trình vận động, phát triển liên tục qua các thời kỳ và ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Văn xuôi miền núi ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn cả về đội ngũ nhà văn lẫn số lượng và chất lượng các tác phẩm, đóng góp những thành tựu nghệ thuật đặc sắc, làm giàu và phong phú hơn đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc miền núi, góp phần gìn giữ, làm phong phú, đa dạng hơn bản sắc văn hóa của các dân tộc nói chung và của toàn thể nhân dân Việt Nam.

1.1.2.2. Những thành tựu và hạn chế của văn xuôi miền núi đương đại

Văn xuôi miền núi hình thành và phát triển qua từng giai đoạn, thời kỳ của lịch sử. Cũng giống như các loại hình nghệ thuật khác, văn xuôi miền núi đương đại vừa kế thừa, vừa phát huy tốt nhất những thành tựu và kinh nghiệm nghệ thuật đã có của quá trình phát triển. Các thành tựu của văn xuôi miền núi đã cho người đọc thấy cái nhìn bao quát toàn bộ các mảng đề tài về cuộc sống và con người nơi miền núi cao qua các giai đoạn lịch sử. Văn xuôi miền núi có rất nhiều tác phẩm thành công, trong những tác phẩm thành công đó văn xuôi miền núi đã chú ý đến nhiều khía cạnh của đời sống các dân tộc nơi miền núi trong thời kỳ đất nước chuyển từ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường. Cơ cấu kinh tế của miền núi cũng có những chuyển biến mạnh mẽ. Các nhà văn dân tộc đã có cái nhìn mới mẻ và đúng đắn hơn về thực tế xã hội của đất nước.

Văn xuôi miền núi phác họa, ghi nhận, miêu tả những mảng nổi bật của đời sống, những hình ảnh chân thực, sinh động về bản chất, khí chất, sức sống mạnh mẽ, bền bỉ và cũng không kém phần phóng khoáng bay bổng của những dân tộc nơi miền núi gắn với từng bản làng, sông suối, núi rừng. Qua những tác phẩm đó ta thấy được sự cần cù, vất vả của con người nơi đây, vừa chế ngự, vừa cải tạo thiên nhiên, và xây dựng môi trường sống sao cho có cuộc sống ngày càng đầy đủ, ấm no, hạnh phúc và tiến bộ hơn.

Văn xuôi miền núi phản ánh cuộc đấu tranh bền bỉ, thầm lặng và tràn đầy tình nghĩa của người dân vùng cao trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm bảo vệ tổ quốc. Không thể không khẳng định vị trí quan trọng của vùng núi cũng như con người nơi đây, nếu không có sự tham gia của nhân dân miền núi e rằng cuộc kháng chiến thần thánh của tổ quốc khó mà toàn thắng. Văn học miền núi đã phản ánh khá chân thực và sâu sắc công cuộc kháng chiến và những hi sinh thầm lặng của nhân dân miền núi với khát vọng thay đổi cuộc sống, khát vọng tự do, mong muốn được sống trong hòa bình, bình yên, hạnh phúc.

Không chỉ có thể, văn xuôi miền núi còn miêu tả đời sống vật chất, tinh thần đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là bản sắc văn hóa riêng của các dân tộc ít người, chứng tỏ sức sống bền bỉ, đa dạng, phong phú của văn hóa dân tộc ít người nói riêng và của con người Việt Nam nói chung. Có thể nói, văn xuôi miền núi đóng vai trò quan trọng và đóng góp những giá trị độc đáo cho văn học Việt Nam.

Về mặt nghệ thuật, không thể phủ nhận những thành tựu của văn xuôi miền núi đối với nền văn xuôi nước nhà. Đó là những thành tựu về nghệ thuật trong các tác phẩm tiểu thuyết, truyện ngắn của các tác giả viết về miền núi như Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Nam Cao, Vi Hồng, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Tiệp, Nguyễn Ngọc, Cao Duy Sơn, Nguyễn Huy Tưởng, Vũ Xuân Tửu... Đó là những thành tựu đa dạng về sự đổi mới thể loại, truyền thống và hiện đại, thể giới nghệ thuật, cốt truyện, cách tổ chức sự kiện, kết cấu, nghệ thuật miêu tả, khắc họa nội tâm, và nghệ thuật ngôn từ..

Thành tựu về thể loại đó là truyện ngắn và tiểu thuyết: đến nay, số lượng các truyện ngắn và tiểu thuyết đã tăng lên rất nhiều. Ngoài sự tăng nhanh về số lượng, chất lượng nghệ thuật của các tác phẩm cũng được đánh giá cao hơn.

Về ký và tản văn, thời kỳ đầu cũng bắt đầu nhen nhóm những tác giả với những tác phẩm đầu tiên. Càng về sau này, ký và tản văn xuất hiện càng nhiều và có chất lượng nghệ thuật cao hơn.

Truyền thống và hiện đại trong quá trình phát triển: Đây không phải là vấn đề mới mẻ trong văn học hiện nay mà nó đã được đặt ra từ trước rất lâu. Giải quyết mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại chính là giải quyết vấn đề tính dân tộc trong văn học, trong những bước phát triển mới. Bản sắc dân tộc trong văn học cũng có sự kế thừa và tiếp thu những giá trị của văn học Kinh, văn học phương Tây và văn học thế giới. Tính truyền thống và hiện đại ở mỗi nhà văn được thể hiện khác nhau: Vi Hồng thường kết hợp chất trữ tình của dân ca Tày với chất bay bổng của thần thoại, cổ tích trong sáng tác của mình; Cao Duy Sơn lại thể hiện rõ tính hiện đại trong truyền thống khi đi và mảng đề tài hoàn toàn

mới lạ với các sáng tác trước đó của văn xuôi các dân tộc thiểu số, vấn đề thân phận con người, cuộc đấu tranh giữa thiện và ác trong xã hội hiện đại.

Về kết cấu, cốt truyện: Kết cấu nhân vật thường có hai tuyến rõ ràng: tốt và xấu, chính diện và phản diện, không có những sự kiện rắc rối, chông chéo. Cách cấu tạo đó làm cho người đọc dễ dàng nắm bắt câu chuyện, dễ hình dung ra nhân vật, kết cấu chuyện theo mạch thẳng, đơn giản.

Nhiều truyện có kết cấu theo mô hình truyện cổ tích, truyện dân gian truyền thống. Thời gian trong các truyện dàn trải, ít có thời gian dồn nén để phát triển mở rộng, chủ yếu là thời gian thực hiện cuộc sống. Không gian thường nặng về không gian thực mà nhẹ về không gian hồi tưởng. Các mảng sự kiện luôn gắn với hành trình số phận của nhân vật. kết thúc tác phẩm thường có hậu. Về nghệ thuật xây dựng nhân vật: Các tác giả người dân tộc thiểu số đã xây dựng chân dung nhân vật của mình ở hai phương diện là ngoại hình và tính cách. Các nhân vật chính thường có ngoại hình đẹp đẽ và nhân cách cao quý, còn nhân vật phản diện thì ngược lại. Các nhân vật cũng có tâm trạng và được đặt trong mối quan hệ xã hội - gia đình, quan hệ địch - ta, bạn bè, quan hệ vợ chồng, anh em.

Bên cạnh đó, các nhà văn thiểu số phía Bắc còn có sự hiểu biết sâu sắc về dân tộc mình nên khi xây dựng nhân vật, tác giả thường lấy nguyên mẫu ngoài đời làm đối tượng phản ánh. Một số nhà văn cũng chú ý khai thác nhân vật từ nhiều góc độ, bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật, từ độc thoại nội tâm tới miêu tả trần thuật, giữa miêu tả trần thuật với lời nói của nhân vật. Ngoại hình của nhân vật thường được tập trung miêu tả nhiều hơn với thủ pháp so sánh, tượng trưng, ước lệ.

Về ngôn ngữ tự sự: Ngôn ngữ giàu tính tạo hình. Trong văn xuôi các dân tộc thiểu số, hình ảnh về thiên nhiên luôn chiếm vị trí quan trọng. Các nhà văn thường dùng thiên nhiên để phản ánh tâm trạng nhân vật hay lấy đó làm điểm nhấn cho tác phẩm. Tác giả coi thiên nhiên như một sinh thể sống, chia sẻ vui buồn và tác động đến con người. Bởi vậy, ngôn ngữ dùng để miêu tả thiên nhiên thường được chú trọng nhiều hơn cả. Đó là thứ ngôn ngữ đẹp, trong sáng,

thuần khiết. Với cách cảm thụ thiên nhiên khác nhau cùng ngôn ngữ đầy chất thơ trong cách miêu tả, các tác giả đã đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ và chân thực về bức tranh miền núi trữ tình, hùng vĩ. Các biện pháp nghệ thuật với nhiều nét đặc sắc và riêng biệt: Lối ví von, so sánh. Điều này phản ánh rõ sự ảnh hưởng của văn học dân gian tới văn xuôi các dân tộc thiểu số. Với việc sử dụng cách nói bóng bẩy, giàu hình ảnh như lối nói của dân ca và lối nói khúc triết của tục ngữ, thành ngữ đã giúp người đọc phần nào cảm nhận được nét đẹp của con người và cuộc sống miền núi. Nhân cách hóa các sự vật, hiện tượng - một lối tư duy mang đặc điểm của người dân tộc.

Thành tựu của các tác phẩm văn xuôi miền núi đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của văn học Việt Nam trong những chặng đường phát triển. Ta có thể thấy được cái tài cái tâm và cả sự cố gắng của các nhà văn trong từng trang viết để chắt lọc ra những tinh túy, những vẻ đẹp bất ngờ, độc đáo, kết hợp với những bản sắc riêng, màu sắc riêng để nhào nặn, hòa quyện thành một tác phẩm nghệ thuật chứa đựng tất cả các vẻ đẹp và giá trị nghệ thuật chung. Điều đó cho thấy rằng văn xuôi miền núi đương đại dồi dào sức phát triển, mở rộng và kết tinh.

Tất cả những điều trên đã nói lên rằng văn xuôi miền núi tuy là một mảng văn học phát triển riêng nhưng vẫn luôn gắn với sự phát triển của văn học nghệ thuật đất nước và đã tạo được cho mình một chỗ đứng quan trọng trong đời sống văn học nghệ thuật Việt Nam.

Ngoài những thành tựu đã đạt được, văn xuôi miền núi cũng giống các mảng văn khác đều có những hạn chế nhất định. Văn học miền núi tuy đã chiếm được vị trí quan trọng trong nền văn xuôi Việt Nam, có rất nhiều tác phẩm hay, có giá trị nghệ thuật cao song bên cạnh đó cũng vẫn còn rất nhiều tác phẩm văn học chưa được hay, chưa có giá trị nghệ thuật cao. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng của văn xuôi miền núi vẫn là sự thiếu vắng của lớp nhà văn chuyên tâm, thiếu vắng tài năng, thiếu vắng sự đào tạo, quan tâm và chất lượng nghệ thuật. Theo ý kiến một nhà nghiên cứu, trong số những người

sáng tác trẻ hiện nay "*Có người còn không biết tiếng nói của dân tộc mình, có nghĩa là học không nắm được cái thân, cái hồn, tâm lý, tính cách riêng của dân tộc, làm cho tiếng nói của họ không có da thịt, không có màu sắc cho nên sáng tác của họ thường mờ nhạt chung chung*" [55. tr.42]. Theo ý kiến này có thể thấy rằng đây là một hạn chế về đội ngũ sáng tác, các nhà văn chưa chạm được tới tầng sâu văn hóa của dân tộc mình, hoặc chưa hiểu được hết về bản sắc văn hóa nơi đây, dẫn đến thực trạng, những năm gần đây khi đọc những tác phẩm viết về đề tài miền núi ta thường thấy nó rất quen hoặc rất cũ, các tác phẩm hầu như trùng lặp đề tài, văn xuôi miền núi ngày càng thiếu đề tài hay, đó một phần là do lỗi của nhà văn, một phần là do thiếu sự đầu tư quan tâm. Đó là sự phản ánh những khuyết điểm, nhược điểm của văn học nói chung và văn xuôi về đề tài miền núi nói riêng.

Văn học, văn xuôi miền núi vẫn đang trên đà phát triển, mặc dù vẫn còn rất nhiều hạn chế cần khắc phục nhưng nhìn chung văn xuôi miền núi vẫn để lại những nét riêng, vẻ đẹp riêng đặc sắc, đặc trưng, độc đáo và muôn sắc màu của miền núi. Chính vì mang những vẻ đẹp riêng như vậy nên văn xuôi miền núi vẫn đang hội nhập, gắn bó khăng khít không thể tách rời với văn học dân tộc, văn học thời đại. Những tác giả, tác phẩm thành công của văn xuôi miền núi đã chứng minh điều này.

Trong số những tác giả đó có nhà văn Vũ Xuân Tửu người luôn miệt mài, học tập và cũng gặt hái được khá nhiều thành công trong mảng đề tài về miền núi.

1.2. Nhà văn Vũ Xuân Tửu

1.2.1. Vài nét về tiểu sử nhà văn Vũ Xuân Tửu

Nhà văn Vũ Xuân Tửu sinh năm 1955, ông sinh ra tại Ninh Bình, nhưng vùng đất với những điệu hát then, với cây Đa Tân Trào, với những con người lương thiện nơi núi rừng Tuyên Quang lại là nơi ông gắn bó cuộc đời của mình. Chính vùng đất này đã nhiều lần xuất hiện trong các tác phẩm của ông. Vũ Xuân Tửu sinh ra trong một gia đình nông dân đông anh em, ông là con trai cả trong gia đình, bố là một thợ mộc chăm chỉ, khéo tay, mẹ ông là người ảnh

hưởng nhiều đến các sáng tác của ông, bà là một người rất hiền, bà luôn là người đầu tiên đọc các tác phẩm của con trai mình. Gia đình đã ảnh hưởng rất nhiều đến ông, tuổi thơ sống bên gia đình lại xuất thân từ gia đình nông dân nên: *"Phải thừa nhận là Vũ Xuân Tửu rất hiểu văn hoá dân gian nói chung và văn học dân gian nói riêng. Chính vì thế mà truyện của anh có một dấu ấn dân gian rõ nét. Anh biết đan xen vào tình tiết câu chuyện những câu ví, câu hò, vè, ca dao làm cho nó có sức lay động mạnh hơn, lung linh hơn (trong Người sông nước). Rồi cách diễn tả thời gian của tác giả trong Bí mật cuốn gia phả rất đặc biệt. Anh không cần dùng ngày, giờ, tháng, năm... mà chỉ cần mô tả bằng các loại giấy, màu mực. Cách "tả" mà không "chỉ" ấy, có tác dụng dẫn dụ người đọc"*[7]. Vũ Xuân Tửu trước khi là một nhà văn ông còn là một chiến sĩ công an, từ năm 1974 ông công tác trong ngành công an địa phương và nghỉ hưu năm 2012. Công việc này cũng ảnh hưởng rất nhiều đến những sáng tác của ông, mỗi tác phẩm của ông đều mang dáng dấp một vụ án thật.

Qua những tác phẩm và sự tiếp xúc ngoài đời với nhà văn, có thể khẳng định rằng nhà văn Vũ Xuân Tửu là người luôn tận tụy, miệt mài, tỵ mẫn trong việc lưu giữ thông tin, luôn cặm cụi đi nhặt từng hạt vàng trong cuộc sống và có thể nói do đặc trưng nghề nghiệp mà ông rất cẩn thận, cẩn trọng trong khi viết, khi đánh máy tác phẩm của mình, ông cẩn thận đến mức *"Vũ Xuân Tửu còn rất cẩn thận trong việc viết bản thảo. anh nói, đã dùng máy tính từ rất lâu rồi, tương đối sớm ở tỉnh Tuyên Quang, nhưng bao giờ cũng viết bản thảo bằng tay. Có những tác phẩm anh viết tới bảy, tám lần bản thảo. Các con anh thương bố, muốn đánh máy hộ, nhưng anh nhất định không, mà giành tự mình làm việc đó"*. [7], *"Vũ Xuân Tửu có một thói quen chọn giấy trắng, bút tốt mới viết. Không biết anh có phải là một người mê tín hay không, nhưng trước mỗi khi sáng tác, anh đều chọn ngày tốt, tắm rửa sạch sẽ trước khi đặt bút. Anh bảo: "Mỗi tác phẩm là một chuyến đi". Viết xong một tác phẩm, anh đều mang lên bàn thờ thắp hương và khi tác phẩm được xuất bản, anh thường làm lễ tạ."* [7] Có thể thấy nhà văn luôn nâng niu, trân trọng đứa con tinh thần của mình, vì vậy, ông luôn quan niệm rằng *"ngòi bút luôn hướng về dân",* và *"viết văn phải có văn"*.

Năm 2007, Vũ Xuân Tửu tham gia lớp Bồi dưỡng viết văn Nguyễn Du, khóa 1, do hội Nhà Văn Việt Nam tổ chức. Vũ Xuân Tửu luôn trau dồi cho mình thêm nhiều kiến thức để viết văn hay hơn, tìm tòi được những đề tài mới lạ, đọc những tác phẩm của ông ta thấy mỗi tác phẩm đều có màu sắc riêng, không có tác phẩm nào giống nhau. Nên khi đọc các tác phẩm của ông luôn có một sức hút kỳ lạ.

Năm 2006, ông trở thành Hội viên Hội nhà văn Việt Nam.

Sau nhiều năm miệt mài, cặm cụi học tập và cố gắng, Vũ Xuân Tửu vinh dự đoạt giải nhất cuộc thi truyện ngắn tạp chí Văn Nghệ Quân Đội (2005-2006)

1.2.2. Quá trình sáng tác của nhà văn Vũ Xuân Tửu

Nhà văn Vũ Xuân Tửu đến với bạn đọc một cách từ tốn, không ồn ào. Có thể nói Vũ Xuân Tửu là nhà văn có sức viết bền bỉ và đầy đặn với 14 đầu sách vừa thơ, vừa truyện ngắn, truyện dài, tiểu thuyết đã được ra mắt trong vòng 10 năm. *Tầm phào*, tập truyện, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1998; *Miếng trầu xanh*, tập thơ, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1998; *Cảnh giác với tệ nạn xã hội*, câu chuyện pháp luật, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1999; *Đám cháy trên cánh rừng đầu nguồn*, tập truyện thiếu nhi, Nxb Kim Đồng, Hà Nội, 2000; Nxb Văn hóa dân tộc đổi tên *Chim họa mi bay đi*, tái bản năm 2000; *Rừng sáo*, tập truyện thiếu nhi, Nxb Kim Đồng, Hà Nội, 2002; *Nửa tỉnh nửa quê*, tiểu thuyết, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2002; *Yếm thắm*, tập truyện, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2003; *Bí mật cuốn gia phả*, tập truyện, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2005; *Con chim lửa*, tập truyện ngắn chọn lọc, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2006; *Chúa Bầu*, tiểu thuyết, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006; *Hình bóng đàn bà*, tiểu thuyết cực ngắn, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2006; *Mồ hôi của đá*, tập truyện, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2007; *Chuyện ở bản Piát*, tập truyện, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2007; *Chuyện trong làng ngoài xã*, tiểu thuyết, Nxb thanh niên, Hà Nội, 2007; Tái bản 2012 đổi tên *Chuyện làng*; *Chuyện anh thuyền chài Trần Văn Sông*, trường ca, Nxb Văn học, Hà Nội, 2008; *Cõi mê*, tiểu thuyết, Nxb Thanh niên,

2011; *Cửa đá*, tiểu thuyết, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2011; Ngoài ra, còn có 25 cuốn sách in chung với các tác giả khác.

Vũ Xuân Tửu có thể sáng tác được ở tất cả các thể loại, nhưng thể loại thành công nhất của ông là văn xuôi, trong đó có truyện ngắn. Truyện của ông có cách nhập đề đơn giản, ngắn gọn, không chủ tâm tạo những gì gay cấn quá, nên dung dị như cuộc sống, nhưng phải viết đa tầng, nhiều nghĩa, mỗi nhân vật trong truyện đều toát lên một nét nhân văn sâu sắc, đậm vị đắng, nhân sinh của các tình sử. Truyện của ông gần với đời thường mà mang trong mình thông điệp về chân, thiện, mỹ, có nhiều chi tiết mới, đất và gợn. *Người đọc có thể vừa đọc, vừa dừng lại nhâm nhi, ngẫm ngợi, thú vị từng khổ văn ngắn.*

Truyện của Vũ Xuân Tửu luôn được các nhà phê bình đánh giá cao, chính vì thế ông đã đoạt giải nhất cuộc thi truyện ngắn tạp chí Văn nghệ Quân Đội (2005 -2006). Truyện của ông ngày càng đến gần với công chúng độc giả hơn và hiện nay, Vũ Xuân Tửu đang giữ được cái nguyên chất tinh khôi, các tác phẩm của ông sẽ ngày càng đi xa hơn, truyền tải được những thông điệp tốt đẹp, không chỉ đến độc giả, nền văn xuôi miền núi, văn xuôi, văn học Việt Nam mà còn đối với nền văn học của các nước khác.

Tiểu kết chương 1:

Dù mới chỉ xuất hiện chủ yếu từ sau Cách mạng tháng Tám, văn xuôi miền núi đã không những phát triển, đóng góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của nền văn xuôi Việt Nam đương đại.

Là một nhà văn người Kinh làm việc, sinh sống và gắn bó cả cuộc đời với mảnh đất Tuyên Quang, Vũ Xuân Tửu là một trong số không nhiều những nhà văn của lực lượng vũ trang tâm huyết và có nhiều thành công với mảng đề tài về cuộc sống của những con người miền núi. Nghiêm túc và khá khắt khe trong nghề viết, Vũ xuân Tửu đã trình làng nhiều tác phẩm có giá trị, nổi bật trong đó là truyện ngắn. Mỗi truyện của ông là mỗi cuộc đời, mỗi kiếp người, mỗi nỗi buồn vui của người miền núi mộc mạc và bình dị. Ông trở thành một gương mặt truyện ngắn khá xuất sắc của nền văn xuôi miền núi phía Bắc đương đại với một phong cách, cá tính riêng, không thể trộn lẫn.

Chương 2

ĐẶC SẮC NỘI DUNG TRUYỆN NGẮN CỦA VŨ XUÂN TỬU

2.1. Thiên nhiên trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu

Một yếu tố làm nên cái hay, cái đặc sắc, cái riêng biệt trong các tác phẩm của Vũ Xuân Tửu chính là bức tranh thiên nhiên. Với ngòi bút tài hoa và tầm quan sát tỉ mỉ, nhà văn đã vẽ ra những bức tranh thiên nhiên mang đậm dấu ấn của những vùng núi phía Bắc. Thiên nhiên trong các tác phẩm của ông mang nhiều màu sắc theo từng câu chuyện mà nhà văn kể. Có lúc ta thấy thiên nhiên thơ mộng, trữ tình và lãng mạn biết bao, nhưng có lúc thiên nhiên lại hùng vĩ, ma mị ẩn chứa nhiều bí ẩn. Thông qua bức tranh thiên nhiên ta thấy được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của Vũ Xuân Tửu.

2.1.1. Thiên nhiên thơ mộng, trữ tình

Thiên nhiên như một bản nhạc trữ tình lãng mạn, chảy vào trong men say tình yêu của những con người lao động mộc mạc, chất phác, hiền lành và chân thành, qua bút pháp miêu tả đặc tả cộng thêm việc sử dụng những gam màu sắc tạo cảm giác yên bình chính vì thế mà vẻ đẹp của thiên nhiên không cần tả quá nhiều cũng hiện lên trước mắt người đọc: "Trăng sáng vàng vạc, soi tỏ đồi chè. Thác nước đầu núi như một dải lụa, từ trời buông xuống, cũng ánh lên lấp loáng. Đám dân khai hoang, trú ngụ trong những mái nhà lúp xúp dưới chân đồi, sau một ngày tay dao, tay cuốc đang lịm dần vào đêm thâu,. Chợt có tiếng trẻ khóc văng lên. Con chim đang ngủ trên cành xoan, giật mình hoảng hốt, vỗ cánh bay vụt vào màn đêm". "Trăng mênh mông. Sương đêm buông xuống ướt đầm lá chè. Những luống chè vòng lên như những lớp sóng xanh. Cô lại thông thả ngắt từng búp chè, mà nom như đang vớt ánh trăng bỏ vào xoong" (*Trăng sáng đồi chè*). "Bên đồi, vắng tiếng mõ trâu lóc cóc, lòng bồi hồi như như lúc tiếng mõ chùa làng. Khói lam chiều đang toả trên những mái nhà sàn dưới bản Piát, thấy nao nao nỗi nhớ quê nhà". (*Chuyện ở bản Piát*). "Đêm ấy, chúng tôi lấy tảng đá làm giường, trải lá chuối làm chiếu, lấy áo làm chăn, lấy khăn đội đầu có dấu ấn

Bàn Vương làm gỏi, lấy lân tinh trong rừng với sao trời trên núi làm đèn, lấy tiếng suối chảy làm nhạc, lấy cửa riềng góp làm của chung..." (*Suối Miền Xía*). Thiên nhiên hiện lên trước mắt ta như một bức tranh thủy mặc, có trăng, có núi rừng, có cây cối, có những con vật hiền lành, quen thuộc và có cả hình ảnh của những con người lao động, có những chuyện tình yêu chân thành, lãng mạn. Thật lạ là khi đọc những câu chữ đó lòng ta lại thấy bình yên, đây có lẽ chính là sức mạnh từ việc sử dụng khéo léo về ngôn ngữ và hình ảnh của nhà văn.

Bên cạnh việc sử dụng những hình ảnh thiên nhiên núi rừng, trong các tác phẩm của nhà văn Tuyên Quang, ta còn thấy được những hình ảnh chân chất, yên bình, đậm màu sắc của những vùng quê Bắc Bộ. Đó là hình ảnh của những ngôi làng, của những ngôi đình, của cây Đa nơi những người nông dân đi làm đồng ngồi nghỉ, nơi cắt tóc của người lao động cần cù (*Mồ hôi của đá, Thọ cắt tóc truyền đời*). Đó là hình ảnh của những cánh đồng lúa tươi mát, lúa con gái mon mơn, là cánh đồng hoa cải với gam màu vàng tươi sáng (*Hoa cải đồng, Người đàn bà máy lần đổi tên*), "Mùa hè, khi ve sâu kêu đình tai nhức óc, thì thôn Cây Phách vàng rực một màu. Đây là màu vàng của lúa chín trên đồng, màu vàng của lá phách đỏ trên đồi, màu vàng nhợt nhạt của những cánh bướm vàng. Đó đây, những đường diềm màu xanh trải dài. Đó là màu xanh của những bờ cỏ ven ruộng, màu xanh của những vạt lá vườn chuối, màu xanh thấp thoáng những tà áo chàm của các cô gái Quần Trắng trên nương, dưới ruộng." (*Anh nhón, chị Nuôi*), đó là hình ảnh của những con sông tươi mát uốn quanh hòa cùng nét đẹp và nhịp sống của con người (*Con chim lửa, Yếm thắm*). Qua cách tác giả miêu tả cảnh thiên nhiên ta có thể thấy nhà văn thật sự có tài trong việc sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh, đặc biệt là cái tài quan sát tổng thể, phải có cái nhìn bao quát, tổng thể về toàn cảnh thì mới có thể vẽ được bức tranh toàn cảnh đủ mọi ngõ ngách.

Thiên nhiên trong tác phẩm của Vũ Xuân Tửu hiện lên với vẻ đẹp xanh tươi, thơ mộng và cũng rất hiền lành. Ông không chỉ miêu tả thiên nhiên riêng biệt mà trong các tác phẩm của mình, thiên nhiên luôn hòa quyện với tình yêu, với cuộc

sống con người. Có thể nói Vũ Xuân tửu là một nhà văn có trí tưởng tượng phong phú, tài quan sát và miêu tả, chính vì thế mà nhà văn đã tạo nên những bức họa đẹp đẽ bằng nghệ thuật ngôn từ của mình. Ở đó có màu vàng lung linh, màu bạc lấp lánh của trăng, của sương, màu huyền ảo của khói, của dòng sông, màu xanh của núi rừng, cây cỏ, hoa lá, và có cả âm thanh của đất trời, âm thanh của động vật của con người, của cuộc sống này... Những màu sắc và âm thanh đó đã làm nên vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của núi rừng, làng bản và thôn quê. Thông qua việc miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên Vũ Xuân Tửu đã lồng vào đó cuộc sống lao động của của con người. Đó cũng chính là cái tài của ông, ông đang vẽ lên những chi tiết lồng ghép vào nhau.

2.1.2. Thiên nhiên kỳ bí

Nét riêng của Vũ Xuân Tửu không thể trộn lẫn với các nhà văn khác là ở chỗ, khi viết về thiên nhiên, ngoài khai thác về vẻ đẹp thơ mộng trữ tình giống như các nhà văn khác, ông còn chú ý khai thác một hình ảnh khác của thiên nhiên đó là thiên nhiên mang vẻ bí ẩn, kỳ bí. Khi miêu tả thiên nhiên ở khía cạnh này, Vũ Xuân Tửu không đưa vào trong tác phẩm của mình hình ảnh thiên nhiên rùng rợn như trong truyện *Kinh dị* của Thé Lữ, mà ở truyện ngắn của ông, thiên nhiên mang nhiều vẻ bí ẩn mà ta không thể giải thích, nhưng những điều đó lại luôn gắn liền với cuộc sống của con người.

Thiên nhiên ẩn chứa nhiều bí ẩn, nhiều điều kỳ lạ mà ta không ngờ đến, không biết đến cũng như không thể giải thích được vì sao, những điều đó cũng vô cùng phong phú giống như đời sống tâm linh của con người. Khi đọc tác phẩm của nhà văn ta không thấy thiên nhiên được miêu tả rùng rợn mà thiên nhiên có phần ly kỳ giống như những câu chuyện cổ tích, chính vì thế mà càng đọc ta càng thấy thích thú, càng thấy tò mò. Những tác phẩm khi tác giả miêu tả thiên nhiên thơ mộng, trữ tình làm cho người đọc có cảm giác thanh bình thì khi đọc sang các tác phẩm có phần miêu tả kỳ ảo ta lại có cảm giác hồi hộp, hấp dẫn đến lạ thường. Đó chính là nhờ trí tưởng tượng phong phú và hư cấu của tác giả.

Tác giả khi miêu tả thiên nhiên ở khía cạnh này chủ yếu là sử dụng những chi tiết, những sự vật và cả thời gian, không gian đề gợi lên vẻ kỳ ảo. Đó là những chi tiết hay sự vật cụ thể như núi rừng, dòng sông, trăng, và các con vật. Trong truyện của Vũ Xuân Tửu thì trăng và dòng sông chính là những sự vật quen thuộc tạo nên vẻ kỳ ảo, bởi vốn trăng và sông đã mang sẵn dáng vẻ ấy, Qua ngòi bút của Vũ Xuân Tửu thì vẻ đẹp kỳ ảo huyền bí đã hiện lên rõ nét hơn khi được ông đặt trong những không gian và thời gian thích hợp. Trong truyện "*Chớp bể mưa nguồn*" mở đầu câu chuyện nhà văn đã miêu tả thiên nhiên kỳ ảo để báo trước một câu chuyện cũng không kém phần kỳ ảo "*Chiều chiều, sương giăng mờ lũng núi. Ấy cũng là lúc Ngàn quét rác, hun muỗi ở đầu ngõ. Khói lam chiều chậm chậm bay lên, lững lờ trôi và trộn lẫn trong sương lam*" [61, tr.20]. Rõ ràng khi đọc những câu chữ đó thiên nhiên đã hiện lên như một bức tranh mờ ảo, khói sương mọi vật cũng đều mờ ảo trong khung cảnh thiên nhiên ấy. Chính khung cảnh ấy đã báo trước cho sự việc diễn ra sau đó.

Sự vật mà tác giả dùng để đặc tả sự kỳ ảo của thiên nhiên trong hầu hết câu chuyện của ông có lẽ chính là trăng. Trăng được nhà văn sử dụng triệt để, để bức tranh thiên nhiên mang đến màu sắc huyền ảo. Bởi lẽ, bản thân của trăng cũng đã lung linh, huyền ảo nên khi được nhà văn khéo léo đặt cạnh các sự vật khác trong những khoảng không gian và thời gian thích hợp thì vẻ kỳ ảo ấy lại càng được tăng lên. Ở đó luôn là những đêm trăng sáng vằng vặc "Trăng sáng vằng vặc, soi tỏ đồi chè. Thác nước đầu núi như một dải lụa, từ trời buông xuống, cũng ánh lên lấp lánh. Đám dân khai hoang, trú ngụ trong những mái nhà lúp xúp dưới chân đồi, sau một ngày tay dao, tay cuốc đang lịm dần vào đêm thâu. Chợt có tiếng trẻ khóc vẳng lên. Con chim đang ngủ trên cành xoan, giật mình hoảng hốt, vỗ cánh bay vụt vào màn đêm.", "Lại một đêm trăng sáng vằng vặc, soi tỏ đồi chè". (*Trăng sáng đồi chè*), "Đêm trăng đại ngàn vằng vặc, hòa với ánh lân tinh và đom đóm dọc hai bờ suối. Hơi lạnh từ núi lan xuống, từ suối bốc lên, từ tàu vàng bay ra", Đêm thanh vắng, hình như núi rừng không ngủ. Thảng cẳng tai nghe, tiếng chân

thú rón rén bước trên lá khô và cành mục. Tiếng giọt sương nhẹ rơi nơi đuôi lá. Tiếng gió thổi thâm thảo trên sườn núi. Tiếng suối róc rách mơ hồ từ đâu vọng lại. Tiếng con giẻ nhảy lững bống trên mặt suối. Những vì sao rơi, như nhát kiếm của kẻ phẫn chí, chém toạc cả bầu trời." (*Trong mưa có nắng*)... Mới chỉ có ánh trăng thôi, ta đã thấy thiên nhiên kỳ ảo vô cùng.

Đã có trăng thì phải có núi có rừng, núi rừng chính là không gian đặc trưng cho vẻ kỳ ảo của thiên nhiên. Núi rừng qua ngòi bút bút của tác giả giống như một con người mang trong mình nhiều bí mật mà không ai có thể biết hết được. "Khi hai cha con bạ đến thung này, không có lấy một giọt nước. Cha hủi lọ mọ đào xoáy tìm mạch, hết khe sâu đến thung xa, đều thất bại. Một đêm trăng sáng, lão ra góc vườn, ngửa cổ lên núi Mụ than rằng, thần núi còn độ cha con chúng con thì xin mở lượng hải hà, bằng không, con xin đâm đầu xuống đất mà chết như hòn đá quặng này. Nói đoạn, lão bê hòn quặng to bằng ấm ủ, ném mạnh xuống đất, tức thì nước phụt lên lấp lóa dưới ánh trăng xanh, lại có mùi hương thơm man mác tỏa ra nữa. Cha hủi bèn đặt là giếng thần. Giếng thần, đá xếp làm thành, đá quây thành nhà tắm. Cứ mỗi khi giờ giờ, nước giếng lại đùn lên, trào xuống khe núi. Trâu bò uống được nước ấy thì béo tốt. Chim muông tắm nước ấy thì lông mượt, hót vang. Đất núi Mụ đỏ như son, bám chắc như keo, thế mà rửa nước ấy sạch bong, hơn cả xà phòng bảy hai của lão Chài khi xưa, lại còn trơn lông đỏ da nữa. Hiềm một nỗi, sợ lây hủi cùn hủi cụt như cha hủi thì khổ một đời, nên không chàng nào dám lo le tán tỉnh. Tay nào bạo dạn lắm, cũng chỉ dám đáo qua, thăm dinh cơ xếp đá như trận đồ bát quái mà thôi. Ai cũng nắc nỏm khen lão khéo tay, làm công nhà như công thành, non bộ bề thế, lại có vườn thú đá quây quần, đủ loại hươu, nai, trâu, bò, ngựa, dê, gà, vịt, ngan, ngỗng... Phong cảnh nên thơ mà đậm ấm lạ thường." (*Những người đào quặng*). Rồi đến cả những con sông, đến "Vực vại", hay đá chảy mồ hôi (*Mồ hôi của đá*) đều mang những điều kỳ lạ. Thông thường ta vẫn hay nghĩ rằng đó chỉ là những sự vật vô tri vô giác nhưng khi chúng được miêu

tả qua ngòi bút của Vũ Xuân Tửu ta lại thấy những sự vật ấy có thiên tính, nhân tính giống như những con người.

Các con vật cũng được nhà văn sử dụng để làm tăng thêm độ kỳ ảo cho tác phẩm của mình. Những con vật kỳ ảo xuất hiện nhiều trong truyện của Vũ Xuân Tửu. Đó là những con vật gần gũi với chúng ta như con gà, con cá, con muồm, đom đóm, con ếch, nhái, chim chóc đến rắn và có cả trâu... Mỗi con vật ấy mang trong mình giá trị thiêng, có những khả năng kì ảo mà sự vật thường không có được. Qua ngôn từ của tác giả những con vật ấy cũng trở nên kỳ lạ, thậm chí huyền bí như con gà chếp chỉ còn một ngón chân trong truyện ngắn *chớp bể mưa nguồn* xuất hiện ở đầu câu chuyện do bị chuột cắn chỉ còn một ngón chân, ngay lúc ấy là sự ra đời của đứa con lằm lỏi chân của đứa bé giống y chân của con gà, mọi vật và không gian đều trở nên rất lạ như một điềm báo trước cho hai người anh em lấy nhầm nhau làm vợ chồng, những dấu hiệu đó như lời nhắc nhở cho đôi vợ chồng về nhân duyên bị se nhầm đó. Như vậy sự trùng hợp đến kỳ lạ của con gà và đứa bé đã tạo nên một thế giới thiên nhiên mang vẻ huyền bí, chứa đựng những thông điệp mà con người cần khám phá. Những điều đó như một bài học cho con người rằng "gieo nhân nào gặp quả nấy". Hay hình ảnh con cá voi ngoi lên từ Vực Vại (*Thành hoàng làng Vực Vại*), "con đom đóm to như bóng đèn đậu sáng cả bàn thờ", "con muồm xanh mặc áo ba mớ" trong (*Người đàn bà máy dệt mất tên*), hay "con bạch xà mào đỏ, con chim loan phượng, con trâu lộc, đuôi chẻ miệng xà" (*Mồ hôi của đá*), cả cánh đồng ếch nhái trong (*Tiếng chuông đêm*). Những sự vật trên tạo cho những tác phẩm của Vũ Xuân Tửu một thế giới thiên nhiên kì vĩ, bí ẩn, tạo nên sự rợn ngợp.

Truyện *Yếm thắm*, *Con chim lửa* cũng có những con vật mang lại cho con người cảm giác lo âu, vì chúng có vẻ kì dị khác thường. Đó là luống hành, con bướm, con đom đóm quanh mộ bà chủ thuyền. "Ngày ngày, có con bướm bướm trắng to như lá bàng đậu trên luống hành mạn bắc. Đêm đêm, có con đom đóm to như ngọn phong đăng đậu trên luống hành bên nam... Khi bè hành

trôi xa xa, thì có con chim lửa đỏ như yếm thắm bay ngang, kêu lên mấy tiếng thao thiết cả một khúc sông" [62, tr.43]. Tất cả những con vật ấy như mang theo linh hồn của bà chủ thuyền, đặc biệt là con chim lửa. Nó thường bay theo anh chân sào, quanh quẩn bên anh như có điều gì vẫn còn quyen luyến. Đến khi thấy phù thủy làm lễ cắt tiên duyên thì những sự kiện kì lạ mới không xuất hiện với anh chân sào. "Từ đây, ban ngày không thấy con bướm trắng to như lá bàng, ban đêm cũng không thấy con đom đóm to như ngọn phong đăng về đậu. Luống hành héo dần. Tôi thả bè hành không thấy còn luẩn quẩn ở bên nước và cũng không thấy con chim lửa đỏ như yếm thắm trên đường chân trời bay xuống nữa." [62, tr.44].

Nhìn chung, trong truyện của Vũ Xuân Tửu, thiên nhiên xuất hiện với rất nhiều những điều kì lạ. Chúng mang đến cho con người cảm giác hoang mang bởi sức mạnh kì bí của thế giới siêu nhiên, của những điều mà khoa học không thể giải thích được.

2.2. Hiện thực xã hội trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu

2.2.1. Đời sống văn hóa truyền thống của nhân dân trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu

2.2.1.1. Đời sống lao động của nhân dân miền núi

Sáng tác của Vũ Xuân Tửu chủ yếu là các tác phẩm viết về vùng núi cao, vì vậy ngoài việc miêu tả thiên nhiên thơ mộng với nhiều màu sắc, nhà văn còn chú tâm khắc họa những bức chân dung sinh động về hiện thực cuộc sống của đồng bào miền núi cao trong bối cảnh xã hội đương thời.

Nhà văn đã miêu tả, tái hiện và phản ánh cuộc sống của nhân dân nơi miền sơn cước với cái nhìn đa chiều. Ở đó là sự chắp lại của nhiều mảnh ghép của cuộc sống. Đó là cuộc sống lao động chân chất bình dị đầy những đêm trăng thơ mộng với lời ca tiếng hát. Đó cũng là cuộc sống vất vả, những cảnh đời éo le, ngang trái.

Hiện lên trong truyện của ông là cuộc sống của những người lao động chân chất, bình dị với những đêm trăng thơ mộng và lời ca tiếng hát. Cuộc. Đó

là một cuộc sống lao động tuy vất vả nhưng vẫn đầy lời ca, tiếng sáo, những đêm hát giao duyên của trai gái bản mường. Những âm thanh ấy như tiếng vọng của tâm hồn, đưa tâm hồn của xóm làng, của những người lao động chân chất, của trai gái giao hòa với nhau và với cả núi rừng, trời đất. Đó chính là một nét đẹp văn hóa của con người nơi đây.

"Từ đầu đông cho tới cuối xuân là mùa hát giao duyên triền miên của gái, trai Quân Trắng.

Hát không cần sách, sách ở trong bụng rồi. Cứ thế thay nhau, kẻ đối người đáp, say sưa như uống được rượu ngon lại gặp bạn thân tình. Đến ngày thứ chín, Vân bỏ được quả cau vào túi yếm của bạn hát. Túi yếm sâu đến giữa hai bầu ngực, nên trên yếm thấy nổi lên ba cái núm nhấp nhô. Thế là có hồn vía Vân bên người Quế rồi" (*Công Hò*) [63, tr.31].

Tiếng kèn trên đỉnh Mã Pì Lèng ám ảnh người đọc vì nó vốn là tiếng kèn gọi tình yêu:

"Một lúc, thấy bóng Mỹ dắt ngựa xuống núi, tôi liền ngâm lá, thổi một hồi:

"Em ơi,

Tình yêu đôi ta đẹp thế này

Đã nói nhiều nhưng đôi ta chưa tỏ

Vẫn còn nhiều bí ẩn ở thắt lưng em..."

Mỹ cũng buộc ngựa, thổi lá:

"Anh ơi,

Chúng mình dù tâm sự hay đến mấy

Nhưng gặp nhau

Em muốn nói cùng anh chưa tỏ

Nhưng vì chưa biết cỗi lòng anh..."

Tôi cùng Mỹ dắt ngựa qua cầu. Mỹ sánh vai bước bên tôi. Cầu treo rung rinh in bóng hình nhạt nhòa trên sóng nước. Tôi ngây ngất như bước trên mây. Mỹ cũng băng khuâng như lướt trên gió." [61, tr.54]. Tình yêu của đôi trai gái nơi đây thật đẹp và nên thơ. Họ quen nhau, rồi yêu nhau bằng lời ca, tiếng sáo. Những

lời ca, tiếng sáo đó đã phản ánh được tâm hồn của những người lao động nơi đây. Họ sống với nhau bằng cả tâm lòng, cũng chính vì thế mà khi họ yêu nhau nhưng không đến được với nhau thì tiếng kèn yêu thương ngày xưa nay lại trở thành tiếng kèn ai oán, tiếng kèn chia ly. *"Một đêm, trăng suông, tôi ngồi bên mộ, sương ướt đầm vai áo, chợt nghe mơ hồ như có tiếng kèn lá từ trời cao vọng về:*

"Anh ơi...

Đã nói với nhau nhiều nhưng chưa nói hết

Vẫn còn điều ngây ngất ở trong em..."

Có mùi hương tỏa ra ngào ngạt. Mỹ hiện lên, thắm hơi sương lạnh giá, ánh mắt nồng nàn như xưa, làn môi dần thắm như xưa, khẽ cất tiếng thì thào như gió thoảng:

- Mỹ biết anh còn thương Mỹ nhiều, yêu Mỹ nhiều mà" [61, tr.54 - 55].

Lời ca đầy tình yêu thương nhưng cũng thật ai oán, chua xót. Họ đã dùng những lời ca thay cho lời tâm tình, dùng tiếng sáo, tiếng kèn thay cho tiếng hôn để nói cho nhau nghe, cho nhau hiểu. Qua lời ca tiếng sáo ấy ta thấy được những tâm hồn thơ mộng, giàu cảm xúc của những con người nơi đây.

Nhà văn với cái nhìn đa chiều và sự trải nghiệm, cảm nhận sâu sắc của mình đã miêu tả, tái hiện và phản ánh chân thực cuộc sống của con người nơi miền núi cao khi chưa bị những xô bồ, những dối ren, chen lấn của cuộc sống đô thị ảnh hưởng đến. Ở đó người dân sống bình dị và đậm màu sắc truyền thống của từng dân tộc khác nhau. Đó là những phong tục, tập quán với nhiều màu sắc. Trong đó, có phong tục kết hôn. Phong tục này được nhà văn miêu tả chi tiết, độc đáo. Đám cưới của đồng bào Quần Trắng với cảnh cô dâu, chú rể vượt núi về với nhau.

"Quan lang khoác túi thuê hoa đỏ, phát phơ riềm tua vàng, lại hát:

- Chắp tay chào gia tộc, cho đoàn rước râu may mắn, được hát và say"

[60, tr.32].

Qua sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế và thể hiện bằng những trang văn giàu sức gợi, cũng giống với các tác giả văn xuôi viết về đề tài miền núi, Vũ Xuân Tửu cũng hướng sáng tác của mình tìm hiểu, khai thác, khám phá và thể hiện vẻ đẹp nhân văn, những bản sắc văn hóa trong cuộc sống, phong tục, tập quán cũng như vẻ đẹp tâm hồn của con người nơi miền sơn cước. Cũng giống đa số tác phẩm viết về đề tài miền núi, các tác phẩm của Vũ Xuân Tửu là cố gắng hiểu và nhập tâm với cách cảm, cách nghĩ, cách nói của người miền núi đích thực, thể hiện tư tưởng tình cảm, khắc họa tính cách, nội tâm nhân vật, từ những câu chuyện có thật trong đời sống của con người nơi miền sơn cước. Qua những câu chuyện đó các tác giả thường gửi gắm những thông điệp, những tư tưởng mang đậm tính nhân văn, triết lý và đặc trưng.

. Vũ Xuân Tửu đã đưa người đọc đến với những vùng khác nhau của miền núi phía Bắc. Mỗi vùng lại có những phong tục riêng, nét đẹp văn hóa riêng thể hiện trong đời sống nhân dân. Cuộc sống nơi đây thật nên thơ, chan hòa trong tình yêu thương. Cuộc sống bình dị, mộc mạc nhưng đậm tình người được lưu giữ và truyền lại qua nhiều thế hệ.

Cuộc sống của nhân dân nơi đây gắn bó chặt chẽ với thiên nhiên. Nơi núi rừng hoang vu, thiên nhiên khắc nghiệt, ở đó họ lao động, cày cuốc, làm nương rẫy bằng chính sức mình mà chưa có sự hỗ trợ của máy móc vì thế cuộc sống của họ vô cùng khó khăn, vất vả. Đó là cuộc sống nghèo khó của gia đình anh Bường buộc anh phải chặt cây mít lâu năm trong vườn để "gỗ thì bán kiếm đồng đong gạo, đất thì cuốc lên trồng mấy luống lạc, rạch đậu" (*Pho tượng gỗ mít*). Cảnh lao động vất vả, khó nhọc của những người làm nghề sông nước suốt ngày đi lại trên be thuyền: "Mùa hè nắng như thiêu như đốt, chúng tôi chống sào đẩy thuyền chỉ đội cái nón mê. Anh nào anh nấy đen sạm. Mùa đông, gió rét như cắt da cắt thịt, chúng tôi chống sào đẩy thuyền khoác thêm cái bì kiện. Anh nào anh nấy da tím tái" (*Người sông nước*). Cuộc sống của những cô gái trên đỉnh Pù Tiên: "Nhìn chuyên cần làm việc như một con ong. Năm

mười ba tuổi là đã có nương bông riêng. Con gái bản tôi, cứ độ mười sáu, mười bảy tuổi là đã lấy chồng. Các cô gái đi lấy chồng, phải mang của hồi môn về nhà chồng, cho mỗi người trong nhà một bộ chăn gối thổ cẩm và làm riêng cho chồng một đôi giày thổ cẩm" (*Cầu vồng trên núi Pù Tiên*). Mười ba tuổi là độ tuổi của việc chơi và học vậy mà các cô gái nơi vùng núi cao này lại phải làm việc cực khổ, trong những điều kiện khó khăn chỉ để có của hồi môn về nhà chồng, nhưng tất cả những việc họ làm chưa chắc đã đổi lại được cuộc sống hạnh phúc, có những mảnh đời dù chăm chỉ cần mẫn nhưng cuối cùng cái kết họ nhận được vẫn là một màu đen tối không một tia hi vọng.

Cuộc sống người dân vùng núi cao gặp nhiều khó khăn vì điều kiện khắc nghiệt nơi đây. Người dân quanh năm lam lũ để kiếm ăn. Thậm chí du canh du cư vẫn là phương thức chính trong đời sống của họ. *Thành hoàng làng Vực Vai* là một trong những câu chuyện mà nhà văn cho người đọc thấy cuộc sống khắc nghiệt mới một làng nghèo, con người phải đấu tranh với thiên nhiên để sinh tồn. Thiên nhiên được thần thánh hóa mang sức mạnh kì bí, khiến con người khó bề chinh phục.

Chuyện ở bản Piát cho thấy cuộc sống lao động thường ngày của đồng bào miền núi. Những vất vả trong lao động với công cụ thô sơ càng làm tăng thêm sự vất vả, làm cuộc sống thêm nhiều khó khăn. Nhiều khi họ còn phải chiến đấu với thiên tai, với thú rừng để kiếm sống, để sinh tồn. Qua câu chuyện ta còn thấy được cảnh thiếu thốn, khó khăn trong việc giáo dục trong một lớp ghép mấy chục đứa trẻ, học rải rác đủ các lớp của cấp một.

Chính vì sống trong điều kiện khắc nghiệt, khó khăn, thiếu thốn đủ thứ, nơi đây chưa hề có ánh sáng của khoa học, bản thân họ còn mang niềm tin thơ ngây vào thế lực siêu nhiên nên những điều đó đã dẫn đến những số phận bất hạnh, những bi kịch. Mẹ Nhình bị bệnh, không có bác sĩ và thuốc chạy chữa "Bầm nhình ốm nặng, mà không tìm được cái bệnh để chữa. Bao nhiêu thuốc là bấy nhiêu trâu bò, bấy nhiêu nương ruộng và cả cái nhà gỗ nghiêng năm gian kia cũng

không còn. Thế rồi Ninh phải đi vay nợ để có tiền tìm thuốc chữa cho bầm. Cái ông lang thuốc nom như con sâu bộng, ngốn tiền bạc như nước chảy vào ống bắng thủng, nhưng bệnh thì không khỏi, cứ như nước suối mùa hè ngày một đầy thêm" [60, tr.57]. Ông thầy lang đã lừa gạt để cuối cùng Ninh phải lấy ông ta trả nợ, và hạnh phúc phúc lứa đôi cũng không còn trọn vẹn. Người con gái không lấy được người mình yêu đã chết đi mang theo mối tình thâm.

Tình yêu của anh chân sào với bà chủ thuyền trong *Người sông nước* đẹp như một bài thơ nhưng kết cục của mối tình đó vẫn là chia li kẻ trần người âm. Tình yêu của Mỹ và thầy giáo (*Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng*) cuối cùng vẫn kết thúc bằng bi kịch khi Mỹ ăn lá ngón tự tử.

Những số phận, những cuộc đời thực đã hiện ra trong tác phẩm của Vũ Xuân Tửu đó là những con người bình thường ở quanh ta, với những câu chuyện ta thường nghe, những sự việc ta thường thấy. Qua những cái bình thường ấy, nhà văn đã khắc họa được chân dung cuộc sống của những con người lao động nơi miền núi hoang vu, khắc nghiệt.

Điều kiện thiếu thốn, thiên tai khắc nghiệt, những phong tục cũ, lối sống, lối canh tác lạc hậu đã khiến cho đời sống nhân dân nơi đây gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng không thể phủ nhận một điều rằng, trong những bản nghèo ấy, nhân dân cùng làm việc vất vả vẫn đoàn kết gắn bó, vẫn luôn có những tiếng hát, tiếng cười. Để vẽ lên được những mảng sáng tối trong cuộc sống của nhân dân miền sơn cước trong khi đã có rất nhiều nhà văn viết về đề tài này Vũ Xuân Tửu một mặt vừa phải tái hiện chân thực cuộc sống của nhân dân, mặt khác lại phải vẽ lên một bức tranh không trùng với tác giả khác đó chính là cách viết truyện không khoa trương, không chú tâm vào những tình tiết quá gay cấn, truyện của ông đọc rất nhẹ nhàng với những chi tiết đất mới, đất và gọi để người đọc có thể tự suy ngẫm, chiêm nghiệm và tìm ra những giá trị bên trong. Đó chính là nét riêng của Vũ Xuân Tửu.

2.2.1.2. Đời sống tâm linh của nhân dân miền núi

Ẩn bên trong mỗi số phận của từng nhân vật trong truyện là bức tranh về đời sống văn hóa, sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng hết sức phong phú của đồng bào dân tộc. Nó trở thành một nếp văn hóa ăn sâu vào tiềm thức không chỉ của người miền núi cao mà là của tất cả con người Việt Nam. Đó là các sinh hoạt trong các ngày lễ tết, lễ hội, hoạt động thờ cúng tổ tiên, những vị thần, những vị anh hùng, những người đã khuất. Thông qua những nét văn hóa đó, Vũ Xuân Tửu gửi gắm tư tưởng, tình cảm, thái độ cũng như mong muốn của ông.

Đời sống tâm linh gắn liền với cuộc sống của con người nơi đây, nó không chỉ là những nét văn hóa mà còn là nơi để con người gửi gắm niềm tin.

Tâm linh là khái niệm được hiểu theo nhiều nghĩa. Có nhiều định nghĩa cho rằng đó là phần thần bí của con người không thể giải thích được. Có định nghĩa cho rằng tâm linh là thế giới bên kia, thế giới của những người đã khuất. Ngày nay, các nhà khoa học cho thấy tâm linh nằm trong cuộc sống con người. Đó là ý thức về những giá trị hiện tồn trong đời sống tinh thần, chứa đựng sự tôn thờ, kính trọng hoặc tồn tại như một ám ảnh. Đó là sự nhận thức của cá nhân về những giá trị thiêng liêng, hướng tới cái cao cả, cái thánh thiện trong cuộc đời. Tâm linh liên quan đến quan niệm lòng vị tha, đạo đức, tinh thần, ý chí.... Tâm linh vượt quá cảm nhận của tư duy thông thường. Tâm linh luôn gắn với niềm tin thiêng liêng.

Đời sống tâm linh là một miền đất còn nhiều bí ẩn, nhất là đối với các nhà văn. Những đam mê, ám ức, những bi kịch, những lắt léo trong đời sống nội tâm được các nhà văn khai thác, tìm hiểu cặn kẽ. Họ muốn đi sâu vào đời sống tâm hồn của con người, mong tìm đến những nơi mới mẻ, những miền đất hứa xa lạ mà một nền công nghiệp văn minh chưa tìm ra. Một trong những nhà văn đi tìm, đi khai thác miền đất hứa đó chính là Vũ Xuân Tửu. Trong tác phẩm của Vũ Xuân Tửu, ta thường bắt gặp những con người lội ngược dòng ký ức, sống bằng tâm tưởng, mộng mị, ảo giác, những con người luôn bị ám ảnh bởi đời

sống nội tâm. Đó là những người phụ nữ, ám ảnh tình yêu duy nhất trong tâm hồn người đàn ông, luôn đeo bám nhân vật của nhà văn, khi hiền hiền, khi lẫn khuất, khi táo bạo, khi duyên dáng. Đó là biểu hiện của cái đẹp nguyên sơ, trinh trắng mà con người luôn hướng tới.

Đời sống của nhân dân được nhà văn khám phá một cách sâu sắc có bề sâu. Đó không chỉ ở cuộc sống lao động giản dị hằng ngày với những vất vả, với lời ca tiếng hát, mà hiện thực cuộc sống còn được nhà văn khám phá với cái nhìn rộng hơn. Trong tác phẩm, Vũ Xuân Tửu quan tâm sâu sắc đến hoạt động tín ngưỡng. Ông đi sâu vào tìm hiểu đời sống tâm linh đầy bí ẩn của con người nơi đây. Nói đến đồng bào miền núi là nói đến những tín ngưỡng, những niềm tin thơ ngây, thành kính vào các thế lực siêu nhiên. Họ đặc biệt rất sùng tín ngưỡng, tin tưởng vào tín ngưỡng và thờ cúng là một phần quan trọng trong đời sống của họ. Chính vì thế mà khi khai thác các nhân vật trong tác phẩm của mình, Vũ Xuân tửu luôn để nhân vật của mình mang những ám ảnh tâm linh. Đó là những giấc mộng, chập chờn giữa thực và ảo, giữa tỉnh và mơ.

Trong truyện của Vũ Xuân Tửu, nhân vật nam luôn mang trong mình một ám ảnh lớn. Đó là ám ảnh về người phụ nữ, về một tình yêu duy nhất. Tình yêu tan vỡ, tình yêu cách trở, tình sâu, tình tuyệt vọng khiến nhân vật nam mang ám ảnh khôn nguôi, mang những mộng tưởng giữa cuộc đời. Họ sống trong nhiều tâm trạng khác nhau, có lúc ta thấy họ như xa xăm, lúc lại gần gũi, đau khổ, tất cả họ đều sống bằng ảo mộng, một thứ ám ảnh mà cả đời họ không thể thoát ra. Nhân vật nam thường mang trong mình hình bóng người phụ nữ, dù họ không còn trên đời. Hình bóng đó đi vào mơ, khi chập chờn, khi hiện hữu, khi đẹp lung linh, khi lại vô cùng đau đớn. Những chàng trai trong truyện Vũ Xuân Tửu luôn là những chàng trai chung tình, sâu sắc.

Người sông nước là một câu chuyện như thế. Trong truyện xuất hiện nhiều chi tiết thờ cúng. Đó là truyện ngắn liên hoàn viết về mối tình của anh chân sào và bà chủ thuyền. Đây là một câu chuyện tình đẹp, nhuộm màu sắc

huyền ảo. Tình yêu ấy không có sự ngăn cách về không gian, thời gian, sang hèn, và cái chết cũng không làm giảm đi tình yêu của họ. Dường như tình yêu có sức mạnh tái sinh, giống như phương thuốc huyền bí. Cũng có thể vì tâm hồn hai người yêu nhau giao cảm. Khi bà chủ thuyền chết, thân thể héo hon, *nước mắt tôi đã rơi xuống, tức thì cái xác như tươi lại, mái tóc như mùi bồ kết tỏa ra*" [60, tr.11]. Tình yêu ấy vượt qua quy định của làng khi anh chân sào khâm lượm cho bà chủ thuyền ngay trong vườn, và hằng ngày không quên thấp nhang, cúng cơm cho người đã khuất. Câu chuyện cho ta tin vào linh hồn bà chủ thuyền, tin vào tình yêu vượt qua giới hạn sống chết. Chỉ khi thầy phù thủy khẩn giải tình duyên ban ngày, con bướm trắng to như lá bàng, ban đêm con đom đóm to như ngọn phong đăng không còn xuất hiện. Luống hành cũng từ đó héo úa. Và con chim đỏ như yếm thắm cũng không bay xuống nữa. Anh chân sào càng tin vào linh hồn bà chủ thuyền, càng thêm ấp ủ mối tình si. *"Chạng vạng tối hôm đó, tôi ôm cái gối có yếm thắm trong lòng, ra bến sông hóng mát cho khuây tuổi già. Tôi giật mình chợt thấy, con bướm bướm trắng to như cái lá bàng, vừa từ luống hành mạn bắc bay ra sông, thì con đom đóm to như ngọn phong đăng lại về đậu trên luống hành bên nam.*

Hình như từ chân trời, có con chim lửa đỏ như yếm thắm bay ngang" [60; tr.44]. Có thể thấy, nhân vật luôn mang trong mình ám ảnh về người phụ nữ của cuộc đời. Đó là người mà họ yêu thương nhất và luôn giao cảm về tâm hồn. Sự giao cảm ấy khiến nhân vật nam khôn nguôi nhớ thương dù mỗi người một thế giới.

Cầu vồng trên núi Pù Tiên, Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng cũng là những câu chuyện đẹp về tình yêu, nhưng đều đượm nỗi buồn và đau khổ. Tình yêu có phải là sự cứu dỗi của cuộc đời hay chỉ mang lại hệ lụy cho cuộc đời những con người vốn đã chịu nhiều đau khổ. Luôn có một câu hỏi lớn trong những câu chuyện này, nhà văn cho ta thấy những câu chuyện tình yêu đẹp, nâng tâm hồn con người lên, nhưng cũng cho ta thấy những đau đớn, khổ đau, dằn vặt trong tình yêu. Nhưng đam mê, ám ức, lắt léo trong tâm hồn con người

phần nhiều đều do tình yêu, vì *tình yêu là một biểu hiện của con người tâm linh*. Họ tin vào những điều siêu nhiên, huyền bí, tin vào linh hồn người phụ nữ mình yêu, và họ mãi bị ám ảnh bởi những người phụ nữ ấy. Mỹ trong truyện *Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng* hiện về nói với chàng trai rằng mình sẽ luôn bên anh, và cô nhập hồn mình vào Tiên, chàng trai gọi tên cô và coi cô như vẫn còn sống. Chàng tin rằng người yêu mình chưa hề chết, khi chàng không còn thấy ngôi mộ của Mỹ đâu nữa. Chàng trai trong *Cầu vồng trên núi Pù Tiên* cũng đã chứng kiến những điều kì lạ khi cầm đến kỷ vật Nhìn để lại. Những cây hoa trắng như hiện thân của Nhìn.

Sự phức tạp trong đời sống tâm linh của người vùng cao mà nhà văn thể hiện cho thấy những khoảng sâu của tâm hồn con người với những điều bí ẩn mà chưa ai giải thích được. Những con người nơi đây khi chưa tiếp xúc với sự tiên bộ của khoa học thì với họ tất cả niềm tin họ đều đặt lên các thế lực siêu nhiên, chỉ có thế họ mới tìm được nơi an ủi, nương náu, cũng chính thế giới tâm linh này đã cho họ niềm tin để họ sống tiếp, hi vọng trong khi họ gặp khó khăn, đau khổ. Vũ Xuân Tửu đến với cuộc sống của nhân dân miền núi phía Bắc, nơi mà còn lưu giữ khá nhiều những niềm tin thiêng liêng. Nhân vật trong truyện của ông, họ có niềm tin sâu sắc vào tình yêu, vào người phụ nữ của đời mình. Ở họ luôn khao khát, tôn thờ người phụ nữ duy nhất, để rồi tin vào những thế lực siêu nhiên với sức mạnh thần bí làm cầu nối cho tình yêu và hạnh phúc lứa đôi.

Đời sống tâm linh của nhân dân miền núi rất phong phú, trong đó có những tín ngưỡng về thờ bách thần.

Hình thành từ xã hội nguyên thủy, người Việt có tín ngưỡng bách thần, gắn cho các thế lực siêu nhiên, các sự kiện chưa giải thích được là các vị thần. Thế giới tâm linh bao gồm thần Sông, thần Núi, thần Biển, thần Lửa, thần Sấm Sét... và còn có cả thần Bếp, thần Tài... Nhân gian có người xấu người tốt nên các vị thần cũng có thần thiện, thần ác, có thánh thần luôn giúp người và cũng có ma quỷ chuyên hại người.

Với nhân dân vùng cao, tín ngưỡng thờ bách thần ăn sâu vào tiềm thức của họ. Họ sống cùng quan niệm "*vạn vật hữu linh*". Dường như, quá trình đô thị hóa chưa làm mất đi trong tiềm thức thức của người dân nơi đây quan niệm về một thế lực siêu nhiên đã chi phối cuộc sống của họ suốt bao nhiêu thế kỷ. Chính vì vậy, tất cả mọi sự vật ở đây từ cây cỏ, viên đá hay mỗi hiện tượng siêu nhiên đều mang trong nó một linh hồn. Vũ Xuân Tửu đã đưa tất cả những điều đó vào trong tác phẩm của mình, ta có thể bắt gặp tín ngưỡng này ở bất kỳ truyện ngắn nào như *Thành hoàng làng Vực Vại, Tiếng chuông đêm, Mồ Hôi của đá, Yếm thắm...*

Truyện *Yếm thắm*, giống như một câu chuyện cổ tích thần kì về tình yêu vượt qua mọi giới hạn. Đó là tình yêu đẹp dù âm dương cách biệt. Hai người ở hai thế giới khác nhau nhưng vẫn luôn nhớ đến nhau và có cảm giác bên nhau. Yếm thắm do bà chủ thuyền để lại cho anh chân sào, từ đó luôn theo bên anh như chính bà chủ vậy. Còn mấy luống hành anh chân sào trồng trên mộ bà chủ cũng thật kỳ lạ: "*Mấy luống hành tươi tốt lạ thường. Ngày ngày, có con bướm bướm to như lá bàng đậu trên luống hành mạn bắc. Đêm đêm, có con đom đóm to như ngọn phong đặng đậu trên luống hành bên nam. Người làng ai cũng bảo hành ma. Tôi ngắt một cuống thổi tò tò te te. Khi lòng tôi vui, tiếng kèn hành tựa như lời hát ca. Khi lòng tôi buồn, tiếng kèn hành tựa như lời khóc than*" [60, tr.42]. Con chim lửa cũng là hiện thân của bà chủ thuyền. Hình ảnh yếm thắm, luống hành, con bướm bướm, con đom đóm, con chim lửa như hiện thân của bà chủ thuyền đi theo chàng trai.

Qua những tác phẩm của mình, Vũ Xuân Tửu cho người đọc thấy sự hiện hữu song song của thế lực siêu nhiên bên cạnh đời sống con người. Con người đối với các hiện tượng siêu nhiên ấy vừa nghi ngờ, vừa mặc nhiên thừa nhận. Sự hiện diện của các thế lực siêu nhiên trong thế giới tự nhiên tạo cho người đọc cảm giác như bước vào một thế giới kì lạ, khác thường. Những sự vật, sự kiện kỳ lạ đó, mang đến cho truyện của nhà văn Tuyên Quang một thế giới thiên nhiên kì vĩ, bí ẩn, tạo nên sự rộn rөг nhưng không rùng rợn. Dường như thiên nhiên

cũng chứa đựng trong nó linh hồn và sự sống riêng. Ranh giới giữa cái siêu nhiên và cái tự nhiên bị mờ đi, không còn phân biệt được là thật hay ảo. Ở Mỗi sự vật đều mang một thông điệp riêng, chúng được coi như những vật truyền dẫn thông điệp siêu nhiên đến với thế giới tự nhiên và cuộc sống của con người.

Trong truyện của Vũ Xuân Tửu đời sống tâm linh còn được ông khám phá qua những giấc mơ và lời nguyện.

Giấc mơ, lời nguyện mang ý nghĩa tâm linh đặc biệt, đem đến cho con người những tiên cảm, dự báo. Con người không thỏa mãn với những gì mình có nên không ngừng mơ ước, tìm đến ảo ảnh mong có sự huyền diệu đến với cuộc đời thực. Chính vì vậy, giấc mơ là trạng thái tâm lý được phản ánh nhiều trong văn học. Giấc mơ là nơi gắn kết hai thế giới con người và tâm linh, nó có ý nghĩa như một lời tiên báo điềm cát - hung; họa - phúc. Đó chính là thế giới ảo mộng với những hình ảnh chiêm bao hiện ra như nhìn thấy bằng mắt thực. Cũng có thể nói rằng giấc mơ chính là sự tái hiện những suy nghĩ của con người dưới dạng không tự giác, là điềm báo tương lai. Chữ "*mộng*" cổ được viết tượng trưng bằng hình ảnh một người nằm ngủ, dùng hai tay chỉ vào mắt, chỉ những hình ảnh có thể thấy được trong mắt. Mộng chỉ có thể thấy khi con người ngủ. Trong thế giới chiêm bao, có thể xảy ra mọi cái kỳ ảo mà trong hiện thực không thể có được. *Mộng mang sắc thái thần bí và chứa đựng niềm tin tôn giáo. Nó đồng thời là điềm báo cho con người.* Ngày nay, ngành chiêm tinh học ngày càng phát triển để lý giải những giấc mộng và sự trùng hợp giữa mộng và thực. *Văn học sử dụng giấc mơ như một thủ pháp nghệ thuật để khám phá thế giới bên trong con người.*

Lời nguyện, được quan niệm là lời tiên tri về số phận con người trong tương lai. Nó có thể do một người nào đó, hoặc một thế lực nào đó đưa ra để dự báo về số phận con người. Lời nguyện thường mang sắc thái tiêu cực hơn tích cực. Những điều được dự báo về tương lai thường là những điều xấu. Trong truyện của Vũ Xuân Tửu, ta thấy sự linh ứng của những giấc mơ, lời nguyện như một lời tiên tri về số phận nhân vật.

Thầy giáo trong truyện *Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng* đã mơ thấy sự trở về báo mộng của Mỹ:

“Một đêm trăng sáng suông, tôi ngồi bên mộ, sương ướt đầm vai áo, chợt nghe mơ hồ như có tiếng kèn lá từ trên trời cao vọng về:

"Anh ơi...

Đã nói với nhau nhiều nhưng chưa nói hết

Vẫn còn điều ngây ngất ở trong em..."

Có mùi hương tỏa ra ngào ngạt. Mỹ hiện lên, Thắm hơi sương lạnh giá, ánh mắt nồng nàn như xưa, làn môi dần thắm như xưa, kẽ cát tiếng thì thào như gió thoảng [62, tr.69].

Sau giấc mơ đó, anh đã gặp Tiên, cô gái mà Mỹ nói đến trong giấc mơ. Tiên đòi xé váy áo của mình và mặc đồ của Mỹ. Đến khi gặp lại cô, anh thấy giọng nói của Mỹ và cái gật đầu lặng lẽ khi anh hỏi cô có phải là Mỹ không. Sự linh ứng của giấc mơ ở đây cho ta có cảm giác huyền bí. Nó giống như việc một con người được sống nhiều đời khác nhau, nhiều kiếp khác nhau.

Bà Thảo trong *Trăng sáng đồi chè* cũng là một ví dụ điển hình của mộng và sự linh ứng. Sau khi ông Phúc chết, đêm nào bà Thảo cũng như một bóng ma, lần lên đồi hái chè, đó giống như người mộng du, bà lên đồi chè để gặp hồn ma của ông phúc và truyền đạt lại cho người làng. Tất cả những gì mà nói đều thành sự thật, đó chính là sự linh ứng của những giấc mơ.

Truyện *Mồ hôi của đá* như đưa ta vào câu chuyện cổ tích thần kỳ ngày xưa ngày xưa quen thuộc với những giấc mơ và sự linh ứng của nó trong đời thực:

"Đêm nọ, Nậm thấy thành hoàng từ đình hiện về báo mộng rằng:

Muốn tạc nên bát đá xanh

Đuôi xà trâu trắng dắt quanh chân đèo

Tìm nơi đỉnh núi cheo leo

Thấy đôi loan phượng đang gièò với nhau

Mỏm đá phải lấy cho mau

Kẻ con rắn trắng có mào bò ra...

Nậm mừng rỡ, nhưng lại lo lắng hỏi:

- Con nghèo hèn thế vậy, vật mũi chẳng đủ đút miệng, lấy đâu ra tiền mà tậu trâu lộc?

Thành hoàng lại mách nước:

Bát đá vỡ, nung thành vôi

Chờ bà hoàng hậu, kịp thời hiến dâng

Thiên cơ, không kể lung tung

Kẻ kẻ xấu bụng nó bùng tay trên...

Y lời, hôm sau, Nậm đắp lò, rồi thu lượm những mảnh bát đá vỡ để nung vôi. Liềm thấy sự lạ, nhưng hỏi mấy mà Nậm cũng không hé răng. Nhân nài kiếm củi đốt lò. Những mảnh bát đá vỡ, nung thành vôi, tô trong vại thành một thứ vôi trắng như bạc, tỏa mùi thơm như hoa lan. Nậm mừng lắm, âm thầm chờ đợi". [64, tr.206]

Sự linh ứng trong câu chuyện giống như sự bù đắp cho những cố gắng của con người, tạo cho con người niềm tin và hi vọng. Rằng nếu cố gắng sẽ được đền đáp.

Có những giấc mơ tạo ra sự linh ứng tốt đẹp nhưng cũng có những giấc mơ lại đến như những lời nguyện. Những lời nguyện giống như một hạn định để con người điều chỉnh hành vi của mình, sống đúng hơn và có trách nhiệm hơn. Lời nguyện thường cho ta cảm giác về một sức mạnh siêu nhiên, kì bí đã nắm giữ vận mệnh của con người giống như *Thắng* trong *Trong mưa có nắng*, *lão Chài* trong *Những người đào quặng*; *lão* trong *Thành hoàng làng Vực Vại*. Vũ Xuân Tửu cho thấy đời sống tâm linh phức tạp. Sự linh ứng của những giấc mơ là hiện tượng ngày nay khoa học vẫn đang khám phá. Những giấc mơ trở thành nỗi ám ảnh của các nhân vật, thể hiện sự giằng xé trong tâm hồn họ. Có thể thấy nhà văn diễn tả những cảm giác mơ hồ, mong manh một cách rất thực,

khiến người đọc như cảm nhận được những mơ hồ đó tồn tại thực sự ngay cạnh mình. Những điều đó có được đều từ ngôn ngữ mà nhà văn sử dụng. Nó khiến cho câu chuyện thêm phần hư ảo, tạo chiều sâu suy tư cho người đọc. Giữa những giấc mơ hư ảo ấy, con người phải tự tìm cho mình một lối sống phù hợp, đưa mình ra khỏi những hư ảo của cuộc đời.

Đất nước ta là một trong những nước tin thờ đạo phật, tin vào những điều phật dạy và tin rằng trên cuộc đời này có luật nhân quả. Giấc mơ hay lời nguyện là một trong những biểu hiện của quy luật này.

Quy luật nhân quả xuất phát từ việc coi trọng công lí và niềm tin mang tính tôn giáo của nhân dân "*ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác*", "*gieo nhân nào gặt quả nấy*". Đó là sự trả giá cho những lỗi lầm mà con người đã phạm phải. Nhà văn Vũ Xuân Tửu đã gửi gắm quan niệm này trong các tác phẩm của mình. Ông cho nhân vật của mình sống lại một cuộc đời mới để trả giá những sai lầm của mình, thoát khỏi những đau khổ phải chịu ở kiếp trước. Chính vì vậy nhà văn thường để tác phẩm của mình với cái kết có hậu, nhân vật trong tác phẩm của ông dù chịu không ít đau khổ nhưng cuối cùng vẫn đạt được hạnh phúc bằng những cách khác nhau hoặc ở kiếp này hoặc ở kiếp sau. Vì vậy mà các sáng tác của Vũ Xuân Tửu thường mang lại cảm giác đẹp và buồn.

Trong truyện *Thành hoàng làng Vực Vại*, mỗi lần lão làm chuyện khuất tất là Vực Vại lại sạt lở thêm. Khi lão tống khứ được gã bán muối thì miệng vực lở đến tận chân miếu. Đến khi lão lập kế, làm cho chánh tổng bẽ mặt và mất nguồn cá, thì miệng vực đã lở đến đầu làng. Đến khi lão buộc dây nhỏ rặng, thì một lúc sau, đất đã sụp ngay từ chỗ lão nhảy lên hè xuống. Nhà văn cho rằng: "*Rặng người do mụ nặn, rặng rặng hay còn là ý giời, ai cũng tự tiện nhỏ rặng mình thì khác nào bẻ que chống trời*" [61, tr.64]. Như vậy, mỗi việc lão làm lão đều phải chịu trách nhiệm, mỗi việc đều gây ra hậu quả nhất định. Lão vốn được coi là thành hoàng làng Vực Vại vì là người đầu tiên khai hoang đất này

mở ra làng. Những việc làm tốt sẽ mang lại những điều tốt, còn những việc làm xấu chắc chắn sẽ bị trả giá. Ở quanh chúng ta luôn có một thế lực siêu nhiên với quyền năng vô hạn giám sát mọi hành động của con người, để con người biết hành động, biết dừng lại. Nếu vượt quá giới hạn cho phép con người phải trả giá, nhiều hay ít là do những việc làm, hành vi của con người. Qua đó người đọc có thể thấy thái độ và niềm tin của nhà văn vào công lý.

Vũ Xuân Tửu viết nhiều chuyện nói đến sự hóa thân của nhân vật chính. Nhưng sự hóa thân đó chỉ xảy ra khi nhân vật chịu quá nhiều khổ đau. Nhà văn muốn cho nhân vật của mình hạnh phúc sau những khổ đau phải nếm trải. Đó cũng là quan niệm "*ở hiền gặp lành*" của nhà văn. Tuy nhiên, sự hóa thân ấy thường không mang lại hạnh phúc cho nhân vật ở hiện tại mà mang lại hạnh phúc ở một kiếp khác. Những người đã đau khổ, bất hạnh, đã cố gắng vì hạnh phúc sẽ có được hạnh phúc, dù là ở kiếp sau. Vì vậy, khi đọc những tác phẩm của nhà văn ta cảm thấy như mình đang đọc những câu chuyện cổ tích. Đó là những câu chuyện tình yêu đẹp, buồn nhuốm màu huyền ảo. Nhà văn luôn muốn mang đến cho con người niềm tin vào công lý, tin vào những điều kỳ diệu. Vì vậy, nhà văn không để nhân vật của mình chết đi trong im lặng, buồn khổ mà muốn có một kết thúc có hậu cho những câu chuyện tình buồn. Xã hội là muôn màu muôn vẻ, không phải tất cả những điều ta muốn đều có thể thực hiện được. Ở cái xã hội mà cái ác, cái phi nhân tính ngày càng lên ngôi, nhà văn không thể tìm được một giải pháp hợp lý để giải quyết cho những câu chuyện tình buồn này, ông đành chọn lựa cách để họ hóa thân như trong những câu chuyện cổ tích. Từ đó, những nhân vật nữ được hưởng hạnh phúc theo một cách khác. Nhân vật Ninh trong truyện *Cầu vồng trên núi Pù Tiên* là một cô gái xinh đẹp, chăm chỉ. Cô không lấy được người mình yêu nên đã chết cho tình yêu của mình. Khi cô chết đi, chàng trai đem kỉ vật của cô để lại gieo thì nó trở thành cây bông với những cánh hoa trắng: "*Tôi lấy cái kim, trích vào ngón tay cho đủ bảy giọt máu nhỏ xuống chín quả bông khô héo, tức thì những quả bông tươi lại. Tôi mang ra gieo thử dưới chân núi Nàng Tiên, thì mọc thấy*

mọc lên chín cái cây như cây bông, nhưng cánh hoa trắng như hoa cúc dại và nhị đỏ tươi, hương thơm man mác.

Cứ vào những ngày trời vừa nắng vừa mưa, trên trời lại hiện ra cầu vồng bảy sắc bắc lên núi Nàng Tiên, thì những bông hoa ấy rung rinh xao động lạ thường, như bầy tiên nữ đang dang cánh bay lên" [60, tr.59].

Những bông hoa ấy là hiện thân của Nhìn ở một kiếp khác với vẻ đẹp trong sáng, dịu dàng. Ở kiếp này, ta có thể cảm thấy cô gái không còn phải chịu những đau khổ, dằn vặt trong tình yêu và đã có được niềm hạnh phúc của riêng mình.

Tình yêu của anh chân sào và bà chủ thuyền trong *Người sông nước* cũng phải chịu sự ngăn cách của hai kiếp sống. Bà chủ thuyền và anh chân sào yêu nhau nhưng tình yêu đó không mang lại hạnh phúc trong kiếp sống hiện tại. Tất cả chúng ta đều tin rằng tình cảm chân thành sẽ vượt qua tất cả. Họ cũng thế, qua thử thách của thời gian và sự ngăn cản của sự sống - cái chết, tình yêu ấy ngày càng được khẳng định. Anh chân sào cả cuộc đời chỉ yêu và tôn thờ một người phụ nữ duy nhất. Cuối cùng, họ được bên nhau, nhưng là khi họ không còn sống nữa. Kiếp hiện tại không mang lại hạnh phúc cho họ trong tình yêu nên nhà văn đã để cho họ hạnh phúc mãi mãi ở kiếp sau.

Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì lèng là câu chuyện duy nhất mà nhân vật chính hóa thân để hưởng hạnh phúc nơi trần gian. Mỹ yêu thầy giáo nhưng bị gia đình phản đối. Cô ăn lá ngón tử tự, vì cô không muốn lấy ai khác. Nhưng sau đó, gia đình cô đồng ý. Nhận thấy sai lầm của mình, cô nói với người yêu:

"- Mỹ biết cái lỗi rồi. Mỹ lại về với anh. Ngày mai, chờ ở gốc cây sa mu ngày xưa..."[60, tr.55].

Hôm sau, khi chàng trai đến thăm mộ người yêu thì không thấy ngôi mộ nữa. Khi chàng trai đến gốc cây sa - mu, chàng thấy một cô gái Mông Trắng xinh đẹp như Mỹ. Khi chàng bắt chuyện, cô lặng lẽ ứa hai hàng nước mắt. Sau những ngăn cách, có lẽ họ sẽ được hưởng hạnh phúc trong tình yêu giữa cuộc đời trần thế mà không phải đợi kiếp sau bởi một thể thân khác.

Như vậy, qua những câu chuyện của mình, nhà văn muốn cho chúng ta thấy quan niệm về quy luật nhân quả của mình. Đó cũng là lời thức tỉnh để con người không lầm lạc giữa cuộc đời ngày càng nhiều cái ác, cái xấu. Thông qua đó, nhà văn cũng muốn gửi gắm đến bạn đọc niềm tin vào tình người, tình đời, niềm tin vào điều thiện. Trên đời này vẫn luôn còn rất nhiều người tốt, việc tốt.

2.2.2. Bức tranh đời sống hiện đại trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu

2.2.2.1. Đời sống của nhân dân miền núi dưới tác động của cơ chế thị trường và sự phát triển của khoa học kỹ thuật

Những tác phẩm của Vũ Xuân Tửu không chỉ đưa chúng ta đến với những bản làng hoang sơ, thơ mộng nơi có những lời ca tiếng hát, có những con người sống đầy tình nghĩa ở nơi miền núi phía Bắc. Những con người nơi đây gắn bó với núi rừng, nương rẫy, với cuộc sống lao động cần cù, giản dị. Nhưng đây không phải là tất cả những gì nhà văn muốn nói. Thời gian trôi qua, cuộc sống cũng nhiều thay đổi, và cuộc sống ở nơi thơ mộng này cũng không hoàn toàn yên lặng trước những thay đổi của khoa học và chính sách của Nhà nước.

Ở nơi hoang sơ, hẻo lánh này tưởng chừng như sẽ chẳng có gì có thể thay đổi, thế nhưng quá trình đô thị hóa với sức mạnh của nó đã thâm nhập vào những miền quê xa xôi, những bản làng hẻo lánh và làm thay đổi cuộc sống của nhân dân. Nhà văn Vũ Xuân Tửu đã quan sát tỉ mỉ những sự đổi thay đó để viết vào những tác phẩm của mình. Nông thôn hiện ra trong những trang viết của ông không còn là vùng quê yên bình, nơi tâm hồn con người được thanh thản, mà tại nơi đây, con người vẫn phải chịu đựng những tổn thương, những đau đớn trong tâm hồn. Sự xâm nhập của quá trình đô thị hóa với sự đón nhận trái chiều của nhân dân vừa nâng cao đời sống nhưng cũng không ít hệ lụy đã được nhà văn phản ánh chân thực trong các tác phẩm.

Đầu tiên, để nói về sự xâm lấn của văn hóa hiện đại phải kể đến những thành tựu của khoa học kỹ thuật.

Viết về đời sống của nhân dân vùng cao nhà văn không chỉ khai thác quá khứ, những nét văn hóa cổ truyền, những phong tục tốt đẹp đã tồn tại trong đời sống của nhân dân, nhà văn còn phản ánh chân thực những thay đổi ngày càng rõ ràng của văn hóa đô thị vào đời sống của nhân dân.

Có thể nói khoa học kỹ thuật chính là mốc đánh dấu sự thay đổi trong xã hội loài người từ văn hóa nguyên thủy sang văn hóa hiện đại. Khoa học kỹ thuật làm thay đổi cuộc sống con người. Những thành tựu khoa học trước hết đem lại cho con người cuộc sống tốt hơn, tiện nghi và có phần thoải mái hơn. Những sự thay đổi đó đều được nhà văn đề cập đến trong các câu chuyện. *Chuyện ở bản Pi - át* là một câu chuyện tiêu biểu cho thấy sự thay đổi trong đời sống của người dân: "Cái bản dốc thoải của tôi đã khác xưa. Ngoài đồng không còn cối giã gạo nước kiếu con bìm bịp nữa. Nhà tôi đã mua máy xay xát về nghiền ngô, xát gạo cho cả bản. Rừng cọ cũng không còn tấu nhạc mưa, nên mỗi nhà chỉ đẻ từ một đến hai con. Cọ đã phá đi để trồng keo, theo dự án xây dựng nhà máy bột giấy" [63, tr.21]. Những thành tựu khoa học mang lại những công cụ lao động mới thay thế cho sức lao động của con người. "Bây giờ, đội chiếu bóng cũ của chúng tôi đã "hết phim xin kính chào pì noọng". Chú ngựa "xanh lá cây" cũng đã thành cao "ngựa bạch". Thay vào là một đội chiếu phim lưu động" [63, tr.58]. Những thành tựu của khoa học len lỏi vào từng ngõ ngách xa xôi của bản làng. Trong *Thợ cắt tóc truyền đời* những đồ dùng thiết yếu, những thành tựu của khoa học kỹ thuật đã vào đến từng nhà: "Làng nghèo, lúc nào cũng buồn buồn như người ngái ngủ. Bỗng dưng đường quốc lộ chạy qua, thế là làng tươi tỉnh hẳn ra, cứ như người già được bát canh, trẻ có manh áo mới vậy". Quán cắt tóc của Phúc cũng trang bị hiện đại hơn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Cô trang bị tivi, đầu máy cho khách hàng thưởng thức trong khi chờ cắt tóc.

Như vậy, có thể thấy rằng khoa học kỹ thuật đã từng bước đi vào cuộc sống của người dân đầu tiên là về vật chất. Tất cả những công cụ thô sơ nay đã được thay thế bằng những vật dụng hiện đại. Sự thay đổi đó chính là một yếu tố quan trọng dẫn đến những thay đổi trong đời sống tinh thần của nhân dân.

2.2.2.2. Những thay đổi trong đời sống tinh thần của nhân dân khi tiếp nhận văn hóa hiện đại

Do những thành tựu khoa học kỹ thuật ngày càng đi sâu vào đời sống của nhân dân nên dẫn đến sự thay đổi rõ ràng trong đời sống tinh thần. Những nếp sống, nếp nghĩ xưa đã thay đổi thay vào đó là những cái nhìn mới những quan niệm mới. Sự thay đổi đó mang đến nhiều tích cực bên cạnh đó cũng phát sinh nhiều hệ lụy. Tất cả những điều đó đã được nhà văn phản ánh chân thực, sâu sắc qua từng câu chuyện trong tác phẩm của mình.

Cuộc sống của con người ngày càng thay đổi hiện đại hơn, nhu cầu hưởng thụ tăng cao. *Thợ cắt tóc truyền đời* phản ánh sự thay đổi đó. Quán cắt tóc của Phúc ngày càng hiện đại hơn, phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Cô trang bị tivi, đầu máy cho khách hàng thưởng thức khi chờ cắt tóc. Những thay đổi do khoa học kỹ thuật đem lại cho con người những điều kiện lao động tốt hơn. *Thợ cắt tóc truyền đời* cho thấy sự thay đổi trong đời sống tinh thần của nhân dân và những vẻ đẹp trong lối sống được những cô gái trong làng lưu giữ. Phúc là một cô gái đẹp, làm nghề cắt tóc. Đây là nghề được truyền từ đời cha ông rồi đến cô. Làng cô ngày càng có sự thay đổi: "*Làng nghèo. Lúc nào cũng buồn buồn như người ngái ngủ. Bỗng dưng có đường quốc lộ chạy qua, thế là v làng tươi tỉnh hẳn ra, cứ như già được bát canh, trẻ có manh áo mới vậy. Người làng tất bật trở nhà quay ra mặt đường, rồi thì mở quán bán hàng, khiến trong làng lúc nào cũng ồn ào như có đám giỗ. Đàn cò biệt dạng, nhưng xe cộ qua lại như mắc cửi, cuốn bụi vào tận hòm cúp. Hiệu cắt tóc của Phúc mọc lên đầu tiên, ở ngay đầu làng, chỗ góc đa mà ông nội đã cúp tóc ngày xưa. Trên vách, treo cái gương, to như cánh phan*" [61, tr.7]. Chính cô cũng thay đổi nhiều để hiệu cắt tóc của mình khang trang hơn, thu hút khách hơn. Cắt tóc là một công việc cô

yêu quý và coi trọng như nhiều nghề lao động khác, mặc dù ban đầu, ở làng quê nghèo, mọi người còn cái nhìn nghi kỵ đối với những cô gái làm nghề này. Phúc cắt tóc nhưng không kiếm tiền bất chính bằng nghề của mình, dù có người khách đã nói "*Loại ngu mới không biết vừa cắt vừa gặt*". Cô vẫn giữ cho mình nếp xưa, không chạy theo đời sống kim tiền.

Chuyện ở bản Pi - át, Suối Miền Xía là những câu chuyện có bóng dáng của kĩ thuật mới. Đó là máy xay xát gạo, là nhà máy giấy, là đội chiếu phim lưu động. Tất cả đều là sản phẩm của khoa học kĩ thuật mới. Nhà văn thường nói về sự thay đổi trong đời sống dẫn đến sự thay đổi trong nếp nghĩ của con người. Vân trong chuyện *Công Hộ* là người có cách ứng xử thông minh, tình nghĩa. Vợ phản bội khi Vân đi bộ đội. Nỗi đau đó cũng dần nguôi ngoai. Chàng trai mua máy cày về làm cho cả bản đỡ vất vả. Rồi sau đó, anh đi làm điện, thắp sáng cho cả bản. Cũng nhờ đó, đời sống của người dân ngày càng cao. Vân còn bỏ những thù hận cá nhân để nghĩ cho cả bản khi ông chấp nhận chu cấp cho bản Đá Mài cái đập thủy lợi, kết hợp làm thủy điện từ tình địch của mình.

Hủ tục trong *Suối Miền Xía* cũng dần thay đổi khi chàng trai bỏ nghề chiếu phim, đôi vợ chồng trẻ lấy nhau, sống hạnh phúc. Không ít nhân vật trong truyện của Vũ Xuân Tửu là những người như vậy. Môi trường đô thị hóa thử thách con người, và họ biết vượt qua thử thách, tiếp nhận để đổi mới mình.

Sự xâm lấn của văn minh phương Tây với những thành tựu khoa học kĩ thuật do quá trình đô thị hóa đem lại đã làm thay đổi rất nhiều đến nếp sống, nếp nghĩ của người dân. Bên cạnh những quan niệm mới tốt đẹp thì những hệ lụy của quá trình này mang lại cũng không hề nhỏ. Vũ Xuân tửu đã phản ánh sâu sắc những hệ lụy của quá trình đô thị hóa đến cuộc sống của của người dân trong những trang viết của mình.

Cùng với sự phát triển của khoa học hiện đại, đời sống tinh thần của nhân dân cũng thay đổi theo. Họ không còn giữ được những phong tục, tập quán, lối sống nguyên sơ nữa thay vào đó những thành tựu khoa học và lối sống đô thị đã cuốn con người đi, mang họ vào những vòng xoáy ăn chơi, hưởng lạc.

Đó là sự xuống cấp của những cô gái và khách hàng cắt tóc trong truyện *Thợ cắt tóc truyền đời* đã hấp thu cách nghĩ khác khi làng họ có con đường chạy qua, buôn bán phát triển, đời sống người dân cao hơn, nhu cầu hưởng thụ phong phú hơn dẫn đến những sai lệch trong suy nghĩ.

Bí mật cuốn gia phả là câu chuyện nêu lên những vấn đề trong tư tưởng sai lệch của người dân khi sống trong quá trình đô thị hóa. Hộ không có con, anh bèn cho vợ thả cỏ vì cho rằng, nếu không có con, cuộc sống và sự phấn đấu của mình cũng đâu có ý nghĩ gì. Nhưng anh không muốn vợ biết những toan tính đó, đã chuốc vợ uống say rồi nhờ người khác đóng giả mình. Cậu con trai ra đời lại vô tình đẩy hai vợ chồng trẻ vào sự xa cách, lạnh lùng. Tưởng rằng nó là mối ràng buộc cho tình cảm hai người, nhưng ai ngờ đó lại là nguyên nhân làm hai vợ chồng đạt được những toan tính cá nhân. Vấn đề đạo đức, nhân phẩm được đặt ra trong tác phẩm mang tính nhị nguyên. Hộ ích kỷ, độc đoán khi mưu tính để vợ "thả cỏ", nhưng anh ta thật đáng thương khi hi sinh tình cảm riêng để đạt được hạnh phúc gia đình. Vấn đề đạo đức, nhân phẩm theo quan niệm xưa không còn khả giải. Nhưng rõ ràng những toan tính cá nhân đã làm tình cảm gia đình rạn nứt. Nếu họ cùng nhau bàn bạc, giải quyết, có lẽ đã không dẫn đến bi kịch khiến gia đình ông Chiến phải chuyển vào Nam. Câu chuyện kết thúc nhưng vấn đề nó đặt ra vẫn ăn sâu vào lòng người đọc.

Như vậy, văn hóa hiện đại đã du nhập vào những bản làng xa xôi. Nó làm những phong tục, tập quán xưa thay đổi nhiều, kể cả những hủ tục. Nhưng nó đồng thời làm cách nghĩ, cách sống của con người có những lệch lạc. Những giá trị văn hóa xưa đang dần mai một thay vào đó là những giá trị mới, nảy sinh từ nền văn hóa đô thị. Những lo âu về nhân cách, nhân phẩm con người trong xã hội hôm nay trở thành niềm trăn trở thường trực trong lòng nhà văn.

Tóm lại, nơi rừng núi hoang vu, xa xôi, khi đô thị hóa cùng văn minh của khoa học kỹ thuật xâm lấn, con người có thể giữ cho mình một lối sống cao đẹp, giữ gìn nếp xưa, nhưng cũng có thể bị tha hóa trước những cám dỗ của cuộc

sống kim tiền. Vũ Xuân Tửu đã cho chúng ta thấy sự thay đổi trong đời sống tinh thần của nhân dân vùng cao trước những ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa. Đồng thời, ông cũng cho thấy những tác động trái chiều của xã hội kim tiền và sự tha hóa của con người nếu không có bản lĩnh vững vàng.

Tiểu kết chương 2

Truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu đã khắc họa một cách chân thực và hết sức sinh động bức tranh thiên nhiên, con người và cuộc sống của đồng bào miền núi. Một thiên nhiên heo hút, hiểm trở nhưng cũng rất thơ mộng và trữ tình. Một cuộc sống bình yên, thâm lặng nhưng ẩn sâu trong đó lại hết sức biến động dữ dội do tác động của cơ chế thị trường và sự xâm lấn của khoa học kỹ thuật và văn minh đô thị. Vũ Xuân Tửu đã rọi lên hồi chuông cảnh tỉnh về sự tha hóa của con người trước những cám dỗ trong cuộc sống, đồng thời đề cao, trân trọng những vẻ đẹp bình dị của những giá trị truyền thống.

Đọc truyện Vũ Xuân Tửu ta có cảm giác mình đang trên đường đi đến rất nhiều nơi, tới những vùng miền khác nhau của miền núi phía Bắc. Đó là những nơi hoang sơ, kỳ vĩ, thiên nhiên thơ mộng trữ tình, nơi ấy có những đêm trăng thanh bình yên với lời ca tiếng hát với cuộc sống lao động bình dị và những con người thật thà, chân chất, và có cả sự xâm lấn của văn hóa đô thị. Con người nơi đây, họ tin vào thế lực siêu nhiên, huyền bí, niềm tin thơ ngây khi ánh sáng khoa học chưa làm suy nghĩ của họ thay đổi nhiều. Họ cũng tin vào quy luật nhân quả, tin vào sự báo ứng. Chính vì những điều này, nên con người nơi đây họ sống bằng tình người, tình đời và có cả những tình yêu đẹp vượt qua sự ngăn cách của không gian, thời gian, vượt qua cái chết để sống bên nhau. Bằng những ám ảnh tâm linh, những tiếng vọng từ tiềm thức, và cả cái nhìn sâu sắc, nhà văn đã dựng nên một hiện thực ở bề sâu của cuộc sống con người, một hiện thực vốn chìm khuất. Hiện thực đó để con người suy nghĩ, chiêm nghiệm và đánh giá.

Chương 3

MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN VŨ XUÂN TỬU

Để làm nên thành công của một tác phẩm tự sự nói chung, một truyện ngắn nói riêng phải kể đến nghệ thuật trần thuật. Nghệ thuật trần thuật bao gồm rất nhiều phương diện: Cốt truyện và kết cấu, không gian và thời gian nghệ thuật, ngôn ngữ và giọng điệu, nhân vật và điểm nhìn nghệ thuật.

Do khuôn khổ của luận văn, chúng tôi chỉ tập trung khai thác một số phương diện nghệ thuật làm nên đặc sắc trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu đó là: Cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật....

3.1. Nghệ thuật xây dựng cốt truyện trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu

3.1.1. Khái niệm cốt truyện

Trong giáo trình *Lý luận văn học tập 2* nhóm tác giả biên soạn đã đưa ra khái niệm về cốt truyện: "Cốt truyện là chuỗi các sự kiện được tạo dựng trong tác phẩm tự sự và kịch" [50, tr.56]. Có thể nói cốt truyện là nòng cốt, là "xương sống" của truyện, tồn tại với hai tính chất cơ bản: Một là tính liên tục hạn hữu trong trật tự thời gian, sự kiện này được đặt sau sự kiện trước và cứ thế đến kết thúc. Hai là các sự kiện trong chuỗi có mối quan hệ nhân quả và bộc lộ ý nghĩa.

Trong công trình *Bàn về tiểu thuyết (1992)*, Phạm Quỳnh xem tác phẩm như một cơ thể sống, cốt truyện như bộ xương của cơ thể con người, xung quanh đó là sự bao bọc của các thành phần khác như da thịt, mạch máu, gân cơ... Đối với một tác phẩm tự sự, điều tạo nên diện mạo mỗi tiểu thuyết và truyện ngắn của nhà văn là cốt truyện. Mỗi tác phẩm có cốt truyện riêng, phản ánh năng lực sáng tạo, vốn sống và kỹ xảo nghệ thuật của nhà văn. Cốt truyện là toàn bộ những sự kiện được nhà văn trình bày trong văn bản tự sự (và văn bản kịch) mà người đọc có thể kể lại. Cốt truyện là yếu tố quan trọng bậc nhất, không thể thiếu trong bất kỳ một hình thức tự sự nào. Loại bỏ cốt truyện, văn bản tự sự lập tức chuyển sang dạng văn bản khác. Trong tác phẩm tự sự cốt truyện là cái khung đỡ cho toàn bộ tòa nhà nghệ thuật ngôn từ đứng vững.

Trong chuyên luận: *Truyện ngắn những vấn đề về lý thuyết và thực tiễn thể loại*, tác giả Bùi Việt Thắng xem cốt truyện như là "một hệ thống các sự kiện phản ánh những diễn biến của cuộc sống và nhất là các xung đột xã hội một cách nghệ thuật, qua đó các tính cách hình thành và phát triển trong những mối quan hệ qua lại của chúng nhằm làm sáng tỏ chủ đề tư tưởng tác phẩm" [53, tr.81].

Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, Lê Ba Hán cũng cho rằng "cốt truyện là hệ thống các sự kiện cụ thể được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định, tạo thành một bộ phận cơ bản và quan trọng nhất trong hình thức động của tác phẩm văn học" [16, tr.88].

Cốt truyện thực hiện nhiều chức năng quan trọng trong tác phẩm như gắn kết các sự kiện thành một chuỗi và tạo thành lịch sử của mỗi nhân vật, bộc lộ xung đột của con người, tạo ra một ý nghĩa về mặt nhân sinh, tạo hấp dẫn cho tác phẩm.

Cốt truyện trong tác phẩm tự sự và kịch được chia làm hai loại: Cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến cùng biến thể của nó. Như vậy khảo sát kiểu loại cốt truyện trong một tác phẩm văn học không chỉ thấy được sự đặc sắc và giá trị nghệ thuật của nó mà còn cho thấy cá tính sáng tạo độc đáo của nhà văn.

Truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu luôn có sức hấp dẫn người đọc, một phần quan trọng những làm nên thành công đó là do nhà văn đã xây dựng được cốt truyện gần gũi với đời sống hàng ngày, với các truyện cổ dân gian và sử dụng yếu tố kỳ ảo xen đời thực, chính điều đó đã đem lại cảm giác mới lạ cho người đọc.

3.1.2. Cốt truyện trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu

Mỗi nhà văn đều có cách xây dựng cốt truyện riêng, đó là cách để họ tạo ra dấu ấn của riêng mình. Vũ Xuân Tửu cũng vậy. Ông xây dựng cho tác phẩm của mình một cốt truyện riêng mang đậm dấu ấn cá nhân. Đọc truyện Vũ Xuân tửu ta thấy xuất hiện ba dạng cốt truyện. Đó là: Cốt truyện hiện thực- đời thường, cốt truyện hiện thực - cổ tích và cốt truyện hiện thực- huyền ảo.

3.1.2.1. Cốt truyện hiện thực - đời thường

Như đã nói ở trên, truyện của Vũ Xuân Tửu luôn có sức hấp dẫn người đọc bởi do ông xây dựng cốt truyện gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Đọc truyện của ông ta có thể bắt gặp những câu chuyện quá đời thường của những con người bình thường trong cuộc sống bình thường. Những câu chuyện tưởng chừng như quá gần gũi đó, qua sự sáng tạo của nhà văn lại có thể hiện lên những tâm tư, trăn trở của chính chúng ta trong cuộc sống hàng ngày với cái ăn cái mặc, với những điều nhỏ nhặt trong gia đình, với những suy tư trong tình yêu. Có thể thấy rằng, cốt truyện này không có gì xa lạ với người đọc, nhưng qua sự sáng tạo của Vũ Xuân Tửu câu chuyện trở nên vừa quen lại vừa lạ, cuốn hút vô cùng.

Đó là những hình ảnh đời thường với tâm tư con người phong phú đa dạng. Những nhịp sống thường ngày được tái hiện chân thực. Là những hình ảnh lao động cày cuốc của nông dân, chuyện ở làng ở xã, rồi đến những chuyện ở trong gia đình, hay chỉ đơn giản là chuyện về một khẩu súng, cuộc nói chuyện của anh thợ đóng giày, hay những câu chuyện tình yêu đẹp của người nào đó.... Tất cả những hình ảnh ấy đều vô cùng quen thuộc với chúng ta. Nhưng điểm hấp dẫn ở cốt truyện này là thông qua những câu chuyện, những hình ảnh bình thường đó là cả một thế giới đời sống tâm tư của con người.

Trong *Bí mật cuốn gia phả*, chỉ với một cuốn gia phả mà mọi nhà đều có nhưng lại ẩn chứa những mưu toán, những giằng xé trong nội tâm của những người thân thiết gần gũi với nhau, sống trong cùng một gia đình. Họ không có con, vì muốn có con mà anh đã ích kỷ mưu toán cho vợ thả cỏ để có đứa con. Khi có con rồi anh lại đau khổ giằng xé không dám nhìn con. Còn người vợ rõ ràng biết người đàn ông đó không phải là chồng mình nhưng vẫn để yên, và sau đêm đó lại luôn nhớ về người đàn ông đó dù biết sai trái. Anh bộ đội dù biết rằng làm chuyện mà họ nhờ vả là điều sai nhưng vẫn nhận lời. Đó cũng chính là những tâm tư của những người bình thường trong cuộc sống này. Chính những điều đó đã dẫn đến bi kịch là chính những đứa con của họ lại yêu nhau và buộc họ phải rời đi nơi khác.

Trong *Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Phi Lèng* là câu chuyện tình yêu đẹp của anh thầy giáo và Mỹ con gái của trưởng bản Mí Tủa. Gặp phải sự ngăn cấm của bố mẹ, Mỹ đã tử tự chết nhưng ở thế giới bên kia, tình yêu sâu nặng của cô dành cho thầy giáo cũng như tình yêu của thầy giáo đối với cô đã giúp họ vượt qua khoảng cách âm dương để trở về bên nhau. Qua câu chuyện, ta không chỉ thấy được thực tế cuộc sống ở vùng cao mà còn bắt gặp những trạng thái tâm lý cả người đang yêu, những rung động ngọt ngào và cả đau khổ khi phải chia ly.

Cũng là một câu chuyện về tình yêu như *Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Phi Lèng*, chuyện tình trong *Người sông nước* lại mang những cảm xúc, trạng thái tâm lý khác trong đời sống tâm tư của con người. Xoay quanh câu chuyện tình ngọt ngào nhưng đầy ngang trái và sự chia ly, truyện cho ta thấy cuộc sống nay đây mai đó của người làm nghề sông nước. Tấm lòng nghĩa tình bên cạnh sự bội bạc. Trái tim người mẹ sâu nặng tình mẫu tử như bản năng sống đã tạo nên một giá trị thiêng liêng hòa quyện trong nhau.

Đằng sau cuốn gia phả ghi chép những chuyện trong gia đình của *Bí mật cuốn gia phả* ta lại thấy được những góc khuất trong tâm hồn con người. Người chồng trong câu chuyện khi biết mình không thể có con nên đã nghĩ cách cho vợ "thả cỏ", cô vợ dù biết người ngủ cùng mình đêm đó không phải là chồng mình nhưng vẫn không hề nói ra, vậy là đứa bé được sinh ra trong sự dối lừa nhau và dẫn đến những bi kịch sau này. Gia đình là nơi thân thuộc nhất, thiêng liêng nhất, là nơi ta có thể sống thật với chính mình, nhưng qua câu chuyện ta lại thấy những toan tính, những dối lừa, cả đau khổ đang âm thầm diễn ra nơi đây. Hóa ra ở nơi mà ta nghĩ rằng tất cả như một vãn ản chứa những điều thầm kín riêng trong lòng mỗi người.

Nhìn chung, cốt truyện trong tác phẩm của Vũ Xuân Tửu rất gần gũi với đời thường. Cốt truyện đã đặc tả được rất nhiều khía cạnh trong đời sống, từ cái chung đến những cái thầm kín nhất. Chính điều này khiến cho người đọc luôn cảm thấy gần gũi. Đọc chuyện như thấy chính mình và những người xung quanh mình trong đó. Đó cũng là thành công của nhà văn trong quá trình sáng tác nghệ thuật.

3.1.2.2. Cốt truyện hiện thực - cổ tích

Văn học dân gian là một kho tàng văn học phong phú, chứa đựng rất nhiều giá trị và là nguồn cảm hứng vô tận với các nhà văn. Có thể nói rằng văn học dân gian như bầu sữa nuôi dưỡng nền văn học dân tộc và nuôi dưỡng cả tâm hồn con người. Từ xưa đến nay có rất nhiều nhà văn lớn đã khai thác những tinh hoa từ văn học dân gian để đưa vào tác phẩm của mình. Những sáng tạo đó làm cho tác phẩm của các nhà văn tạo được sự gần gũi vừa mang đến tác phẩm chất nghệ thuật mới. Học tập những điều trên, nhà văn Vũ Xuân Tửu đã sáng tạo ra những tác phẩm có cốt truyện từ kho tàng văn học dân gian.

Trong rất nhiều tác phẩm của ông, có rất nhiều chi tiết gần với truyện cổ tích. Những con người tốt bụng đều được đền đáp, hoặc chết đi sẽ thành tiên thành phật. Nó gần gũi với quan niệm và ước mơ của nhân dân ta trong truyện cổ tích: Ở hiền gặp lành, thác xuống thành tiên phật. Trong *Mồ hôi của đá*, thành hoàng làng về báo mộng cho Nậm đi tìm thuốc cho liềm và báo mộng về việc gặp hoàng hậu giống như những chi tiết trong truyện *Thạch Sanh* được báo mộng cứu công chúa. Gần với chi tiết trong truyện *Tám cảm*. Cách thụ thai trong *Tiếng chuông đêm*, gợi cho ta nhớ về truyện thụ thai dị thường của người mẹ sinh ra Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng* và người mẹ sinh ra Sọ Dừa trong truyện cổ tích cùng tên. Đó là mô típ về sự thụ thai rất phổ biến giữa thần và con người mà các truyện dân gian thường đề cập đến. Không chỉ có vậy, sự gần gũi giữa cõi trời với cõi trần, âm phủ và dương gian (*Thế gian cũng lắm anh hùng*), sức mạnh siêu nhiên, cũng như con người voi thiên nhiên trong các tác phẩm của Vũ Xuân Tửu, cho bạn đọc được sống lại không khí trong các truyện thần thoại, một trong những thể loại phản ánh sự hỗn mang của vũ trụ: Trời, đất, thần.

Theo quan điểm của các nhà triết học duy vật, con người chết là hết, là sự chuyển hóa sinh học từ dạng này sang dạng khác. Nhưng trong truyện của Vũ Xuân Tửu, hiện diện rất nhiều mối quan hệ giữa người và ma, giống như quan niệm của nhân dân, con người chết đi là rũ bỏ thể xác nhưng vẫn còn linh hồn,

vẫn còn tồn tại ở một trạng thái khác. *Tiếng kèn lá trên đình Mã Pì Lèng*, Mỹ con ông trưởng bản Mí Tủa vì tình đã tự tử chết nhưng không nguôi mỗi tình nồng thắm, cô hiện về bên người yêu, báo mộng cho người yêu, cô trở về đoàn tụ cùng người mình yêu với một thể xác khác. Hình ảnh bà chủ thuyền trong *Người sông nước* biến thành con chim lửa, thành con bướm to, con đom đóm suốt ngày quanh quẩn bên luống hành to để gần người yêu, gần con trai của mình... Câu chuyện này giúp ta liên tưởng đến chuyện tình trong gai và đau khổ của Lương Sơn Bá, Trúc Anh Đài. *Cầu vồng trên núi Pù Tiên* cũng là một câu chuyện mà tác giả vận dụng những yếu tố trong văn học dân gian. Ở những câu chuyện đó ta thấy rằng, đó là những "con ma" hiền lành, luôn khao khát hạnh phúc, khao khát tình yêu trần thế. Thông qua những hình tượng nghệ thuật này, tác giả đã để lại cho người đọc cảm giác về một thế giới bên kia, một thế giới con người không bao giờ nhìn thấy bằng mắt trần, một thế giới tồn tại song song với thế giới con người.

Vũ Xuân Tử sử dụng cốt truyện với chất liệu văn học dân gian đã tạo nên cái hay cho tác phẩm của ông. Các yếu tố hoang đường kỳ ảo trong truyện cổ dân gian kết hợp với yếu tố hiện thực tạo nên hiệu ứng mờ ảo cho tác phẩm. Mờ ảo nhưng vẫn hiện thực, và hiện thực nhưng không khô khan, trần tục. Đó chính là sáng tạo độc đáo của nhà văn.

3.1.2.3. Cốt truyện hiện thực - huyền ảo

Một trong những điểm nổi bật của cốt truyện mà Vũ Xuân Tử xây dựng đó là cốt truyện đan xen lẫn lộn giữa các yếu tố hoang đường với các yếu tố hiện thực.

Đọc truyện của Vũ Xuân Tử ta thấy hai yếu tố hiện thực và kỳ ảo được đan xem một cách khéo léo, khiến hai yếu tố đó như hòa vào nhau, hiện thực đôi khi chỉ như một giấc mơ và trong những giấc mơ lại phản ánh hiện thực của cuộc sống.

Trong sáng tác của ông thế giới người hiện ra đầy đủ mọi "gương mặt". Từ chuyện hai anh em vô tình lấy nhau (*Chớp bề mưa nguồn*); đến chuyện túng thiếu của gia đình anh Bường (*Pho tượng gỗ mít*); rồi chuyện đời lận đận của

một người phụ nữ (*Người đàn bà máy dệt mắt tên*); hay câu chuyện tình yêu muôn thừa giữa một cô gái dân tộc với một chàng trai miền xuôi nhưng gặp phải sự ngăn cản của gia đình (*Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng*); mối tình trắc trở giữa một chàng trai với một người đàn bà đã có con (*Người sông nước*).... Tất cả hiện ra sinh động, đó là cuộc sống thật. Thế nhưng trong thế giới hiện thực đó lại ẩn chứa nhiều điều kì lạ, và không thiếu cả những hồn ma, linh hồn của những người đã chết, người chết hiện về sống bên người sống.... Những thứ đó được đề cập đến trong tác phẩm không làm bạn đọc cảm thấy xa lạ với cuộc đời, ngược lại nó giúp ta nhận ra bức tranh cuộc đời rõ hơn, thú vị hơn.

Có thể nói rằng Vũ Xuân Tửu đã rất thành công khi đưa những yếu tố kỳ ảo xen lẫn với hiện thực vào trong tác phẩm của mình. Ông đã tiếp nhận những điều đã quen thuộc nhưng lại đi bằng cách riêng của mình với việc tỉ mỉ trong cách viết văn và không bằng lòng với những gì đã có. Chính vì thế tác phẩm của Vũ Xuân Tửu được bạn đọc yêu mến và lưu lại trong lòng mỗi khi đọc.

Truyện ngắn *Người đào quặng* vẫn là đề tài truyền thống quen thuộc kể về câu chuyện khai thác quặng và sự xung đột giữa những người đào quặng và dân làng nhưng qua ngòi bút của Vũ Xuân Tửu một làn gió mới đã thổi vào đề tài quen thuộc đó một nội dung hoàn toàn mới, một cốt truyện mới phản ánh sâu sắc hiện thực cuộc sống trong xã hội đương thời. Để trở thành câu chuyện với nội dung mới, cốt truyện mới nhà văn đã thêm vào những chi tiết kỳ ảo mới. Câu chuyện không còn là chuyện xoay quanh cuộc sống và mối xung đột giữa những người có quyền với đa số những người không có tiếng nói, mà tác giả đã xây dựng tác phẩm với sự xuất hiện kỳ lạ của hai cho con hủi, cuộc sống và cái chết cũng đầy bí ẩn của họ. Những toan tính, mưu lợi và các mối xung đột không còn là trung tâm mà chỉ xoay quanh hai nhân vật đó. Nhưng thông qua câu chuyện người đọc vẫn có thể thấy được hiện thực xã hội cũng như những ý nghĩa sâu sắc về giá trị cuộc sống trong đó.

Người cha mang trong mình căn bệnh hủ dất theo cô con gái nhỏ vì bị dân làng xuôi đuổi đã đi tìm chỗ dung thân. Trong tuyệt vọng họ vào rừng khẩn cầu thần rừng và hình như thần rừng đã nghe thấy lời thỉnh cầu của họ nên đã cho họ một nơi rất tốt để sống. Nơi hai cha con sống, nước giếng trong và ngọt lạ thường. họ lấy đá làm nhà, đá kết lại với nhau thành một tòa thành chắn chắn che chở bảo vệ họ. Xung quanh nơi ở của hai cha con toát lên bầu không khí kì lạ cả dân làng và những người mưu tính muốn phá ngôi nhà của họ đều không dám động vào. Và cuối cùng cái chết rừng rợn, kì lạ của hai cha con là dấu chấm khép lại tất cả các cảm xúc. Trong những điều kì lạ đó là nhân cách của con người. Vì muốn bảo vệ những người khác họ chọn cách tự thiêu mình. Những Người cả đời sống trong những mưu toan, thủ đoạn lọc lừa sẽ luôn bị ám ảnh. Mọi mặt của cuộc sống hiện lên, nhờ cái ảo, qua lăng kính của nhà văn, ta nhìn vào cuộc sống thật hơn, thấy mình nên sống tốt hơn.

Sự kì lạ của *Người sông nước* lại khác. Các yếu tố ảo trong tác phẩm làm ta thấy sức mạnh của tình yêu, về cuộc sống của con người với thiên nhiên cũng như sự biến hóa của con người. Sự biến hóa của con người cũng được tác giả đề cập đến. Đó là sự biến về cả thể xác lẫn nhân cách con người. Đó là sự biến hóa, biến dạng mang tính nhân quả và nguyên nhân dẫn đến quả đó chính là xã hội đương thời. Sự biến dạng này có thể xảy ra ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, ai cũng có thể mắc phải. Vũ Xuân Tửu đã rất thành công khi nêu ra vấn đề này trong môi trường sống đương đại.

Có thể thấy rằng, truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu mang nhiều chi tiết ảo. Cái ảo không gian, thời gian, cái ảo của chính con người nhưng chính trong cái ảo đó ta lại thấy được chiều sâu của cuộc sống trần tục nhất. Một cuộc sống hiện lên với muôn màu muôn vẻ, với tất cả mọi khía cạnh. Đây có lẽ cũng chính là thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm.

3.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật

3.2.1. Khái niệm nhân vật văn học

Trong giáo trình *Lý luận văn học* - Phương Lưu (chủ biên) có nhắc đến khái niệm về nhân vật trong văn học: "*Nhân vật văn học là con người được miêu tả thể hiện trong các tác phẩm bằng phương pháp văn học*" [31, tr.277].

Từ điển văn học (bộ mới) định nghĩa nhân vật văn học: "*Thuật ngữ chỉ hình tượng nghệ thuật về con người, một trong những dấu hiệu về sự tồn tại toàn vẹn của con người trong thế giới nghệ thuật ngôn từ. Bên cạnh con người, nhân vật văn học có khi là con vật, các loại cây, các sinh thể hoang đường được gán những đặc điểm giống con người*" [46, tr.1254].

Nhân vật văn học là phương thức nghệ thuật nhằm khai thác những nét thuộc tính của con người. Tác phẩm văn học không thể thiếu nhân vật vì đó là hình thức cơ bản để qua đó văn học miêu tả thế giới một cách hình tượng. Nhân vật văn học là một trong những khái niệm trung tâm để xem xét sáng tác của một nhà văn, một khung hướng, một trường phái hoặc một dòng phong cách. Tô Hoài trong Ý thức phong cách đã nhấn mạnh: "*Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thấy, giải quyết hết thấy trong một sáng tác*" [24, tr.62].

Như vậy có thể nói rằng, nhân vật là phương tiện quan trọng để nhà văn phản ánh hiện thực. Nhà văn phản ánh, cắt nghĩa hiện thực cuộc sống thông qua việc miêu tả nhân vật hướng tới xây dựng hình tượng, cũng vì lẽ đó mà phản ánh hiện thực là một chức năng quan trọng của nhân vật văn học.

Văn học phản ánh hiện thực thông qua việc xây dựng nên các nhân vật, các tính cách xã hội, bởi tính cách xã hội là kết tinh các mối quan hệ trong đời sống. Tính cách là cơ sở của hình tượng nhân vật, tính cách giúp người đọc cảm nhận nhân vật như một chỉnh thể thống nhất, toàn vẹn, sinh động. Như vậy, nhân vật có một đặc trưng rất quan trọng, đó là phương tiện khái quát các tính cách số phận con người và quan niệm về chúng. Điều đặc biệt nữa ở nhân vật là, mỗi nhân vật có một tính cách điển hình, mỗi tính cách lại là kết tinh của một môi trường, nên nhân vật còn có một đặc điểm nữa là nhân vật như cầu nối dẫn dắt người đọc vào thế giới nghệ thuật và cuộc sống hiện tại.

Nhân vật trong tác phẩm văn học rất phong phú và đa dạng. Nhân vật có thể có tên hoặc không tên. Là những con người được miêu tả đầy đặn về tiểu sử, về ngoại hình và tính cách. Cũng có thể là những con người thiếu hẳn những nét đó nhưng vẫn có tiếng nói, giọng điệu, cái nhìn như nhân vật người trần thuật. Hoặc chỉ là cảm xúc, nỗi niềm, ý nghĩ như nhân vật trong tác phẩm trữ tình. Hoặc được dùng với cách ẩn dụ như một hiện tượng cụ thể là nhân dân như trong tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình* L.tônxtoi, hay *Việt Bắc* Tố Hữu. Nhân vật trong tác phẩm văn học có khi không phải là con người, mà là thế giới loài vật nhưng mang những đặc điểm giống người như trong *Dế mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài, hoặc trong những câu chuyện cổ tích về thế giới loài vật. Cũng có khi nhân vật trong tác phẩm là cây cỏ, là những sinh thể hoang đường không có thật. Nhân vật văn học là sự thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn về con người. Bởi vậy, nhân vật văn học dù có ở hình dạng nào đi nữa cũng chỉ là một đơn vị nghệ thuật mang tính ước lệ, không bị đồng nhất với con người thật, ngay cả khi tác giả xây dựng nhân vật với những nét rất gần với nguyên mẫu có thật. Nhân vật văn học chính là một phương tiện để tác giả truyền đạt tư tưởng của mình.

Nhân vật trong văn học khác các nhân vật trong các loại hình nghệ thuật khác như điêu khắc, hội họa. Nhân vật văn học luôn bộc lộ mình trong "hành động" và "quá trình". Luôn hứa hẹn những điều sẽ xảy ra và những điều chưa biết trong quá trình giao tiếp. Nhân vật văn học mang tính chất "hồi cố" bởi vì mỗi bước phát triển đều là đang nhớ lại công thức nhận biết ban đầu, làm cho nó sâu thêm hoặc điều chỉnh cho nó xác đáng nhưng không bao giờ bỏ quên hoặc rời xa chuẩn ban đầu.

Đối tượng của văn học là cuộc sống nhưng trong đó con người luôn đứng ở vị trí trung tâm. Tất cả những yếu tố góp phần lên sự phong phú của tác phẩm văn học như nhân vật, những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, thiên nhiên... Nhưng cái quyết định chất lượng tác phẩm văn học chính là việc xây

dựng nhân vật. Nhân vật là nơi tập trung hết thủy tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Đọc một tác phẩm, cái đọng lại cuối cùng và sâu sắc nhất trong lòng người đọc thường là số phận, tình cảm, cảm xúc, suy tư của những con người được nhà văn thể hiện.

Tóm lại, nhân vật là một trong những phương tiện quan trọng của văn học. Thông qua nhân vật ta thấy được hiện thực cuộc sống, thấy được những điều ý nghĩa, thấy được những cảm xúc tươi đẹp cũng như tư tưởng, tình cảm của nhà văn.

3.2.2. Các kiểu nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu

Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Vũ Xuân Tửu hết sức sinh động, đa dạng. Bởi vậy, việc xác định các kiểu nhân vật điển hình có những khó khăn nhất định trong việc lựa chọn tiêu chí. Qua khảo sát, chúng tôi lựa chọn và xác định các kiểu nhân vật qua hai cách phân loại: phân loại theo tính chất của nhân vật có các kiểu loại nhân vật đời thường và nhân vật huyền ảo; Cách phân chia như trên cũng chỉ là tương đối và không tránh khỏi sự đan lồng vào nhau, song theo chúng tôi, đó là một cách chia khả dĩ và nổi bật được những đặc điểm về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu

3.2.2.1. Kiểu nhân vật đời thường

Kiểu nhân vật đời thường là kiểu nhân vật rất phổ biến trong văn học. Hầu như trong các tác phẩm văn xuôi của mỗi tác giả đều không thể thiếu kiểu nhân vật này. Truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu cũng vậy. Trong truyện ngắn của ông, kiểu nhân vật đời thường lại được chia làm nhiều kiểu loại nhân vật như: Nhân vật người phụ nữ, nhân vật người nông dân, nhân vật người lính.

Con người luôn là trung tâm của mọi thứ, là trung tâm của mọi hoạt động sống. Chính vì thế, không ngạc nhiên khi trong các tác phẩm văn học, nhà văn luôn để con người làm trung tâm của mọi phản ánh nghệ thuật. Mỗi nhà văn khác nhau lại có cái nhìn khác về con người. Con người khi đi vào tác phẩm đã không còn nguyên trạng thái nhân sinh mà được thể hiện theo yêu cầu thẩm mỹ

của nhà văn. Tuy vậy, con người trong các tác phẩm văn học cũng không kém phần sinh động. Tác phẩm của Vũ Xuân Tửu mang nhiều vẻ kì ảo nhưng trong cái kì ảo đó lại hiện lên hình ảnh những con người đời thường, trần tục.

Trong truyện ngắn *Pho tượng gỗ mít*, trước gánh nặng cơm áo gạo tiền, vợ chồng nhà anh Bường đành bàn với nhau chặt cây mít ông cha để lại. Gỗ thì bán đi đong gạo, phần đất xới lên trồng luống rau muống, rạch đõ. Vợ bường băn khoăn nên can chồng không chặt nhưng anh không nghe, trong lòng chị bất an đành đi xem bói thử. Tình cảm của họ vừa bị cuộc sống khó khăn túng thiếu đe dọa lại bị ràng buộc bởi niềm tin ở tâm linh. Câu chuyện tưởng chừng như đơn giản ấy lại gợi lên diễn biến tâm trạng của những gia đình nông dân bần hàn mà trong cuộc sống chúng ta ít để ý đến.

Ấn bên trong câu mở đầu đơn giản "*Nhà tôi ở bên sông*", là câu chuyện về một mối tình đẹp, nhẹ nhàng mà không kém phần sâu sắc giữa anh "Chân sào" với vợ của ông chủ thuyền trong *Người sông nước*. Ở quê hương của mình với: "*Con sông quê tôi mênh mênh mang mang. Bọn trẻ chúng tôi hay ra bờ sông, ngắt những cuống hành trong vườn, để thổi kèn te te và chờ xem tàu gông chở khách, ngược qua nhà. Tàu chạy qua, sóng đánh dập dềnh bên nước, những bàn chân lấm chẫm, sóng tấp uớt cả đũng quần, không dám về nhà, phải rủ nhau chạy dọc bờ sông cho gió thổi, quần se se khô mới dám về, sợ bị thầy u đánh*" [64, tr.203]. Anh chân sào đã trải qua một tuổi thơ êm đềm với bao đứa trẻ khác. Thời gian trôi qua, anh lớn lên và đi làm anh chân sào, đầm mưa giải nắng với những gian lao vất vả, đến cả lúc ăn cơm cũng vội vàng: "*Thế là chúng tôi buông chèo, cắm sào và vội bát cơm. Tôi to khỏe nhất, mỗi bát cơm chỉ và ba miếng là hết. Một bữa vị chi chín miếng và. Cơm còn đầy trong mâm đã vội nhón cái tấm, khoác dây kéo thuyền nháy lên bờ*" [64, tr.203]. Cuộc sống vất vả là thế nhưng tâm hồn họ vẫn luôn yêu đời, yêu sống, cuộc sống của họ là những ngày mò hôi pha lẫn tiếng cười trong những trò đùa của người lao động. Những tâm hồn đầy ắp tình yêu đó cứ lớn lên qua những ngày lao động để rồi trái tim đập lồi nhịp khi bắt gặp tình yêu của đời mình. Anh và vợ của ông chủ

thuyền phải lòng nhau. Đó là một tình yêu vụng trộm nhưng sâu sắc, một mối tình mà thương nhớ, xa cách nhiều hơn sự hưởng thụ, gần gũi, ngọt ngào. Bà chủ thuyền xuất hiện không tên tuổi rõ ràng ta chỉ biết đó là vợ của ông chủ thuyền, nhưng người phụ nữ đó lại có tấm lòng của một người mẹ thương con. Trái tim dù đã hướng về anh chân sào nhưng lại không thể bỏ thuyền lên bờ vì "*tôi không thể bỏ con tôi được*" [64, tr.203], người phụ nữ ấy dành hết tình yêu thương cho con mình, có thể hi sinh tất cả chỉ vì con. Hoàn cảnh trớ trêu đưa đẩy anh chân sào và bà chủ thuyền phải xa nhau trong cuộc sống, nhưng trong lòng họ luôn hướng về nhau, nhớ đến nhau, sống cho nhau. Sau khi bà chủ thuyền qua đời, người chồng sợ hãi bỏ chạy, để lại xác vợ trên thuyền rồi bé con chạy lên bờ. Cuộc sống vốn dĩ là nhiều màu, nhiều vẻ, con người cũng vô vàn cách khác nhau, nên chẳng có gì là lạ khi bên cạnh những người tốt, không ít những người xấu xa, bội bạc, vô trách nhiệm. Anh chân sào lại một lần nữa vì chữ tình mà bất chấp mọi khó khăn, vượt qua cả quy định của làng xã mà khâm lượm cho người mình thương nhớ ngay trong vườn nhà và hàng ngày chăm sóc, quan tâm với chữ tình anh đã dành trọn cho người phụ nữ ấy. Một mối tình tưởng chừng như bình thường trong vô vàn mối tình của thiên hạ nhưng lại ẩn chứa một bi kịch xót xa, bi kịch của sự cách xa, chia ly, yêu nhau nhưng không được ở bên nhau. Trên thế gian này, điều buồn nhất, đau đớn nhất, có lẽ chính là yêu nhau, thương nhau nhưng không đến được với nhau, không được ở bên nhau. Nhưng chính những điều đó lại là sức mạnh để một lần nữa cả hai vượt ngăn cách của hai thế giới âm - dương về với nhau, ở bên nhau. *Người sông nước* là câu chuyện bình thường của những người bình thường nhưng khi đọc rồi ta mới thấm thía, xót xa, lòng như quắt lại mà thốt lên rằng "à cuộc sống này vẫn còn những điều kì diệu như thế". Nhà văn đã chứng minh được sự vĩnh cửu của tình yêu, cho dù tất cả sẽ trôi theo thời gian, bên cạnh những dối gian lừa lọc thì trong cuộc sống này, tình cảm chân thành, tình yêu chân thành mãi mãi tồn tại theo năm tháng, tình yêu sẽ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta giống như mạch máu nuôi dưỡng sự sống.

Nếu tình yêu của anh chân sào và bà chủ thuyền đưa ta đến miền sông nước với con lao động chân chất, yêu chân thành, thì sang *Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng* chúng ta lại tiếp tục cảm nhận một tình yêu lãng mạn, mang đậm màu sắc văn hóa dân gian miền núi.

Người dân lao động miền núi thường dùng tiếng sáo, tiếng kèn, hay hát giao duyên hát đối... để giải trí sâu những ngày lao động vất vả và đặc biệt là để kén vợ, kén chồng. Cũng chính nhờ tiếng kèn lá đã đưa Mỹ con ông Mí Tủa trưởng bản và anh thầy giáo lên vùng cao xóa nạn mù chữ đến với nhau. Họ đến với nhau như định mệnh, duyên trời định. Ngay từ lần đầu gặp nhau, họ đã phải lòng nhau, họ thể hiện tình yêu của mình qua những tiếng kèn lá họ thổi cho nhau nghe, qua những hoạt động hàng ngày của những con người bình thường, chàng làm nghề dạy học và cô gái thường ngày đi cắt cỏ cho ngựa. Tình yêu của họ muôn màu muôn sắc. Họ không chỉ yêu nhau mà tình yêu đó còn được họ gửi gắm vào việc phát triển quê hương, giúp các em nhỏ vùng cao đến trường, biết chữ.

Tình yêu ấy sẽ thật sự hoàn hảo nếu không gặp sự chia cắt. Mỹ tưởng bố mẹ không ưng chuyện tình của mình, ép lấy người khác nên Mỹ đã ăn lá ngón chết. Con người thật lạ, vì yêu, vì thủy chung có thể sẵn sàng làm tất cả ngay cả việc quên đi sự sống của mình.

Tố Hữu đã từng thốt lên rằng:

"Có gì trên đời đẹp hơn thế

Người với người sống để yêu nhau".

Cũng giống như bao nhà thơ, nhà văn khác, Vũ Xuân Tửu đã không để chuyện tình đẹp đó kết thúc trong sự trái ngang. Bằng tấm lòng nhân ái, tình yêu thương và sự trân trọng tình yêu, ông đã hóa giải, nối duyên lại cho hai người. Sự trở về của Mỹ trong hình dáng của Tiên, người bạn của Mỹ là một kết thúc đẹp. Một lần nữa, tác giả đã khẳng định được sự vĩnh cửu của tình yêu, sự thanh cao, trong đẹp và đầy sức sống của tình yêu. Bên cạnh đó, cạnh đó ta

còn thấy được bức tranh cuộc sống của nhân dân vùng cao, cứ mỗi buổi tối, bên bếp lửa, ông Mí Túa "*hay dạy tôi những bài hát đám ma, bà Mí Túa thường dạy tôi những bài hát đám cưới*" [60, tr.51], Củi thông cháy thơm thơm, rượu ngô nồng nàn thấm vào gan ruột làm con người ta ngây ngất. Đó là những nếp sinh hoạt mang đậm nét văn hóa dân tộc.

Trong truyện của Vũ Xuân Tửu rất nhiều câu chuyện rất nhiều nhân vật tưởng chừng như hoang đường nhưng nó lại chính là những câu chuyện, những con người rất đời bình thường, sống cuộc sống lao động bình thường và có những tình cảm cũng rất đời bình thường. Tiên cô gái dân tộc đầy nghị lực sống, cô chăm chỉ, cần mẫn như những con ong chỉ với một mong ước là làm để có tiền cưới người mình yêu. Nhưng cuộc sống lại không được như mong muốn của cô, mẹ ốm, và sự áp bức của ông thầy lang, tất cả số tiền cô dành dụm đã bị lấy hết, tệ hơn điều đó chính là cô bị ép lấy ông ta. Tất cả mơ ước vụn vỡ, cô chết nhưng lòng luôn hướng về người mình yêu, để rồi hoá thành cây bên cạnh người yêu mình.

Không chỉ có Tiên, Mỹ, anh chân sào, bà chủ thuyền mà còn rất nhiều những con người bình thường được đưa vào tác phẩm của Vũ Xuân Tửu, thông qua những con người, sự việc kỳ ảo ấy chính là bức tranh sinh động về hiện thực xã hội mà tác giả muốn truyền đạt đến chúng ta.

3.2.2.1.1. Kiểu nhân vật người phụ nữ

Trong số các nhân vật trong truyện của Vũ Xuân Tửu thì nhân vật người phụ nữ là một trong những vật chiếm vị trí quan trọng. Người phụ nữ trong tác phẩm của nhà văn tuy mỗi người một vẻ nhưng ta đều nhận thấy vẻ đẹp mà những người phụ nữ này mang theo một ma lực có sức mạnh hủy diệt, một tâm hồn luôn tràn ngập tình yêu thương và khát vọng được yêu thương. Vẻ đẹp ấy cuốn hút phái nam, đồng thời mang lại cho người phụ nữ không ít đau khổ, bất hạnh. Để xây dựng nhân vật người phụ nữ này tác giả đã sử dụng đồng thời nhiều biện pháp nghệ thuật khác nhau.

Đọc truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu ta thấy nhân vật người phụ nữ xuất hiện trong mỗi truyện lại mang một vẻ đẹp khác nhau nhưng nhìn chung lại những người phụ nữ này lại luôn gặp phải bất hạnh, khổ đau đi song song với vẻ đẹp đó.

Khi nói về nhân vật người phụ nữ trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu ta đều nhận thấy hầu hết các nhân vật phụ nữ đều rất đẹp, ông không xây dựng nhân vật nữ xấu. Để nói về vẻ đẹp của người phụ nữ tác giả đã sử dụng triệt để biện pháp nghệ thuật miêu tả, miêu tả vẻ đẹp hình thể cũng như vẻ đẹp tâm hồn. Tuy nhiên khi khái thác nghệ thuật miêu tả Vũ Xuân Tửu lại có cách miêu tả rất khác, đó là chỉ qua vài nét chấm phá để khắc họa nhân vật. Điều đặc biệt khi ông sử dụng nghệ thuật miêu tả thì chủ yếu là tả để gợi. Đây chính là nét khác biệt ở ông với các nhà văn khác. Khi xây dựng nhân vật của mình các nhà văn thường hay miêu tả chi tiết ngoại hình nhân vật ví dụ như người phụ nữ trong các truyện ngắn của nhà văn Hà Giang Đỗ Bích Thúy miêu tả nhân vật này thường được xây dựng rất chi tiết từ vẻ ngoài từ vẻ ngoài như trong tập truyện ngắn “Đàn bà đẹp”, “Đến độ hoa vàng”. Nhưng nhìn chung dù là xây dựng nhân vật chi tiết hay phát họa Vũ Xuân Tửu cũng như các nhà văn khác đều muốn thể hiện những khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc qua nhân vật của mình.

Trong truyện *Người đàn bà trên tivi*, người phụ nữ trong truyện này chỉ được biết là: “*Trên ti-vi có một người đàn bà mặt hoa, da phấn*” [61, tr.47]. Cô không được giới thiệu tên tuổi, nhưng qua cách miêu tả của tác giả thì đây là một người phụ nữ đẹp, quyến rũ, có sức lôi cuốn khiến người đối diện phải mê hồn. “Một cô gái người Mông, đẹp như tiên sa, đang lom khom đứng giặt bên khe nước”, hay “Mỹ ngời trong lòng tôi trên lưng ngựa. Má đỏ au au và thơm như táo chín, môi đỏ mọng như hoa đào ngậm sương, mắt nhìn thăm thẳm như thu biên thùy, cánh tay trắng ngần..” (*Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pì Lèng*). Khi miêu tả ngoại hình của người phụ nữ, nhà văn luôn miêu tả vẻ đẹp đó với vẻ đẹp của

thiên nhiên, môi trường sống vùng núi cao, vẻ đẹp của người phụ nữ như kết tinh từ thiên nhiên tươi đẹp, giàu sức sống. Đó chính là cái tài, cái nhìn tinh tế, tài quan sát và liên hệ của nhà văn.

Khi xây dựng người phụ nữ người phụ nữ với vẻ đẹp như vậy tác giả luôn để cho nhân vật của mình phải đối diện với những điều bất thường trong số phận. xinh đẹp đi song song với bất hạnh. Người phụ nữ trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu đi cùng với vẻ đẹp đó lại có một cuộc sống bất hạnh, đau khổ, sống như một người vô hồn. Nàng cũng có chồng, nhưng chồng nàng: *"Lúc nào cũng lừ đừ như kim phút. Chồng nàng, hay ne nẹt, ghen bóng ghen gió, nhiều phen làm nàng mất mặt ở cơ quan. Vợ đi làm về muộn là thốc tháo đến tìm. Có hôm, chồng nàng còn rình rập ở sau trường quay, làm mấy anh bảo vệ cơ quan cứ tưởng bọn phá hoại đang đặt mìn"* [61, tr.48]. Chồng nàng đã không còn yêu thương nàng nữa, tệ hơn là chồng nàng bị nghiện hê-rô-in, tiền bạc trong nhà mang đi hết. ngoài chồng ra, nàng còn sống với mẹ chồng: *"Mẹ chồng nàng, như cái kim giờ nằm thườn trên giường, vừa đay nghiến vừa thở một cách nặng nhọc"* [61, tr.48]. Cuộc sống của nàng giống như trong một cái hộp tù túng, bí bách, mệt mỏi nhưng không có đường thoát ra. Ngỡ tưởng rằng cuộc sống của nàng tệ hại nhưng chưa đến mức bất hạnh, thì ngay ở cái kết câu chuyện, tác giả đã làm người đọc trùng lại, cứ tưởng rằng sau những ngày tháng khổ sở ấy, người đàn ông vì nàng mà làm tất cả đã xuất hiện, nàng sẽ được sống trong tình yêu thương, thì không cuối cùng nàng đã chết trước khi đến được với người mình yêu, tệ hơn nữa là nàng chết do bị tông xe vỡ tim. Đời người thật ngắn ngủi, đến yêu thương cũng không trọn vẹn, đó là bi kịch nhất.

Một điều đặc biệt ta có thể thấy trong truyện của Vũ Xuân Tửu là những người phụ nữ trong truyện của ông ít có hạnh phúc trong hôn nhân. *Người đàn bà trên ti-vi*, xinh đẹp, quyến rũ, có tài nhưng hôn nhân không hạnh phúc cuối cùng chết vì tai nạn. Bà chủ thuyền trong *Người sông nước*, Tiên trong *Cầu vồng trên núi Phù Tiên*, Nụ Trong *Bí mật cuốn gia phả*, Nhạn trong *Hoa cải*

ngông, họ đều là những người phụ nữ xinh đẹp, dịu hiền, có tâm hồn trong sáng và đầy ắp tình yêu thương. Nhưng số phận run rủi họ không được hạnh phúc vẹn toàn. Bà chủ thuyền lấy người mình không yêu, để rồi chết đi vẫn nhớ nhung một người khác. Tiên bị hoàn cảnh xô đẩy buộc lấy người mình không yêu, cuối cùng cũng chết đi nhưng lòng vẫn lưu luyến, Nụ mất chồng ngay chính ngôi nhà nhà của mình với những toan tính của chồng. Nhận vì quá nghèo, bị người cha bị bệnh mà không thể đến với người mình yêu.

Cái nhìn "*hồng nhan bạc mệnh*" đã chi phối Vũ Xuân Tửu. Trong những câu chuyện của ông, người phụ nữ đẹp ít khi có hạnh phúc trọn vẹn. Họ hoặc bị cuốn hút bởi những đam mê, những cám dỗ đời thường, hoặc phải chịu éo le của số phận. Những đau khổ của người phụ nữ dù do bản thân hay do bên ngoài chi phối, tác động thì đều có thể thấy rằng vẻ đẹp của họ là một phần nguyên nhân. Họ dễ bị sa ngã, cám dỗ. Đó là quan niệm mà nhà văn muốn gửi gắm qua hình tượng người phụ nữ.

3.2.2.1.2. *Kiểu nhân vật người lính*

Nhân vật người lính cũng là một nhân vật chiếm phần lớn các sáng tác của Vũ Xuân Tửu. Khi viết về những người lính, nhà văn luôn viết với ngôn ngữ giản dị và chân thành chứa đựng tình cảm, cảm thông. Người lính trong truyện của ông không phải là những người lính trong chiến trận, trong những trận đánh, trong chiến tranh, mà họ xuất hiện trong thời bình. Tác giả chủ yếu miêu tả, khắc họa cuộc sống của những người lính trở về sau chiến tranh với những bộn bề, lo toan của cuộc sống thường ngày, những nỗi niềm, những kí ức về một thời bom đạn hào hùng. Họ lớn lên trong khi đất nước có ngoại xâm đối với những người lính, điều duy nhất họ biết làm là cầm súng đánh giặc, sau khi trở về với hòa bình, cuộc sống của họ ra sao? Đây chính là nỗi niềm mà nhà văn muốn truyền đạt.

Hình ảnh người lính trong sáng tác của Vũ Xuân Tửu là những người vô cùng bình thường ta có thể bắt gặp ở bất cứ đâu trong cuộc sống hàng ngày.

Rời xa chiến trường, họ không còn là những anh hùng chỉ biết cầm súng đánh giặc nữa, họ trở thành những người dân lao động bình thường, đối mặt với những nỗi lo cơm áo gạo tiền trong cuộc sống, ở họ cũng có những tính cách hết sức bình thường hiền lành, chịu khó, mộc mạc, chân thành và cũng có cả những toan tính, lừa dối. Khi xây dựng nhân vật người lính nhà văn thường rất ít miêu tả ngoại hình hoặc chỉ là phát thảo đôi nét về ngoại hình của kiểu loại nhân vật này mà chủ yếu là khai thác những diễn biến tâm trạng của nhân vật khi phải đối mặt với những vấn đề trong cuộc sống.

Trong truyện *Thợ cắt tóc truyền đời*, đây là câu chuyện giản dị kể về một người lính đi bộ đội về bắt đầu trở về với cuộc sống trước đây của mình, và xoay quanh câu chuyện là việc lựa chọn nghề của anh. Chúc là một người lính hiền lành, chăm chỉ và khéo tay. Anh đi bộ đội về thì bố anh đã mất, gia tài duy nhất ông để lại cho anh chính là "*Hòm đồ nghề cắt tóc khác nào của gia bảo, được cất trong hòm gian giữa nhà, như thế đợi anh về*" [61, tr.57]. Nhưng trong lòng anh lại có suy tính sẽ không theo nghề cắt tóc mà đi làm chân xã đội. Cuộc sống luôn ẩn chứa những điều không biết trước. cuối cùng anh vẫn làm nghề cắt tóc mà bố đã để lại. Qua câu chuyện đơn giản này tác giả vẽ lên chân dung cuộc sống của người lính sau khi trở về đứng trước những lựa chọn nghề nghiệp cho cuộc sống của mình sau này, ta cũng thấy được nhịp sống luôn vui tươi, rộn tiếng cười và sự trân trọng những giá trị truyền thống ở họ.

Thợ khâu giày, là câu chuyện kể về anh anh bộ đội đi lính trở về và làm nghề khâu giày. Anh áp dụng những điều đã được học trong khi đi lính để có thể duy trì và hòa nhập vào cuộc sống ngày càng phát triển. Cuộc sống của những người lính sau khi rời chiến trường cũng khó khăn, vất vả không khác gì ở ngoài chiến trường. Họ phải lao động đổ mồ hôi để có bát cơm: "*Mỗi khi rút chỉ hai bên khóe mép của anh thợ lại hằn rõ hai cái dấu ngoặc, làm cho khuôn mặt đã khắc khổ càng khắc khổ thêm. Những giọt mồ hôi dòng dòng tuôn ra, khiến lỗ chân lông càng bị bào mòn và rộng huếch ra. Người ta bảo, ai rộng lỗ*

chân lông thì cái sự khổ là như vậy" [61, tr.73]. Dù phải đối mặt, họ vẫn yêu đời, vẫn sống giản dị, bình nhiên trước cuộc sống xô bồ, họ sống với những kỷ niệm đẹp trong chiến trường.

Những người lính, ở họ luôn có những tình cảm chân thành, sự tưởng nhớ, và lòng biết ơn. Trang nhật ký, cuộc đua tiến, chiến tranh đã qua rất lâu, nhưng trong họ vẫn luôn là những kỷ niệm đẹp về những ngày tháng khốc liệt, về tình đồng chí, và lòng biết ơn đối với những người đã hi sinh.

Có những người lính lại tiếp tục cống hiến cho sự phát triển của đất nước, họ chấp nhận vất vả, khó khăn đi đến những vùng xa xôi phục vụ nhân dân, giúp đất nước phát triển, *Chuyên ở bản Pi Át, Suối Miền Xía*.

Cuộc sống vất vả, khó khăn đấy, nhưng tâm hồn những người lính luôn đầy ắp tình yêu, sự lãng mạn, họ đã yêu là yêu hết lòng, yêu chân thành, đã thương là thương rất nhiều, đã nhớ là sẽ mãi nhớ. *Chuyện ở bản Píat, và Suối Miền Xía* là câu chuyện đẹp, lãng mạn về tình yêu của những người lính.

Đối với Vũ Xuân Tửu, người lính thời bình giản dị, chịu khó, và giàu tình yêu thương nhưng họ cũng có những góc khuất trong tâm hồn, những mưu tính, dối lừa. Họ dù đã từng là anh hùng nhưng nhìn chung lại họ vẫn là những con người bình thường.

Truyện *Bí mật cuốn gia phả*, dù là được sự nhờ vả của anh chồng vì không có con mà cho vợ mình đi "thả cỏ". Anh sĩ quan đã đấu tranh với chính chính nội tâm của mình là nên hay không nên giúp anh chồng. Nhưng cuối cùng lòng tham, sự ích kỉ đã lấn áp anh, anh đã đồng ý làm chuyện không nên làm. Sự ích kỉ đó đã làm anh lừa dối hai người đàn bà, vợ anh và vợ của người nhờ anh. Cũng chính vì những mưu tính, ích kỉ và dối lừa đó đã dẫn đến bi kịch sau này, Con của chính anh lại yêu nhau. Đứa con trai anh chưa một lần nhận mặt đem lòng yêu con gái của anh. Còn gì đau khổ hơn điều ấy, chỉ vì một phút cho những tính cách xấu xa chiến thắng, hậu quả lại gánh lên những người mà chính anh muốn bảo vệ.

Qua những câu chuyện tưởng chừng như bình thường, đơn giản, Vũ Xuân Tửu lại khắc họa, phản ánh lên được bức tranh cuộc sống khốn khó, vất vả và đời sống nội tâm của những người lính trở về sau chiến tranh. Ông cảm thông, ca ngợi, những đức tính tốt đẹp của người lính, dù là chiến tranh hay hòa bình, họ vẫn luôn là những người tốt. Đồng thời ông cũng cho chúng ta thấy một mặt khác, người lính dù từng là anh hùng nhưng họ vẫn là con người, cũng chỉ là những người bình thường. Có lẽ vì tác giả cũng là người lính, nên hơn ai hết ông hiểu sâu sắc về cuộc sống của họ.

3.2.2.1.3. Nhân vật người nông dân

Nói đến nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu không thể không nói đến nhân vật người nông dân. Qua những sáng tác của nhà văn ta thấy được cuộc sống lao động, số phận của những người nông dân, đặc biệt là người dân vùng cao. Cuộc sống của họ tuy lam lũ vất vả nhưng vẫn ngập tràn lời ca, tiếng hát. Đối mặt với nhiều khó khăn nhưng luôn yêu đời và giàu lòng yêu thương. Bên cạnh đó nhà văn còn cho ta thấy những hệ lụy của quá trình đô thị đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của những người nông dân.

Pho tượng gỗ mít, cho ta thấy cuộc sống khó khăn của nông dân lao động, họ phải đối mặt với nỗi lo cơm áo gạo tiền, họ tìm đủ mọi cách để có tiền, để lo những bữa cơm cho gia đình mình, thậm chí chặt cả cây mít lâu năm trong vườn đi để bán. Cái chĩa mít để bán lấy tiền, gốc cây lên đầy đất trồng mấy luống đậu, luống rau.... Cuộc sống của họ vẫn luôn quanh quẩn trong đói nghèo.

Trong *Hoa cải ngồng*, Nhạn một cô gái bé nhỏ nhưng luôn phải gồng mình lên để kiếm tiền. Công việc kiếm tiền của những người lao động trong câu chuyện này là cố gắng chăm thật tốt những cây cải, và bán bánh mì. Người ta vẫn nói khó khăn luôn chòng khó khăn, Nhạn chăm chỉ lao động nhưng vẫn không đủ tiền để lo cho người cha bị bệnh, cô thậm chí còn phải hi sinh hạnh phúc của riêng mình.

Trong *Người sông nước*, đó là cuộc sống lao động trên sông đầy vất vả, nắng cháy, ăn bát cơm cũng vội vàng. Những người lao động nghèo luôn có số phận bất hạnh, họ sống trong nghèo túng và không được hưởng hạnh phúc trọn vẹn bởi số phận chó treu.

Cuộc sống vất vả là thế nhưng ở họ vẫn luôn yêu đời, giàu lời ca và tiếng hát. Đó là cuộc sống bình yên của người trong làng vợ chồng anh Bường, trẻ con chơi đồ hàng, người lớn quây quần bên cây mít, ăn quả dái mít và nói những câu chuyện vui. Đó là những điệu hò ngọt lịm trên sông của anh chân sào. Là lời ca, tiếng hát, tiếng kèn của đôi lúa gọi nhau. Là những buổi chiều nắng vàng bên đềm trên bến sông cải ngồng. Là những câu chuyện được kể bên bếp nhà trưởng bản... Những điều nhỏ nhặt này lại chính là nguồn sức mạnh, tiếp sức cho những người lao động, giúp họ tiếp tục sống qua những ngày khó khăn.

Bên cạnh cuộc sống lao động vất vả nhưng giàu lời ca tiếng hát đó là một mảnh khác trong bức tranh về cuộc sống của người nông dân lao động. Xã hội ngày càng phát, kéo theo sự phát triển đó là sự xâm lấn của khoa học kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật một mặt giúp cuộc sống của người nông dân bớt vất vả, nhọc nhằn, mặt khác lại dẫn đến những hệ lụy trong cuộc sống của họ.

Họ không còn giữ được những phong tục, tập quán, lối sống nguyên sơ nữa thay vào đó những thành tựu khoa học và lối sống đô thị đã cuốn con người đi, mang họ vào những vòng xoáy ăn chơi, hưởng lạc.

Đó là sự xuống cấp của những cô gái và khách hàng cắt tóc trong truyện *Thợ cắt tóc truyền đời* đã hấp thu cách nghĩ khác khi làng họ có con đường chạy qua, buôn bán phát triển, đời sống người dân cao hơn, nhu cầu hưởng thụ phong phú hơn dẫn đến những sai lệch trong suy nghĩ.

Bí mật cuốn gia phả là câu chuyện nêu lên những vấn đề trong tư tưởng sai lệch của người dân khi sống trong quá trình đô thị hóa. Hộ không có con, anh bèn cho vợ thả cỏ vì cho rằng, nếu không có con, cuộc sống và sự phấn đấu của mình cũng đâu có ý nghĩ gì. Nhưng anh không muốn vợ biết những toan tính đó, đã chuốc vợ uống say rồi nhờ người khác đóng giả mình. Cậu con trai ra đời lại vô tình đẩy hai vợ chồng trẻ vào sự xa cách, lạnh lùng. Tưởng rằng nó

là mối ràng buộc cho tình cảm hai người, nhưng ai ngờ đó lại là nguyên nhân làm hai vợ chồng đạt được những toan tính cá nhân. Vấn đề đạo đức, nhân phẩm được đặt ra trong tác phẩm mang tính nhị nguyên. Hộ ích kỷ, độc đoán khi mưu tính để vợ "thả cỏ", nhưng anh ta thật đáng thương khi hi sinh tình cảm riêng để đạt được hạnh phúc gia đình. Vấn đề đạo đức, nhân phẩm theo quan niệm xưa không còn khả giải. Nhưng rõ ràng những toan tính cá nhân đã làm tình cảm gia đình rạn nứt. Nếu họ cùng nhau bàn bạc, giải quyết, có lẽ đã không dẫn đến bi kịch khiến gia đình ông Chiến phải chuyển vào Nam.

Với ngòi bút sắc sảo, thấu hiểu cuộc sống của nhân dân lao động, nhà văn đã vẽ lên bức chân dung của những người nông dân Việt Nam trong thời kì phát triển. Họ là những người chân chất, cần cù, chịu thương, chịu khó trong lao động, ở họ luôn ngập tràn tình yêu đời, yêu người, cuộc sống tuy vất vả, khó khăn và những ảnh hưởng của xã hội hiện đại làm thay đổi con người họ nhưng họ vẫn luôn là những người giữ gìn những giá trị truyền thống của dân tộc.

Nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu mỗi người một vẻ, mỗi người một số phận, mỗi nhân vật đều có nét đặc sắc riêng không lẫn vào các nhân vật của các nhà văn khác. Thông qua các nhân vật của mình, nhà văn thể hiện các nhìn sâu sắc trước hiện thực cuộc sống, đồng thời ông thể hiện sự cảm thông, thấu hiểu, và hi vọng hạnh phúc đối với những số phận bất hạnh, những mảnh đời nhiều trái ngang.

3.2.2.2. Kiểu nhân vật kì ảo

Như đã nói ở trên, nhân vật văn học là phương tiện để khái quát hiện thực, khái quát những quy luật của cuộc sống con người, thể hiện những hiểu biết, những ao ước và hi vọng về con người nhưng không đồng nhất với con người trong thực tế. Có những hiện tượng không phải là con người mà là những con vật, những vị thần tiên, những hồn ma... xuất hiện trong nhiều tác phẩm văn học, đây vẫn được coi là nhân vật văn học, vì thông qua chúng, nhà văn thể hiện cuộc sống, thể hiện chính con người. Nhiều lúc, thông qua những hiện tượng đó, hình ảnh cuộc sống của con người hiện ra sinh động và đúng bản chất người hơn.

Nhân vật kì ảo là sản phẩm của kiểu tư duy huyền thoại, một thủ pháp nghệ thuật đặc trưng, nó là sản phẩm của hư cấu, tượng tượng ở mức độ đậm đặc hơn, đó là kết quả của những quy luật sáng tạo đặc thù, là sự thăng hoa vượt thoát trong tư duy nghệ thuật của tác giả. Điểm khác giữa nhân vật kì ảo và nhân vật bình thường trong văn học là mức độ hư cấu và tượng tượng của nhà văn, nó tồn tại với tư cách là phương tiện phản ánh và biểu hiện của văn học, thậm chí nó còn mang ý nghĩa khái quát sâu sắc hơn. Bởi dù là nhân vật kì ảo - kiểu nhân vật không tồn tại trong thực tế nhưng cái đích cuối cùng của nhà văn khi xây dựng những nhân vật đó vẫn hướng về con người và những gì thuộc về con người nhất.

Là sản phẩm của phương thức kì ảo hóa, nhân vật kì ảo chính là hình tượng nghệ thuật ước lệ có tầm khái quát và mang những ẩn ý sâu sắc, giúp nhà văn thể hiện được những suy tư chiêm nghiệm của mình. Điều đó lí giải tại sao từ xưa đến nay, trong văn học yếu tố kì ảo luôn có sức sống mạnh liệt và khỏe khoắn đến vật. Sang đến thời kỳ đổi mới, nhân vật kì ảo xuất hiện trong tác phẩm với tần số ngày càng cao và mang nhiều màu sắc phong phú, đa dạng.

Nhân vật kì ảo cũng có những đặc điểm chung của nhân vật văn học, mang đầy đủ vai trò, ý nghĩa, chức năng của nhân vật văn học. Song điểm khác biệt của kiểu nhân vật này là nó được xây dựng bởi một phương thức nghệ thuật đặc thù, phương thức kì ảo hóa. Do vậy nó có những đặc điểm riêng, những ưu thế riêng mà những kiểu nhân vật khác không có được.

Vũ Xuân Tửu xây dựng nhiều nhân vật khác nhau trong tác phẩm của mình. Trong đó nhân vật kì ảo là một dạng nhân vật dị biệt nhằm thể hiện quan niệm, tư tưởng, thái độ của nhà văn đối với hiện thực cuộc sống.

Trong các tập truyện của Vũ Xuân Tửu, nhân vật kì ảo chiếm số lượng khá nhiều. Khảo sát riêng hai tập truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu (tập *Bí mật cuốn gia phả*, *Con chim lửa*) số lần nhân vật kì ảo xuất hiện trong truyện ngắn của ông được thể hiện qua bảng thông kê sau:

TẬP TRUYỆN BÍ MẬT CUỐN GIA PHẢ	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
Tác phẩm có nhân vật kỳ ảo	6	54,5
Tác phẩm không có nhân vật kỳ ảo	5	45,5
TẬP TRUYỆN CON CHIM LỬA	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
Tác phẩm có nhân vật kỳ ảo	8	57,9
Tác phẩm không có nhân vật kỳ ảo	6	42,1

Qua bảng thống kê ta thấy một điều rằng, nhân vật kì ảo chiếm một nửa sáng tác của nhà văn. Thậm chí có những tập, truyện có nhân vật kỳ ảo xuất hiện chiếm hơn một nửa số lượng tác phẩm. Điều đó có nghĩa nhân vật kì ảo có sức hấp dẫn mạnh liệt đối với sự sáng tạo nghệ thuật của tác giả.

Trong truyện ngắn của mình, Vũ Xuân Tửu đã xây dựng được một thế giới nhân vật với đủ kiểu loại từ những con người thực với cuộc sống hàng ngày với những lo toan, buồn phiền, trăn trở lẫn tình yêu, niềm vui và hạnh phúc, đến những nhân vật là những bóng ma, những linh hồn lưu luyến với cuộc sống trần thế; nhân vật là con người biến dạng thành nửa người nửa vật, biến dạng đi một phần nhân cách... Tất cả những nhân vật đó đều nhằm thể hiện tư tưởng nghệ thuật, giá trị nhân sinh mà tác giả muốn gửi gắm qua tác phẩm của mình.

Trong truyện ngắn của mình, Vũ Xuân Tửu xây dựng nhân vật kì ảo với nhiều kiểu nhân vật khác nhau như: kiểu nhân vật thần linh, kiểu nhân vật hồn ma... Mỗi kiểu nhân vật đều được tác giả xây dựng với những nghệ thuật riêng để mang lại một màu sắc riêng và truyền đạt những thông điệp riêng về cuộc sống.

Kiểu nhân vật thần linh mang trong mình yếu tố thần linh phổ biến trong văn học dân gian như thần thoại, cổ tích... Họ là những ông bụt, bà tiên, thành hoàng làng, thần núi, thần sông có sức mạnh siêu nhiên với nhiều phép thần thông biến hóa mà dân gian xây dựng lên nhằm nâng đỡ, bảo vệ những con người ăn ở hiền lành nhưng gặp cảnh không may, bị kẻ mạnh ức hiếp, hãm hại.

Không chỉ giúp đỡ những số phận hẩm hiu, mà lực lượng thần tiên này còn trừng trị kẻ ác, bảo vệ tình thương lẽ phải, luôn là những người công bằng. Đó cũng chính là mong muốn, ước nguyện của nhân dân.

Trong các truyện ngắn của mình, Vũ Xuân Tửu đã đưa vào không ít các vị thần nhưng không giống với các vị thần trong truyện cổ tích hay thần thoại mang màu sắc thiêng liêng, mà các vị thần trong truyện của Vũ Xuân Tửu thiêng liêng nhưng lại rất gần gũi với con người, cuộc sống và những đức tính của họ giống với con người. Nhà văn đã rút ngắn khoảng cách giữa lực lượng siêu nhiên với thế giới con người trần tục, lấy thần linh để biểu hiện cuộc sống phức tạp của con người.

Trong truyện ngắn *Những người đào quặng* thần núi, thần đá, mặc dù không hiển thân nhưng vẫn hiểu được, nghe được lời thỉnh cầu của những con người bị xã hội ruồng bỏ, bị chính đồng loại của mình hắt hủi. Hai cha con người hủi đi đến đâu cũng bị đồng loại của mình xa lánh, hắt hủi không chôn nương thân. Điều họ mong ước chỉ là một chỗ đi về cho mình nhưng đi đến đâu họ cũng bị suôi đuổi, hai cha con đành chọn cách vào sâu trong rừng để ở. Họ cầu xin thần núi cho họ một chốn dung thân. Hiểu được sự khó khăn của họ, thần núi đã cho họ một chỗ ở tốt, đất đá gắn kết làm nhà, làm thành che chở họ, nước giếng ngọt mát thanh lòng tâm hồn họ. Cứ như vậy hai cha con sống ở thế giới riêng của mình với sự chở che của thần núi bảo vệ họ trước những ỨC HIẾP của kẻ mạnh, kẻ xấu. Người lương thiện sống luôn được phù hộ và dù có chết đi họ cũng chết với tấm lòng lương thiện, chân thành. Những kẻ xấu xa, dù không chết nhưng sẽ sống với những lo sợ, ám ảnh, sống không khác nào chết. Đây cũng là lẽ công bằng của cuộc sống mà nhà văn muốn gửi gắm thông qua sự hiển linh của thần núi.

Trong truyện ngắn *Mồ hôi của đá*, nhân vật đại diện cho thần linh chính là thành hoàng làng. Cũng giống như các vị thần khác là luôn giúp đỡ những người

khôn khổ bất hạnh giúp họ có niềm tin vào cuộc sống. Vợ bị bệnh, Nậm thương vợ anh tìm đủ mọi phương thuốc kể cả những thứ chưa bao giờ thấy tồn tại trên đời để chữa bệnh cho vợ mình. Thương hai vợ chồng nghèo khổ, khó khăn và đặc biệt là cảm thông với tấm chân tình Nậm giành cho vợ, thành hoàng làng đã về báo mộng chỉ anh phương thuốc có thể chữa bệnh cho vợ của mình:

"Muốn tạc nên bát đá xanh

Đuôi xà trâu trắng dắt quanh chân đèo

Tìm nơi đỉnh núi cheo leo

Thấy đôi loan phượng đang gièò với nhau

Mỏm đá phải lấy cho mau

Kẻo con rắn trắng có mào bò ra...." [60, tr.203].

Không chỉ mách phương thuốc cho Nậm, Thành hoàng còn giúp anh cách để có tiền mua trâu đi lấy thuốc: *"Bát đá vỡ, nung thành vôi*

Chờ bà hoàng hậu, kịp thời hiến dâng

Thiên cơ, không kể lung tung

Kẻo kẻ xấu bụng nó bùng tay trên..." [60, tr.203].

Không chỉ giúp đỡ những người nghèo mà Thành hoàng làng còn giúp đỡ những người hiền lành, có tâm, những người quan trọng của đất nước. Nhà vua tuy có nhiều con nhưng toàn con gái đến khi nhà vua có tuổi vẫn chưa sinh được hoàng tử nối ngôi. Hoàng hậu đã đi cầu tự mong muốn có con trai để nối ngôi cho đất nước. Nghe được lời thỉnh cầu của hoàng hậu lại thương sự chịu thương chịu khó của vợ chồng Nậm, lại tiếp tục báo mộng cho hoàng hậu, giúp hoàng hậu sinh con:

"Muốn sinh hoàng tử nối ngôi

Ăn trâu vôi trắng đã tôi thơm lừng...." [60, tr204].

Như mong muốn, sau khi hoàng hậu gặp vợ chồng Nậm, ăn thứ mà Nậm làm ra, hoàng hậu đã trả rất hậu hĩnh cho vợ chồng nậm, điều đặc biệt là sau khi ăn trâu với thứ vôi Nậm tôi, hoàng hậu trở về và có thai.

Trời không phụ người có tâm. Nậm tìm được thuốc chữa bệnh cho vợ, sau đó vợ chồng anh cưới nhau sinh được một cậu con trai, hoàng tử con trai hoàng

hậu đã đến đền ơn cho vợ chồng anh, vợ chồng anh được sống trong sung sướng. Với chiếc bát chữa bệnh anh không giữ cho riêng mình mà hành y chữa bệnh cho mọi người.

Từ những thứ tưởng chừng như siêu nhiên kỳ ảo, nhưng giúp ta hình dung trạng thái nhân sinh, những mặt trái ngay ở trong ta và cuộc sống quanh ta. Cuộc sống này tốt đẹp hay xấu xa đều do con người tạo nên. Con người có lương tri, có tâm, chân thành, có lẽ sống sẽ tạo ra cuộc sống tốt đẹp. Con người tâm ác, xấu xa, ích kỉ sẽ chỉ nhân lại cho mình những điều tồi tệ, những bóng tối để nấp vào. Thần linh nói cho cùng cũng chỉ là một dạng tâm linh do con người tạo nên nhưng nói thế nào thì "Có thờ mới thiêng, có kiêng mới lành", cuộc sống của mình do chính mình tạo lập.

Kiểu nhân vật hồn ma cũng là một trong những biến thể đặc biệt của kiểu nhân vật kì ảo trong truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu.

Khi nói tới hồn ma ta đều nghĩ ngay ra đó là linh hồn của con người sau khi thể xác chết đi, là thứ mà xuất hiện lúc thực lúc mờ, mang đậm màu sắc ma quái.

Trong truyện của Vũ Xuân Tửu có rất nhiều bóng ma, nhưng ông cho bóng ma xuất hiện song song bên cạnh cuộc sống con người nhưng nó không làm cho chúng ta sợ hãi, ngược lại những bóng ma này còn để lại chúng ta sự chiêm nghiệm, thương cảm, chua xót xen lẫn cảm giác hạnh phúc. Khác hẳn với kiểu nhân vật hồn ma mang màu sắc ma quái, huyền hồ của liêu trai như của Võ Thị Hảo, Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh...

Trong truyện của Vũ Xuân Tửu hầu như những bóng ma là những người phụ nữ, những người đang yêu bằng tất cả chân tình.

Vũ Xuân Tửu có cái nhìn khác biệt về những người đàn bà ma. Nếu như những người đàn bà ma trong văn học thường được các nhà phê bình xã hội học nhìn nhận là một biểu hiện của mâu thuẫn xã hội đó là những oan hồn đòi được trả thù, báo thù, thì trong nhận thức của nhà văn Tuyên Quang này những người đàn bà ma là biểu tượng và minh triết về tình yêu. Đọc truyện của Vũ

Xuân Tửu, dù đang gặp những hôn ma, nhưng thay vì cảm giác sợ hãi, tác giả lại cho ta một sự chiêm nghiệm, thưởng thức về tình yêu ngọt ngào, sâu đậm, một chữ tình, chữ nghĩa của con người dành tặng cho con người. Đúng là tình yêu khiến chúng ta hạnh phúc tột cùng, nhưng cũng làm ta đau đớn, bi thương. Đàn bà gắn liền với tình yêu, họ sẽ làm tất cả vì tình yêu, có lẽ những người đàn bà ma ra đời như thế.

Hôn ma của bà chủ thuyền trong truyện *Người sông nước* lúc ẩn vào luống hành, lúc biến thành con bướm trắng to bằng lá bàng, có lúc lại biến thành con đom đóm, con chim lửa để đực quanh quần bên người mà cô vô cùng yêu thương là anh chân sào. Từ khi đặt mộ bà chủ trong vườn, anh chân sào trồng trên mộ luống hành để đánh lừa dân làng thì điều kì lạ xảy ra: *"Mấy luống hành tươi tốt lạ thường. Ngày ngày có con bướm trắng to như lá bàng, đậu trên luống hành mạn bắc. Đêm đêm có con đom đóm to như ngọn đăng phong đậu trên luống hành bên nam. Người làng ai cũng bảo hành ma. Tôi ngắt một cuống thổi tò tò te te. Khi lòng tôi vui, tiếng kèn hành tựa như lời hát ca. Khi lòng tôi buồn, tiếng kèn hành tựa như lời khóc than. Hành tốt nhưng tôi không bán bao giờ. Thỉnh thoảng tôi thả xuống sông hàng bè. Bè hành luẩn quẩn ở bên nước một lúc rồi mới trôi xuôi. Khi bè hành trôi xa xa, thì có con chim lửa đỏ như yếm thắm bay ngang, kêu lên mấy tiếng thao thiết cả một khúc sông"* [64, tr.74]. Bà chủ thuyền dù đã chết, nằm dưới mấy luống hành kia nhưng vẫn luôn hiện về bên người mình thương nhớ. Họ xa cách nhau, mỗi người một thế giới, kẻ âm, người dương nhưng tất cả những điều đó không làm phai đi tình yêu của họ dành cho nhau, bóng dáng bà chủ thuyền vẫn phảng phất quanh đây, còn anh chân sào ôm mối tình mãi đến già. Tình yêu đối với hai con người này đã trở thành một phần máu thịt trong người họ, dù ở bất kì nơi đâu họ luôn muốn được ở bên nhau và thực sự họ luôn có trong nhau. Cho nên khi anh chân sào thiếp đi, anh đã được gặp người hằng thương hằng nhớ, đó như một phần thưởng ngọt ngào mà tình yêu đã ban tặng cho con người nặng nghĩa, nặng

tình, biết trân trọng, nâng niu tình yêu. Hồn ma bà chủ thuyền không chỉ biến thành con chim lửa quần quanh bên người yêu, bà còn dẫn cánh chân sào đến nơi đưa con trai bà đang sinh sống, đưa con về bên mộ của mẹ nó. Đó chính là hiện thân cho tình mẫu tử, một thứ tình cảm thiêng liêng, sâu đậm không gì cắt đứt được. Dù đã là ma, thậm chí là ma gửi trộm dân làng thân xác mình vào nơi không quen biết, nơi vườn người tình nhưng bà vẫn da diết nhớ tới đứa con mình. Khi còn sống, cũng chính vì đứa con, bà từ bỏ tiếng gọi của tình yêu. Bà đã là một hồn ma, nhưng không phải là ma bình thường, mà là một hồn ma có tình, có nghĩa, một hồn ma biết khao khát tình yêu, tình mẫu tử, khao khát sự sum họp, đoàn tụ với những người mình thương yêu.

Cô Mỹ trong *Tiếng kèn lá trên đình Mã Pi Lèng* vì tình yêu, vì thủy chung, sẵn sàng ăn lá ngón tự tử chứ nhất quyết không chịu chia tay, không chịu lấy người khác. Cô đã mang theo mối tình đẹp qua thế giới bên kia mà vẫn không an lòng, cô luôn hiện về để được ở bên người mình yêu: "*Có mùi hương tỏa ra ngào ngạt. Mỹ hiện lên thắm hơi sương lạnh giá, ánh mắt nồng nàn như xưa, làn môi đằm thắm như xưa, khẽ cất tiếng thì thào như gió thoảng...*" [60, tr.51]. Mỹ vì yêu mà tìm đến cái chết, một lần nữa cũng vì yêu mà cô tái sinh, hiện về háo vào người bạn thân rồi báo mộng cho người yêu biết: "*Anh thương được cái Tiên ở bản người giáy thì tốt đấy*" [60, tr.51]. Vậy là một lần nữa sức mạnh của tình yêu đã đưa cô quay về bên người yêu của mình. Bước chân vào câu chuyện, lúc đầu ta được sống trong tâm trạng vui ngất với không khí lãng mạn cùng tiếng kèn gọi tình của nhân vật, đến đoạn giữa ta lại xót thương cho số phận của hai người, nhưng kết thúc tác giả lại cho chúng ta sống lại cảm giác ấm áp, hạnh phúc cùng với cái kết có hậu của những người yêu nhau.

Những hồn ma trong truyện Của Vũ Xuân Tửu không chỉ là biểu tượng của tình yêu, mà thông qua những hồn ma, tác giả còn phản ánh hiện thực cuộc sống con người.

Tiểu kết chương 3

Truyện ngắn của Vũ Xuân Tửu là một thể giới nghệ thuật đặc sắc và hết sức phong phú với những nét đặc trưng đầy cá tính trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện và xây dựng nhân vật. Vũ Xuân Tửu đã rất tài tình trong việc đan xen và sử dụng các kiểu cốt truyện, từ cốt truyện truyền thống đến cốt truyện hiện đại. Bên cạnh đó, nhà văn đã rất tài tình trong nghệ thuật xây dựng nhân vật với các kiểu loại nhân vật đời thường, nhân vật huyền ảo với những biến thể phong phú và phức tạp.

Đó không phải chỉ là sự am hiểu cuộc sống mà còn là biểu hiện của một ngòi bút tài hoa, nhiều cá tính sáng tạo.

KẾT LUẬN

Sau khi tìm hiểu đặc điểm truyện ngắn của nhà văn Vũ Xuân Tửu chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1. Trong văn xuôi Việt Nam hiện đại, có một khoảng riêng của văn xuôi miền núi phía Bắc. Vũ Xuân Tửu đã góp vào khoảng riêng ấy những tác phẩm văn chương với những màu sắc rất riêng biệt không dễ lẫn. Màu sắc ấy tỏa ra từ hệ thống hình tượng, từ cấu trúc ngôn từ, từ các thủ pháp nghệ thuật... mang đậm màu sắc của văn hóa miền núi phía Bắc. Nó giúp người đọc hiểu thêm về con người vùng núi phía Bắc, con người Việt Nam và hiểu thêm về chính bản thân mình. Nó cũng giúp cho mỗi người dân miền núi nói chung, người dân miền núi phía Bắc nói riêng hiểu thêm về những vinh quang, cay đắng của dân tộc mình, từ đó biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những vẻ đẹp, những giá trị truyền thống của quê hương mình.

Vũ Xuân Tửu là một cây bút có nhiều thành tựu mới trong văn xuôi đương đại bởi ông đi theo hướng riêng. Ông viết về miền núi, về đời sống của nhân dân vùng cao. Những tác phẩm của ông giúp người đọc mở rộng phạm vi về đời sống, về văn hóa, về con người nơi đây. Đồng thời, ông mang hơi thở của cuộc sống hiện đại vào trong những sáng tác của mình. Những vấn đề mang tính thời đại như đạo đức, nhân phẩm con người, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống được đặt ra trong nhiều tác phẩm.

2. Viết về đời sống nhân dân, nhà văn đưa người đọc đến với những vùng, miền khác nhau của miền núi phía Bắc. Ở đó có lời ca, tiếng hát; có những tháng ngày lao động, gắn bó chan hòa với tình cảm làng bản gần gũi, yêu thương, chia sẻ, đùm bọc; lối ứng xử đầy tình nghĩa giữa những người đã chịu nhiều đau khổ. Nhưng đó cũng là nơi miền núi hoang sơ với sự khắc nghiệt của thiên nhiên, những phong tục lạc hậu đè nặng lên con người. Đó không còn là vùng quê yên bình, thanh thản như xưa nữa mà thay vào đó là những biến đổi trong đời sống khi xã hội hội nhập xâm lấn vào, ở đó con người đã chịu không ít tổn thương bởi những hệ lụy của xã hội.

Truyện Vũ Xuân Tửu cho thấy niềm tin của người dân vào những thế lực siêu nhiên, bí ẩn, xuất phát từ tín ngưỡng bách thần do môi trường sống mang lại. Họ đồng thời tin vào quy luật nhân quả, tin vào sự báo ứng, đề cao tình người, tình đời trong cuộc sống. Vì vậy, truyện của ông thường có nhiều chi tiết, nhiều yếu tố kì ảo để câu chuyện thêm phần huyền ảo, cũng để nhà văn thể hiện quan điểm của mình về hiện thực cuộc sống. Bằng những ám ảnh tâm linh, những tiếng vọng từ tiềm thức, nhà văn dựng lên một hiện thực ở bề sâu của cuộc sống con người, một hiện thực vốn chìm khuất. Hiện thực đó để cho con người suy nghĩ, chiêm nghiệm, đánh giá.

3. Bằng việc sử dụng hệ thống cốt truyện đặc biệt, truyện của Vũ Xuân Tửu có sự giao thoa giữa quá khứ, hiện tại, tương lai. Những sự kiện có sự trùng phức tạo nên cái lạ và mới với người tiếp nhận. Qua những câu chuyện với dung lượng ngắn, nhà văn truyền tải được nội dung tư tưởng lớn. Ông muốn xây dựng một thế giới hiện thực đa dạng, đi sâu khám phá những bí ẩn của cuộc sống và tâm hồn con người.

4. Vũ Xuân Tửu đã thể hiện được bản lĩnh nghệ thuật khá vững vàng khi xây dựng thành công nhiều kiểu nhân vật đặc trưng của người miền núi. Từ những nhân vật đời thường đến những nhân vật huyền ảo, từ hình ảnh những người phụ nữ đến hình ảnh những người lính, những người nông dân..., tất cả đều được hiện lên một cách chân thực và hết sức sinh động. Nhà văn gửi gắm trong đó nhiều thông điệp tư tưởng, như một cách biểu thị thái độ đối với hiện thực cuộc sống và những giá trị đạo đức thẩm mỹ truyền thống.

5. Những nghiên cứu trên đây của chúng tôi mới chỉ đi sâu vào tác phẩm của một nhà văn cụ thể, với một thể loại cụ thể. Còn rất nhiều những hướng nghiên cứu mới với những cách tiếp cận mới sẽ làm sáng rõ thêm những thành công và hạn chế của nhà văn Vũ Xuân Tửu ở các mảng sáng tác cụ thể. Hy vọng, điều đó sẽ góp phần nhận diện và định vị tài năng và vị trí của nhà văn Vũ Xuân Tửu trong nền văn xuôi dân tộc và miền núi nói riêng cũng như nền văn xuôi Việt Nam đương đại.

Có thể, những điều đó sẽ dành cho những nghiên cứu tiếp sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ văn học*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
2. Lê Huy Bắc (2004), *Truyện ngắn, lý luận và tác phẩm*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Huy Bắc (2006), *Truyện ngắn, lý luận và tác phẩm*, NXB Giáo dục.
4. Đặng Việt Bích (2006), *Tìm hiểu văn hóa dân tộc*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Nguyễn Minh Châu (2010), *Truyện kỳ ảo của Vũ Xuân Tửu*, Luận văn Thạc sĩ khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Nguyễn Huệ Chi - Chủ biên, (1999), *Truyện truyền kỳ Việt Nam*, quyển 3, NXB Giáo dục.
7. Đức Đan (2007), "Người nghệ sĩ của cái đẹp", *Báo Điện tử Tổ quốc*, ngày 23/7.
8. Nguyễn Văn Dân (1999), *Nghiên cứu văn học, lý luận và ứng dụng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Phan Cự Đệ (2002), *Văn học lãng mạn Việt Nam 1930 - 1945*, NXB Văn học Hà Nội.
10. Hà Minh Đức - Chủ biên (1997), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Hà Minh Đức - Chủ biên (1999), *Những vấn đề lý luận và lịch sử văn học*, NXB Viện Văn Học, Hà Nội.
12. Hà Minh Đức (2006), *Suy nghĩ về một vài hướng tìm tòi đổi mới trong văn học*, Văn nghệ số 12(2410).
13. Nguyễn Đăng Duy (1998), *Văn hóa tâm linh*, NXB Hà Nội.
14. G.N.Nôxpelop - Chủ biên (1998), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
15. Trần Thanh Hà (2008), "Nhà văn Vũ Xuân Tửu - Không có chuyện ngồi chơi ăn thật", *Báo Văn Nghệ Công an*, Số 83, ngày 7/7.
16. Lê Ba Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2000), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

17. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2007), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, NXB Giáo dục.
18. Đinh Thị Hảo (2009), *Đặc điểm truyện ngắn Cao Duy Sơn*, Luận văn thạc sĩ, ĐHSP Thái Nguyên.
19. Hê Ghen - *Mỹ Học*, Phan Ngọc - giới thiệu và dịch (2005), NXB văn học.
20. Hoàng Ngọc Hiến (2006), *Triết lí văn học và triết luận văn chương*, NXB Giáo dục.
21. Đỗ Đức Hiểu (2000), *Thi pháp hiện đại*, NXB Hội nhà văn.
22. Đỗ Văn Hiếu (2009), *Truyện ngắn Vũ Xuân Tửu*.
Nguồn: www.vanhocnghehthuat.byethost31.com, ngày 10/8
23. Nguyễn Thái Hoà (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
24. Tô Hoài (1997), *Nghệ thuật và phương pháp viết văn*, NXB Văn học.
25. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, NXB Giáo dục.
26. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Phương Thảo, Nguyễn Vũ (2002), *Từ điển văn hóa dân gian*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
27. Trịnh Đình Khôi (2000), *Văn chương và đổi mới*, NXB Văn học.
28. Lê Nguyên Long (2003), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
29. Nguyễn Văn Long (2003), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, NXB Giáo dục.
30. Phương Lựu (2004), *Lí luận văn học hiện đại phương Tây*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
31. Phương Lựu (2004), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục.
32. Phương Lựu (2011), *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
33. M. Gorki (1962), *Bàn về văn học*, NXB Văn học.

34. M.Arnaudop (1980), *Tâm lý sáng tạo văn học*, NXB Văn học.
35. M.B Khrapchenco - nhiều người dịch, Trần Đình Sử tập hợp (2002), *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn học*, NXB ĐHQGHN.
36. Mác, Ăngghen, Lê Nin (1980), *Bàn về văn học*, NXB Sự thật.
37. Nguyễn Đăng Mạnh (1979), *Nhà văn, tư tưởng và phong cách, tác phẩm mới*, H.
38. Nguyễn Đăng Mạnh (1996), *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, NXB Giáo dục.
39. Dạ Miên (2007), "Sức vươn lên của các cây bút trong lực lượng công an", *Website Bộ Công an*, ngày 11/1.
40. Sương Nguyệt Minh (2005), "Những tín hiệu đáng mừng", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 267 (8).
41. Sương Nguyệt Minh (2006), "Truyện ngắn dự thi Văn nghệ quân đội: Viết về người lính, viết cho người lính", *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 659 (12).
42. Nguyễn Đăng Na (2001), *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, NXB Văn học, Hà Nội.
43. Nguyễn Thành Nam (2006), *Ngôn từ trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Luận văn thạc sỹ ngữ văn, H, ĐHSP Hà Nội.
44. Vương Trí Nhàn (1980), *Sổ tay truyện ngắn*, NXB Tác phẩm mới, H.
45. Trần Thị Mai Nhi (1994), *Thi pháp hiện đại*, NXB Văn học, Hà Nội.
46. Nhiều tác giả (2005), *Từ điển văn học* (bộ mới), NXB Thế giới.
47. Vũ Ngọc Phan (1960), *Nhà văn hiện đại* (4 tập), NXB Thăng Long, Sài Gòn Tái bản.
48. Hoàng Phê - Chủ biên (1992), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung Tâm Từ Điển Ngôn Ngữ, Hà Nội.
49. Trịnh Thanh Phong (2000), "Đám cháy trên cánh rừng đầu nguồn", *Báo Tân Trào*, tháng 11.

50. Trần Đình Sử (2007), *Giáo trình lý luận tập 2*, NXB Đại học Sư phạm.
51. Trần Đình Sử (1998), *Giáo trình dẫn luận thi pháp học*, NXB Giáo Dục.
52. Trần Đình Sử (2003), *Giáo trình lý luận tập 1*, NXB Đại học Sư phạm.
53. Bùi Việt Thắng, *Truyện ngắn những vấn đề về lý thuyết và thực tiễn thể loại*.
54. Trần Lê Thanh (2006), "Về truyện ngắn *Bí mật cuốn gia phả*", Báo Tân Trào, số 202, tháng 7.
55. Lâm Tiên (2002), *Văn học và miền núi*, Nxb Văn học Dân tộc.
56. Lê Thị Trang (2012), *Truyện Vũ Xuân Tửu từ góc nhìn văn hóa*, Luận văn Thạc sĩ khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
57. Nguyễn Thanh Trường (2008), *Chuyện viết về miền núi giai đoạn 1930 - 1945*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
58. *Từ điển văn học - tập 2* (1984), NXB Khoa Học Xã Hội, H.
59. Vũ Xuân Tửu (1998), *Tầm phào*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
60. Vũ Xuân Tửu (2003), *Yếm thắm*, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh.
61. Vũ Xuân Tửu (2005), *Bí mật cuốn gia phả*, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh.
62. Vũ Xuân Tửu (2006), *Con chim lửa*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
63. Vũ Xuân Tửu (2007), *Chuyện ở bản Piát*, Nxb Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh.
64. Vũ Xuân Tửu (2007), *Mồ hôi của đá*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
65. Vũ Xuân Tửu (2013), *Hoa cải ngồng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
66. Vũ Xuân Tửu (2013), *Lên công trời*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
67. Hoàng Thế Vinh (2006), "Chuyện không chỉ ở bản Piát", Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, tháng 11.
68. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa - thông tin, Hà Nội.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA



Nhà văn Vũ Xuân Tửu (19-2-1955)



Chụp kỉ niệm cùng Nhà văn Vũ Xuân Tửu

MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA VŨ XUÂN TỬU



